

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ  
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH

**Phạm Thị Thảo**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG TRONG  
PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG TẠI  
KHU DU LỊCH TAM CỐC - BÍCH ĐỘNG

**Mã sinh viên: 2651030079**

**Ngành: Du lịch**

**NINH BÌNH, 2026**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ  
KHOA VĂN HÓA – DU LỊCH

**Phạm Thị Thảo**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG TRONG  
PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG TẠI  
KHU DU LỊCH TAM CỐC - BÍCH ĐỘNG

**Mã sinh viên: 2651030079**

**Ngành: Du lịch**

**Người hướng dẫn: ThS. Ngô Thị Huệ**

**NINH BÌNH, 2026**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Khóa luận tốt nghiệp với đề tài "Sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động" là công trình nghiên cứu độc lập do chính tôi thực hiện dưới sự hướng dẫn của ThS. Ngô Thị Huệ.

Các số liệu, kết quả nghiên cứu được trình bày trong khóa luận là trung thực, khách quan và chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nghiên cứu nào khác. Mọi thông tin trích dẫn, tham khảo từ các tài liệu trong và ngoài nước đều được chỉ rõ nguồn gốc rõ ràng, tuân thủ đúng quy định học thuật.

Nếu có bất kỳ sai sót, sao chép hoặc vi phạm bản quyền được phát hiện, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước nhà trường và các cơ quan liên quan.

*Ninh Bình, ngày ... tháng ... năm .....*

Sinh viên

Phạm Thị Thảo

## **XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC**

1. Họ tên người hướng dẫn: ThS. Ngô Thị Huệ
2. Họ tên sinh viên: Phạm Thị Thảo
3. Mã sinh viên: 2651030079
4. Khoa: Văn hóa - Du lịch
5. Tên đề tài khóa luận: Sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động

Tôi xác nhận rằng tôi đã trực tiếp hướng dẫn sinh viên Phạm Thị Thảo thực hiện khóa luận tốt nghiệp và đồng ý cho sinh viên Phạm Thị Thảo được phép bảo vệ đề tài khóa luận tốt nghiệp đại học mà sinh viên đã thực hiện!

*Ninh Bình, ngày ... tháng ... năm .....*

Người hướng dẫn khoa học

Ngô Thị Huệ

## **BẢNG KÝ HIỆU VÀ CHỮ VIẾT TẮT**

|            |                                                     |
|------------|-----------------------------------------------------|
| CĐDP       | Cộng đồng địa phương                                |
| KDL        | Khu du lịch                                         |
| TNHH       | Trách nhiệm hữu hạn                                 |
| UNESCO     | Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp Quốc |
| UN Tourism | Tổ chức Du lịch Liên Hợp Quốc (trước đây là UNWTO)  |

## **DANH MỤC BẢNG, BIỂU ĐỒ, HÌNH VẼ**

| <b>STT</b> | <b>Tên bảng, biểu</b>                                                                                  | <b>Trang</b> |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| 1          | Bảng 1.1. Các mức độ tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch theo thang đo Arnstein | 19           |
| 2          | Bảng 1.2. Một số hình thức tham gia thực tế của cộng đồng địa phương                                   | 21           |
| 3          | Bảng 1.3. Tổng hợp các nhóm động cơ thúc đẩy CĐDP tham gia phát triển du lịch                          | 23           |
| 4          | Bảng 1.4. Rào cản ảnh hưởng tới sự tham gia của CĐDP trong phát triển du lịch                          | 25           |
| 5          | Bảng 2.1. Đặc điểm mẫu khảo sát                                                                        | 36           |
| 6          | Bảng 2.2. Hoạt động du lịch mà cộng đồng địa phương tham gia                                           | 38           |
| 7          | Biểu đồ 2.1. Mức độ tham gia cung cấp dịch vụ du lịch của cộng đồng                                    | 39           |
| 8          | Biểu đồ 2.2. Mức độ tham gia quản lý, bảo vệ tài nguyên và môi trường của cộng đồng địa phương         | 41           |
| 9          | Biểu đồ 2.3. Mức độ tham gia trong quảng bá, giữ gìn văn hóa bản địa của cộng đồng địa phương          | 44           |
| 10         | Biểu đồ 2.4. Mức độ tham gia vào công tác quy hoạch điểm đến của cộng đồng địa phương                  | 47           |
| 11         | Biểu đồ 2.5. Lợi ích của du lịch đối với cộng đồng địa phương                                          | 51           |
| 12         | Biểu đồ 2.6. Các hạn chế, rào cản theo đánh giá của cộng đồng                                          | 54           |
| 13         | Hình 1.1. Kim tự tháp mức độ tham gia của cộng đồng địa phương                                         | 20           |

## MỤC LỤC

|                                                                                                                            |    |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| BẢNG KÝ HIỆU VÀ CHỮ VIẾT TẮT.....                                                                                          |    |
| DANH MỤC BẢNG, BIỂU ĐỒ, HÌNH VẼ .....                                                                                      |    |
| MỞ ĐẦU .....                                                                                                               | 1  |
| 1. Lý do chọn đề tài.....                                                                                                  | 1  |
| 2. Tổng quan về tình hình nghiên cứu .....                                                                                 | 3  |
| 2.1. Trên thế giới .....                                                                                                   | 3  |
| 2.2. Tại Việt Nam.....                                                                                                     | 4  |
| 3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....                                                                                    | 6  |
| 3.1. Mục đích.....                                                                                                         | 6  |
| 3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu .....                                                                                             | 6  |
| 4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....                                                                                    | 7  |
| 4.1. Đối tượng .....                                                                                                       | 7  |
| 4.2. Phạm vi.....                                                                                                          | 7  |
| 5. Phương pháp nghiên cứu.....                                                                                             | 7  |
| 6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn.....                                                                              | 7  |
| 6.1. Ý nghĩa khoa học .....                                                                                                | 7  |
| 6.2. Ý nghĩa thực tiễn.....                                                                                                | 7  |
| Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ SỰ THAM GIA CỦA<br>CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN<br>VỮNG ..... | 9  |
| 1.1. Một số khái niệm liên quan.....                                                                                       | 9  |
| 1.1.1. Du lịch .....                                                                                                       | 9  |
| 1.1.2. Du lịch bền vững.....                                                                                               | 10 |
| 1.1.3. Phát triển du lịch bền vững .....                                                                                   | 11 |
| 1.1.3.1. Mục tiêu của phát triển du lịch bền vững.....                                                                     | 12 |
| 1.1.3.2. Nguyên tắc phát triển du lịch bền vững .....                                                                      | 13 |
| 1.1.4. Cộng đồng địa phương.....                                                                                           | 15 |
| 1.1.5. Sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch .....                                                 | 16 |

|                                                                                                                                             |           |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 1.2. Các mức độ tham gia của cộng đồng địa phương vào hoạt động du lịch bền vững.....                                                       | 18        |
| 1.3. Các hình thức tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch bền vững.....                                                 | 21        |
| 1.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch bền vững.....                                  | 22        |
| 1.4.1. Động cơ thúc đẩy cộng đồng tham gia vào hoạt động du lịch.....                                                                       | 22        |
| 1.4.2. Rào cản sự tham gia của cộng đồng địa phương vào hoạt động du lịch.....                                                              | 24        |
| 1.5. Liên hệ thực tiễn về sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch bền vững.....                                       | 25        |
| 1.5.1. Thực tiễn tại Sa pa.....                                                                                                             | 26        |
| 1.5.2. Thực tiễn tại phố cổ Hội An.....                                                                                                     | 27        |
| 1.5.3. Bài học kinh nghiệm cho khu du lịch Tam Cốc - Bích Động.....                                                                         | 28        |
| Tiểu kết chương 1.....                                                                                                                      | 30        |
| <b>Chương 2: THỰC TRẠNG SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG TẠI KHU DU LỊCH TAM CỐC - BÍCH ĐỘNG.....</b> | <b>31</b> |
| 2.1. Khái quát chung về khu du lịch Tam Cốc - Bích Động.....                                                                                | 31        |
| 2.2. Thực trạng sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động .....            | 36        |
| 2.2.1. Mô tả nghiên cứu .....                                                                                                               | 36        |
| 2.2.2. Hoạt động cung cấp các dịch vụ du lịch .....                                                                                         | 37        |
| 2.2.2.1. Các hoạt động du lịch được cộng đồng địa phương tham gia .....                                                                     | 37        |
| 2.2.2.2. Mức độ tham gia vào cung cấp dịch vụ du lịch .....                                                                                 | 39        |
| 2.2.3. Tham gia trong công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên và môi trường ....                                                                | 41        |
| 2.2.4. Tham gia trong quảng bá, giữ gìn văn hóa bản địa.....                                                                                | 44        |
| 2.2.5. Tham gia vào công tác quy hoạch điểm đến.....                                                                                        | 47        |
| 2.3. Đánh giá chung về sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động.....      | 49        |
| 2.3.1. Ưu điểm.....                                                                                                                         | 49        |

|                                                                                                                                                                    |    |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| 2.3.2. Hạn chế.....                                                                                                                                                | 52 |
| Tiểu kết chương 2.....                                                                                                                                             | 55 |
| Chương 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỰ THAM GIA<br>CỦA CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN<br>VỮNG TẠI KHU DU LỊCH TAM CỐC - BÍCH ĐỘNG..... | 56 |
| 3.1. Quan điểm, định hướng phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch Tam<br>Cốc - Bích Động.....                                                                 | 56 |
| 3.2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả sự tham gia của cộng đồng địa<br>phương trong phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch Tam Cốc - Bích<br>Động.....      | 58 |
| 3.2.1. Nâng cao nhận thức và năng lực cộng đồng.....                                                                                                               | 58 |
| 3.2.2. Xây dựng các cơ chế, chính sách cho cộng đồng tham gia hoạt động du<br>lịch.....                                                                            | 60 |
| 3.2.3. Tăng cường sự phối hợp giữa chính quyền - doanh nghiệp - người dân.....                                                                                     | 62 |
| 3.2.4. Phát triển các mô hình du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn văn hóa và<br>môi trường.....                                                                      | 63 |
| 3.2.5. Ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và quảng bá.....                                                                                                  | 64 |
| Tiểu kết chương 3.....                                                                                                                                             | 67 |
| KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....                                                                                                                                         | 68 |
| 1. Kết luận.....                                                                                                                                                   | 68 |
| 2. Kiến nghị.....                                                                                                                                                  | 69 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO.....                                                                                                                                            | 71 |
| PHỤ LỤC.....                                                                                                                                                       | 1  |
| PHỤ LỤC 1: MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ KDL TAM CỐC - BÍCH ĐỘNG ....                                                                                                         | 1  |
| PHỤ LỤC 2: PHIẾU KHẢO SÁT.....                                                                                                                                     | 2  |
| PHỤ LỤC 3: BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU KHẢO SÁT.....                                                                                                                     | 7  |

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Ngành du lịch hiện nay đã khẳng định được vị thế là một trong những ngành kinh tế dịch vụ phát triển nhanh nhất và có tầm ảnh hưởng toàn diện. Du lịch đóng vai trò như một “ngành công nghiệp không khói”, có khả năng đem lại nguồn thu khổng lồ, thúc đẩy giao lưu quốc tế và tạo động lực phát triển cho nhiều lĩnh vực khác. Không chỉ đơn thuần là hoạt động nghỉ ngơi hay giải trí, du lịch ngày nay còn mang sứ mệnh thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, quảng bá hình ảnh quốc gia, bảo tồn di sản, đồng thời tạo ra việc làm giúp nâng cao đời sống xã hội cho nhân dân.

Ở Việt Nam, du lịch được xác định là một trong những ngành kinh tế mũi nhọn, giữ vai trò quan trọng trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Với vị trí địa lý thuận lợi, nằm trong khu vực Đông Nam Á năng động, Việt Nam sở hữu nhiều nguồn tài nguyên du lịch phong phú, bao gồm tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch văn hóa. Đây chính là lợi thế để phát triển mạnh mẽ các loại hình du lịch như nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng, hay du lịch tâm linh. Tuy nhiên, trong tiến trình phát triển, bài toán lớn đặt ra là làm sao để du lịch không chỉ tăng trưởng về số lượng khách và doanh thu, mà còn đảm bảo tính bền vững trên cả ba phương diện: kinh tế, văn hóa - xã hội và môi trường. Một trong những yếu tố then chốt để giải quyết bài toán này chính là sự tham gia tích cực của cộng đồng địa phương.

Trong những năm gần đây, khi đi du lịch du khách không chỉ dừng lại ở việc tham quan ngắm cảnh, mà họ còn mong muốn khám phá văn hóa, trải nghiệm đời sống của người dân bản địa. Để đạt được mục tiêu này, sự tham gia của cộng đồng địa phương đóng vai trò hết sức quan trọng, bởi người dân chính là chủ thể gắn bó trực tiếp với tài nguyên du lịch, đồng thời là lực lượng góp phần duy trì, thúc đẩy phát triển du lịch bền vững, phát huy bản sắc văn hóa và tạo nên trải nghiệm chân thực cho du khách.

Đến với Ninh Bình, một mảnh đất được mệnh danh là “địa linh nhân kiệt” mang trong mình chiều sâu lịch sử đầy kiêu hãnh, nơi lắng đọng tinh hoa văn hóa dân tộc. Nơi đây chính là kinh đô xưa của các triều đại Đinh, Lý, Tiền Lê. Bên cạnh đó, Ninh Bình sở hữu và được thiên nhiên ưu ái ban tặng cho nhiều cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ với hệ thống các hang động đá vôi

kỳ thú là điểm đến hấp dẫn của nhiều du khách trong và ngoài nước, đặc biệt hơn là từ ngày 1/7/2025 việc sáp nhập các tỉnh Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình để hình thành tỉnh Ninh Bình mới [49]. Điều này đã mở ra cơ hội lớn để phát triển vùng kinh tế - văn hóa trung tâm đồng bằng sông Hồng, thúc đẩy liên kết, nâng cao năng lực cạnh tranh, và khẳng định bản sắc riêng, đồng thời góp phần phát triển mạnh mẽ du lịch bền vững.

Những năm gần đây, Ninh Bình đã xác định việc phát triển du lịch là nền kinh tế mũi nhọn, chính vì vậy mà trong thời gian qua tỉnh Ninh Bình đã quan tâm đến nhiều tới việc phát triển du lịch cộng đồng, phát triển du lịch nông thôn và phát triển du lịch làng nghề truyền thống. Qua đó góp phần nâng cao đời sống, nhận thức của cộng đồng dân cư, xây dựng một cuộc sống tốt đẹp, văn minh, đồng thời giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc .

Đi đầu trong phát triển du lịch có sự tham gia của cộng đồng địa phương tại tỉnh Ninh Bình thì cần phải kể đến khu du lịch Tam Cốc - Bích Động nơi được mệnh danh là “Nam Thiên Đệ Nhị Động” nằm cách trung tâm thành phố tầm chừng chỉ 7km. Khu du lịch là một phần của Quần thể danh thắng Tràng An đã được UNESCO công nhận là “Di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới”. Chính nội lực tiềm tàng, phong phú về du lịch đã giúp người dân sống tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động tìm được phương thức hoạt động kinh doanh du lịch. Theo báo và phát thanh truyền hình Ninh Bình cho biết, trung bình hàng năm khu du lịch Tam Cốc - Bích Động thu hút trên 500 nghìn lượt khách trong đó 80% là khách quốc tế đến tham quan, du lịch, tạo việc làm cho hàng nghìn lao động địa phương [50]. Tuy nhiên sự tham gia của cộng đồng địa phương tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động vẫn còn đối diện với nhiều thách thức và chưa phát huy được hiệu quả như: sự tham gia vào vấn đề quy hoạch, hạn chế trong tiếp cận nguồn vốn, hoạt động biểu tình sự phối hợp giữa cộng đồng và doanh nghiệp hay các sản phẩm dịch vụ mà họ tạo ra chưa thực sự độc đáo và hấp dẫn.

Xuất phát từ lý do trên, em lựa chọn nghiên cứu đề tài: “Sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động” để làm khóa luận tốt nghiệp.

## **2. Tổng quan về tình hình nghiên cứu**

### **2.1. Trên thế giới**

Trên thế giới, vấn đề vai trò của cộng đồng trong phát triển du lịch bền vững đã được nhiều học giả quan tâm từ thập niên 1990, đặc biệt sau khi khái niệm Community-Based Tourism (CBT - Du lịch cộng đồng) và Sustainable Tourism Development (phát triển du lịch bền vững) được phổ biến.

Theo Tổ chức Du lịch Liên Hợp Quốc (UN Tourism) đã nhận định cộng đồng địa phương giữ vai trò trung tâm trong phát triển du lịch bền vững, vừa là chủ thể quản lý, ra quyết định, tham gia vào hoạt động kinh tế, vừa là người gìn giữ văn hóa và giám sát môi trường. Sự tham gia đầy đủ và hưởng lợi công bằng của cộng đồng là điều kiện tiên quyết để đảm bảo du lịch phát triển bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường ở nhiều quốc gia.

Đề tài nghiên cứu khoa học: “The Role of Local Community Participation in the Developing Cultural Tourism Sustainability in Bandar Lampung, Indonesia” của các tác giả Andini Wibowo và cộng sự (2023) đã xác định rằng cộng đồng địa phương chính là lực lượng trực tiếp sinh sống tại các điểm du lịch có vai trò chủ chốt trong việc duy trì tính thực tế của trải nghiệm du lịch giúp du khách hiểu sâu sắc hơn về bản sắc, văn hóa địa phương.

Tác giả Cevat Tosun (2000) trong nghiên cứu: “Limits to community participation in the tourism development process in developing countries” Tosun phân tích các giới hạn thực tế của việc thúc đẩy “tham gia cộng đồng” ở các nước đang phát triển. Tác giả đã chỉ ra ba loại rào cản chính: cơ cấu (structural), vận hành (operational) và văn hoá (cultural). Ông cảnh báo rằng chỉ kêu gọi “tham gia” về mặt hình thức mà không thay đổi cơ chế ra quyết định thì kết quả sẽ rất hạn chế.

“Aspects of Community Participation in Eco-tourism” của tác giả Shankar Tiwari và cộng sự (2024) đã phân tích toàn diện tầm quan trọng của sự tham gia của cộng đồng vào hoạt động du lịch sinh thái. Nghiên cứu đã xác định được vai trò, thách thức của cộng đồng địa phương. Đồng thời, đưa ra những khuyến nghị để cộng đồng địa phương tham gia vào hoạt động du lịch theo hướng bền vững.

Theo nghiên cứu của Francis Mugizi và cộng sự (2019): “Factors That Influence Local Community Participation In Tourism In Murchison Falls

Conservation Area” đã xem xét các đặc điểm kinh tế xã hội của các hộ gia đình sinh sống tại khu du lịch. Từ đó đưa ra các giải pháp nhằm giúp thu hút cộng đồng địa phương tham gia vào việc lập kế hoạch và quản lý các nguồn lực sẵn có nhằm đảm bảo tính bền vững của họ.

Nhìn chung, các nghiên cứu trên thế giới đều công nhận rằng cộng đồng địa phương không chỉ là đối tượng thụ hưởng mà còn là nhân tố trung tâm trong phát triển du lịch bền vững. Sự tham gia của cộng đồng vào quá trình ra quyết định, quản lý và thực hiện giúp nâng cao hiệu quả của các hoạt động du lịch, bảo vệ tài nguyên, giữ gìn bản sắc văn hóa, đồng thời góp phần đảm bảo lợi ích kinh tế lâu dài cho địa phương.

## **2.2. Tại Việt Nam**

Trong bối cảnh đất nước đang bước vào giai đoạn “kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”, một giai đoạn có sự chuyển mình mạnh mẽ cả về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội nhằm khẳng định vị thế, sức mạnh và bản sắc của mình trên trường quốc tế. Việc phát triển du lịch bền vững đã được Đảng và nhà nước xác định là một định hướng chiến lược lâu dài. Vì vậy các nghiên cứu về sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam đã được nhiều học giả quan tâm và triển khai ở nhiều cấp độ.

Luận án tiến sĩ Nguyễn Thị Thanh Thanh (2025) với đề tài: “Sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Nghệ An” cho thấy người dân Nghệ An tham gia vào du lịch cộng đồng còn ở mức độ thấp, chủ yếu dừng ở việc hưởng lợi và làm dịch vụ đơn giản, trong khi sự tham gia vào quản lý hay hoạch định gần như chưa rõ nét. Từ kết quả đó, tác giả đề xuất cần tăng cường đào tạo, hoàn thiện chính sách và tạo cơ hội sinh kế để thúc đẩy người dân tham gia thực chất hơn vào phát triển du lịch bền vững.

Theo tạp chí khoa học - Đại học Huế đã đề cập tới nghiên cứu: “Đánh giá sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển du lịch dựa vào cộng đồng tại làng Nam Ô - Đà Nẵng” của tác giả Hồ Thị Thanh Thanh và cộng sự (2022) đã nhận định rằng sự tham gia của người dân đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển du lịch tại địa phương. Tác giả nhận thấy rằng cộng đồng địa phương dễ dàng tham gia và được đánh giá cao trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh và đa dạng hóa các sản phẩm du lịch tại địa phương. Du lịch giúp cộng đồng địa phương tạo thêm nhiều cơ hội việc làm, nâng cao

đời sống thu nhập góp phần bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và văn hóa theo định hướng phát triển bền vững.

Đề tài nghiên cứu: “Sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch tại làng Thanh Thủy Chánh, Huế” của nhóm tác giả Nguyễn Đoàn Hạnh Dung, Trương Thị Thu Hà đã coi sự tham gia của cộng đồng địa phương là một quá trình từ khi họ nhận thức được vai trò, lợi ích của du lịch đến khi họ thực hiện các hoạt động du lịch theo các hình thức, mức độ và thời gian khác nhau.

Theo tác giả Nguyễn Bùi Anh Thư và cộng sự (2019) trong nghiên cứu: “Sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng tại rừng dừa Bảy Mẫu Cẩm Thanh - Hội An” cho rằng Sự tham gia và hưởng ứng của cộng đồng địa phương có vai trò quyết định đối với thành công của mô hình du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng. Bởi chính người dân là những người trực tiếp khai thác, gìn giữ và phát huy tài nguyên du lịch để tạo ra các loại hình và sản phẩm du lịch đặc trưng. Nếu cộng đồng không đồng thuận và tham gia tích cực, mô hình du lịch sinh thái khó phát triển bền vững.

Nghiên cứu của tác giả Đỗ Huyền Trang (2021): “Đánh giá mức độ tham gia của cộng đồng trong hoạt động du lịch ở Mù Cang Chải (Yên Bái)” đã chỉ ra các hình thức tham gia hoạt động du lịch ở Mù Cang Chải Yên Bái, đó là: quản lý hoạt động du lịch, hướng dẫn viên, biểu diễn nghệ thuật, nghề thủ công truyền thống, vận chuyển, phục vụ lưu trú ăn uống và hình thức khác.

Hay nghiên cứu của Nguyễn Thị Quỳnh Hương và cộng sự (2020) với đề tài: “Các yếu tố quyết định tham gia du lịch cộng đồng của người dân địa phương huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang” đã chỉ ra bốn yếu tố tác động đến quyết định tham gia du lịch cộng đồng của người dân địa phương huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang bao gồm: (1) Yếu tố cá nhân, (2) Tính hấp dẫn và hình ảnh điểm đến du lịch; (3) Sự hỗ trợ, đầu tư từ phía Nhà nước, chính quyền địa phương, các tổ chức, doanh nghiệp; (4) Ảnh hưởng của những người xung quanh.

Tại Ninh Bình, những năm qua cũng đã có một số công trình nghiên cứu về sự tham gia của cộng đồng địa phương trong hoạt động du lịch như:

Đề tài: “Thích ứng của người dân trong phát triển du lịch cộng đồng nhằm bảo vệ, hưởng lợi từ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới Tràng An,

Hoa Lư, Ninh Bình” của ThS. Nguyễn Thị Huệ (2024) đã nhấn mạnh rằng con người là yếu tố không thể thiếu trong việc hình thành và phát triển sản phẩm du lịch, đặc biệt là du lịch tâm linh. Đối với cộng đồng sống trong khu vực di sản cần có cơ chế chia sẻ lợi ích với cộng đồng từ hoạt động bảo tồn di sản và phát triển du lịch bền vững.

Lê Ngọc Hinh (2009), trong khoá luận tốt nghiệp “Nghiên cứu hoạt động du lịch cộng đồng tại Hoa Lư - Ninh Bình”, hay nghiên cứu “Một số giải pháp thúc đẩy phát triển du lịch cộng đồng tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động” của Bùi Thị Nhường (2010) đã khẳng định mối quan hệ mật thiết giữa hoạt động du lịch và sự tham gia của cộng đồng địa phương. Các đề tài cũng trình bày những nguồn lực và thực trạng phát triển du lịch cộng đồng tại huyện Hoa Lư và khu du lịch Tam Cốc - Bích Động, từ đó đề xuất các giải pháp thu hút sự tham gia của cộng đồng vào hoạt động du lịch, góp phần phát triển bền vững tại địa phương.

Tuy nhiên nghiên cứu chuyên sâu về sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động còn khá hạn chế. Vì thế việc nghiên cứu sâu hơn về sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động là điều rất cần thiết. Điều này không chỉ giúp đánh giá hiệu quả thực tế về sự tham gia cộng đồng địa phương mà còn góp phần đề xuất các giải pháp nhằm phát triển du lịch bền vững tại khu vực này trong tương lai.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **3.1. Mục đích**

Nghiên cứu nhằm hệ thống đánh giá thực trạng sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động.

#### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Để đạt được mục đích nghiên cứu của đề tài, đề tài cần được cụ thể hóa thành các nhiệm vụ sau:

- Nghiên cứu cơ sở lí luận và thực tiễn về sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch bền vững.
- Phân tích thực trạng sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động, Ninh Bình.

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

##### **4.1. Đối tượng**

Sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động, Ninh Bình.

##### **4.2. Phạm vi**

- Về không gian: phố Văn Lâm, phố Đàm Khê Ngoài, phố Đàm Khê Trong
- Về thời gian: 2022 - 2025
- Về nội dung: Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch bền vững, thực trạng sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động. Từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động.

#### **5. Phương pháp nghiên cứu**

- Phương pháp phân tích, so sánh, tổng hợp tài liệu: Từ các tài liệu sơ cấp và thứ cấp thu thập được tiến hành phân tích, xử lý thông tin, tổng hợp thông tin để có cái nhìn tổng quan khái quát về vấn đề nghiên cứu
- Phương pháp điều tra xã hội học: Sử dụng bảng hỏi, phỏng vấn điều tra từ cộng đồng địa phương tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động tham gia vào hoạt động du lịch (chèo thuyền, bán hàng, kinh doanh cơ sở lưu trú...), các cán bộ quản lý du lịch địa phương, đại diện doanh nghiệp du lịch.

#### **6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn**

##### **6.1. Ý nghĩa khoa học**

Hệ thống hóa cơ sở lý luận về sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch bền vững.

Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động.

##### **6.2. Ý nghĩa thực tiễn**

Tài liệu nghiên cứu học tập của sinh viên ngành Du lịch - Đại học Hoa Lư và những người quan tâm.

Đưa ra khuyến nghị cụ thể giúp nâng cao hiệu quả sự tham gia của cộng đồng trong phát triển du lịch bền vững, đồng thời chính quyền địa phương và các doanh nghiệp tại Tam Cốc - Bích Động có thể tham khảo trong quá trình quản lý và kinh doanh du lịch.

## **Chương 1**

# **CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG**

## **1.1. Một số khái niệm liên quan**

### **1.1.1. Du lịch**

Du lịch là hoạt động di chuyển với mục đích giải trí hoặc kinh doanh. Nó bao gồm lý thuyết và thực hành tổ chức các chương trình du lịch, cũng như ngành kinh doanh nhằm thu hút, phục vụ và giải trí cho khách du lịch. Đồng thời, du lịch còn liên quan đến hoạt động của các tổ chức điều hành tour du lịch...

Tại hội nghị Liên Hợp Quốc về du lịch họp tại Roma - Italia (21/8-5/9/1963), các chuyên gia đưa ra định nghĩa về du lịch: “Du lịch là tổng hợp các mối quan hệ, hiện tượng và các hoạt động kinh tế bắt nguồn từ các cuộc hành trình và lưu trú của cá nhân hay tập thể ở bên ngoài nơi ở thường xuyên của họ hay ngoài nước họ với mục đích hoà bình. Nơi họ đến lưu trú không phải là nơi làm việc của họ” [42, tr.85].

Theo Pirogionic (1985): “Du lịch là một dạng hoạt động của dân cư trong thời gian rỗi liên quan với sự di chuyển và lưu lại tạm thời bên ngoài nơi cư trú thường xuyên nhằm nghỉ ngơi, chữa bệnh, phát triển thể chất và tinh thần, nâng cao trình độ nhận thức văn hoá hoặc thể thao kèm theo việc tiêu thụ những giá trị về tự nhiên, kinh tế và văn hoá” [36].

Theo định nghĩa của Tổ chức Du lịch Liên Hợp Quốc (UN Tourism) “du lịch bao gồm tất cả những hoạt động của những người du hành, tạm trú với mục đích tham quan, khám phá, trải nghiệm, nghỉ ngơi, giải trí, thư giãn, hoặc vì lý do hành nghề và các mục đích khác. Thời gian du lịch không vượt quá một năm và diễn ra bên ngoài môi trường sống định cư, nhưng không bao gồm các chuyến đi có mục đích chính là kiếm tiền. Du lịch cũng được coi là một dạng nghỉ ngơi năng động trong một môi trường khác biệt so với nơi định cư” [41].

Theo Luật Du Lịch 2017 “Du lịch là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên trong thời gian không quá 01 năm liên tục nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, nghỉ dưỡng, giải trí, tìm hiểu, khám phá tài nguyên du lịch hoặc kết hợp với mục đích hợp pháp khác” [19, tr.5].

### 1.1.2. Du lịch bền vững

Theo định nghĩa của tổ chức du lịch thế giới (WTO) đưa ra tại hội nghị về Môi Trường và phát triển của Liên Hiệp Quốc tại Rio de Janeiro năm 1992 thì: “Du lịch bền vững là việc phát triển các hoạt động du lịch nhằm đáp ứng các nhu cầu hiện tại của khách du lịch và người dân bản địa trong khi vẫn quan tâm đến việc bảo tồn và tôn tạo các tài nguyên cho việc phát triển hoạt động du lịch trong tương lai. Du lịch bền vững sẽ có kế hoạch quản lý các nguồn nguyên nhằm thoả mãn các nhu cầu về kinh tế, xã hội, thẩm mỹ của con người trong khi đó vẫn duy trì được sự toàn vẹn về văn hoá, đa dạng sinh học, sự phát triển của các hệ sinh thái và các hệ thống hỗ trợ cho cuộc sống của con người” [43].

Theo Machado (2003) đã định nghĩa du lịch bền vững là: “Các hình thức du lịch đáp ứng nhu cầu hiện tại của khách du lịch, ngành du lịch, và cộng đồng địa phương nhưng không ảnh hưởng tới khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ mai sau. Du lịch khả thi về kinh tế nhưng không phá huỷ tài nguyên mà tương lai của du lịch phụ thuộc vào đó, đặc biệt là môi trường tự nhiên và kết cấu xã hội của cộng đồng địa phương” [34, tr.86].

Tại Diễn đàn tiếng Đức về môi trường và phát triển (1999) đã đưa ra khái niệm du lịch bền vững: “Du lịch bền vững phải đáp ứng yêu cầu xã hội, văn hóa, sinh thái và kinh tế. Du lịch bền vững có quan điểm lâu dài đối với các thế hệ hiện tại và tương lai, về đạo đức và xã hội và phù hợp với văn hóa, có khả năng sinh học và kinh tế hợp lý và hiệu quả” [29].

Theo UN Tourism (2014), du lịch bền vững cần chú ý đến ba vấn đề [41]:

Thứ nhất, về môi trường: Sử dụng tối ưu các nguồn tài nguyên môi trường là yếu tố chính trong phát triển du lịch, duy trì các quy trình sinh thái thiết yếu và giúp bảo tồn di sản thiên nhiên và đa dạng sinh học.

Thứ hai, về xã hội và văn hóa: Tôn trọng tính chân thực văn hóa xã hội của các cộng đồng địa phương, bảo tồn di sản văn hóa được xây dựng và sống động và các giá trị truyền thống, góp phần tạo sự hiểu biết và khoan dung giữa các nền văn hóa.

Thứ ba, về kinh tế: Đảm bảo các hoạt động kinh tế khả thi, lâu dài, mang lại các lợi ích kinh tế xã hội cho tất cả các bên liên quan được phân phối công bằng, bao gồm việc làm ổn định và các cơ hội kiếm thu nhập và các dịch vụ xã hội cho các cộng đồng địa phương và góp phần xoá đói giảm nghèo.

Như vậy, từ những khái niệm trên ta có thể hiểu rằng du lịch bền vững là du lịch có sự quan tâm đến việc bảo tồn các giá trị của tài nguyên du lịch đồng thời giảm thiểu đến mức thấp nhất những tác hại xấu đến môi trường, kinh tế, văn hóa - xã hội nhằm phục vụ nhu cầu hiện tại của du khách và điểm du lịch mà không làm phương hại đến nhu cầu của tương lai.

### **1.1.3. Phát triển du lịch bền vững**

Khái niệm về phát triển du lịch bền vững không tách rời khái niệm về phát triển bền vững. Ngay từ những năm 1980, khi các vấn đề về phát triển bền vững bắt đầu được đề cập, tiến hành nghiên cứu thì có nhiều nghiên cứu khoa học được thực hiện nhằm đưa ra các khía cạnh ảnh hưởng của du lịch có liên quan đến phát triển du lịch bền vững. Nhiệm vụ trọng tâm của những nghiên cứu này nhằm để giải thích cho sự cần thiết phải đảm bảo tính toàn vẹn của môi trường sinh thái, các giá trị văn hoá trong khi tiến hành các hoạt động khai thác tài nguyên phục vụ phát triển du lịch, góp phần tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững [7, tr.9].

Hiện nay, trên thế giới vẫn còn nhiều quan niệm khác nhau về phát triển du lịch bền vững.

Từ đầu thập niên 1990 các nhà khoa học trên thế giới đã đề cập nhiều đến việc phát triển du lịch với mục đích đơn thuần về kinh tế đang đe dọa huỷ hoại môi trường sinh thái, đến các nền văn hoá bản địa. Hậu quả của các tác động này sẽ lại ảnh hưởng tới sự phát triển lâu dài của ngành du lịch. Chính vì vậy đã xuất hiện nhu cầu nghiên cứu “phát triển du lịch bền vững” nhằm hạn chế các tác động tiêu cực của hoạt động du lịch đảm bảo sự phát triển lâu dài. Một số loại hình du lịch bước đầu quan tâm đến khía cạnh môi trường đã bắt đầu xuất hiện như: “Du lịch sinh thái”, “Du lịch dựa vào thiên nhiên”, “Du lịch khám phá”, “Du lịch mạo hiểm”... đã góp phần nâng cao hình ảnh về một hướng phát triển du lịch có trách nhiệm đảm bảo sự phát triển bền vững [7, tr.9].

Năm 1992, Tổ chức du lịch thế giới (WTO – the World Tourism Organisation) định nghĩa: “Du lịch bền vững là việc phát triển các hoạt động du lịch nhằm đáp ứng các nhu cầu hiện tại của du khách và người dân bản địa trong khi vẫn quan tâm đến việc bảo tồn và tôn tạo các nguồn tài nguyên cho việc phát triển du lịch trong tương lai. Du lịch bền vững sẽ có kế hoạch quản lý các nguồn tài nguyên nhằm thoả mãn các nhu cầu về kinh tế, xã hội, thẩm mỹ của con người trong khi vẫn duy trì được sự toàn vẹn về văn hoá, đa dạng

sinh học, sự phát triển của các hệ sinh thái và hệ thống hỗ trợ cho cuộc sống của con người” [43].

Theo UN Tourism (1998) đã đề xuất định nghĩa phát triển du lịch bền vững (Sustainable Tourism Development) như sau: “Phát triển du lịch bền vững là việc phát triển các hoạt động du lịch nhằm đáp ứng nhu cầu hiện tại của du khách và người dân bản địa, trong khi vẫn quan tâm đến việc bảo tồn và tôn tạo các nguồn tài nguyên cho phát triển du lịch tương lai” [40].

Như vậy, có thể thấy rằng phát triển du lịch bền vững là một chủ đề được thảo luận rất nhiều ở các hội nghị và diễn đàn lớn, nhỏ trên toàn thế giới. Mục đích chính của phát triển bền vững là đề 3 trụ cột của du lịch bền vững: môi trường, văn hóa - xã hội và kinh tế. Được phát triển một cách đồng đều và hài hòa. Điều này có nghĩa là các hoạt động du lịch không chỉ mang lại lợi ích kinh tế mà còn góp phần bảo vệ môi trường, giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương và nâng cao đời sống của cộng đồng. Vì vậy, phát triển du lịch bền vững được xem là định hướng quan trọng nhằm đảm bảo sự phát triển lâu dài và ổn định của ngành du lịch.

#### ***1.1.3.1. Mục tiêu của phát triển du lịch bền vững***

Du lịch là ngành kinh tế tổng hợp có định hướng tài nguyên rõ rệt, mang nội dung văn hoá sâu sắc, có tính liên ngành, liên vùng và xã hội hoá cao. Chính vì vậy sự phát triển du lịch bền vững đòi hỏi có sự nỗ lực chung và đồng bộ của toàn xã hội. Theo giáo trình “Du lịch bền vững” [51, tr.41-60] của tác giả Nguyễn Đình Hòa - Vũ Văn Hiếu đã chỉ ra được mục tiêu và nguyên tắc của phát triển bền vững trong du lịch như sau.

Mục tiêu cơ bản trong phát triển du lịch bền vững bao gồm:

Hiệu quả kinh tế: Đảm bảo tính hiệu quả kinh tế và tính cạnh tranh để các doanh nghiệp và các điểm du lịch có khả năng tiếp tục phát triển phồn thịnh và đạt lợi nhuận lâu dài.

Phát triển cho địa phương: Tăng tối đa đóng góp của du khách đối với sự phát triển thịnh vượng của nền kinh tế địa phương tại các điểm du lịch, khu du lịch, bao gồm phần tiêu dùng của khách du lịch được giữ lại tại địa phương.

Tạo ra việc làm và nâng cao mức thu nhập: Tăng cường số lượng và chất lượng việc làm tại địa phương do ngành Du lịch tạo ra và được ngành Du lịch hỗ trợ, không có sự phân biệt đối xử về giới và các mặt khác.

Công bằng xã hội: Cần có sự phân phối lại lợi ích kinh tế và xã hội thu được từ hoạt động du lịch một cách công bằng và rộng rãi cho tất cả những người trong cộng đồng đáng được hưởng.

Đáp ứng sự thỏa mãn của khách du lịch: Cung cấp những dịch vụ an toàn, chất lượng thỏa mãn tối đa các nhu cầu của du khách.

Nâng cao vai trò chức năng của đơn vị tổ chức du lịch: Thu hút và trao quyền cho cộng đồng địa phương xây dựng kế hoạch và đề ra các quyết định về quản lý và phát triển du lịch, có sự tham khảo tư vấn của các bên liên quan.

An sinh xã hội: Duy trì và tăng cường chất lượng cuộc sống của người dân địa phương, bao gồm cơ cấu tổ chức xã hội và cách tiếp cận các nguồn tài nguyên, hệ thống hỗ trợ đời sống, tránh làm suy thoái và khai thác quá mức môi trường cũng như xã hội dưới mọi hình thức.

Bảo tồn các giá trị văn hóa: Tôn trọng và tăng cường giá trị các di sản lịch sử, bản sắc văn hóa dân tộc, truyền thống và những bản sắc đặc biệt của cộng đồng dân cư địa phương tại các điểm du lịch.

Bảo vệ tự nhiên: Duy trì và nâng cao chất lượng của cảnh vật, kể cả ở nông thôn cũng như thành thị, tránh để môi trường xuống cấp.

Sử dụng hiệu quả các nguồn lực: Giảm thiểu mức sử dụng những nguồn tài nguyên quý hiếm và không thể tái tạo được trong việc phát triển và triển khai các cơ sở, phương tiện và dịch vụ du lịch.

Bảo vệ môi trường: Giảm thiểu ô nhiễm không khí, nước, đất và rác thải từ du khách và các hãng du lịch.

#### ***1.1.3.2. Nguyên tắc phát triển du lịch bền vững***

Để thực hiện những mục tiêu trên, cần xác định được các nguyên tắc của phát triển du lịch bền vững, lấy làm kim chỉ nam cho những hoạt động tiếp theo, giúp du lịch phát triển bền vững trong tương lai. Những nguyên tắc phát triển du lịch bền vững bao gồm:

Khai thác sử dụng nguồn lực một cách hợp lý: Nguồn lực là tổng thể vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên, hệ thống tài sản quốc gia, nguồn nhân lực, đường lối chính sách, vốn và thị trường...ở cả trong nước và ngoài nước có thể được khai thác nhằm phục vụ cho việc phát triển du lịch. Việc sử dụng, bảo tồn bền vững tài nguyên thiên nhiên văn hóa xã hội là hết sức cần thiết đảm bảo cho sự phát triển lâu dài, khai thác phục vụ hoạt động du lịch dựa trên sự tính toán nhu cầu hiện tại.

Giảm thiểu sự tiêu thụ quá mức tài nguyên thiên nhiên: Việc tiêu thụ tài nguyên thiên nhiên ở mức vừa đủ một mặt giúp cho việc phục hồi tài nguyên thiên nhiên, mặt khác giảm chất thải ra môi trường. Các tài nguyên thiên nhiên cần được quy hoạch, quản lý tránh sự khai thác một cách ồ ạt hoặc phát triển nóng.

Duy trì bảo tồn sự đa dạng thiên nhiên, xã hội và nhân văn: Cần trân trọng tính đa dạng của thiên nhiên, xã hội, môi trường của điểm đến, đảm bảo nhịp độ, quy mô và loại hình phát triển du lịch, để bảo vệ tính đa dạng của văn hóa địa phương. Xem xét quy mô và sức chứa của mỗi vùng, giám sát chặt chẽ các hoạt động du lịch đối với động thực vật, lồng ghép các hoạt động du lịch vào các hoạt động của cộng đồng dân cư, ngăn ngừa sự thay thế các ngành nghề truyền thống lâu đời bằng các ngành nghề hiện đại. Phát triển du lịch phù hợp với văn hóa bản địa, phúc lợi xã hội, nhu cầu của sự phát triển, đảm bảo quy mô, tiến độ của các loại hình du lịch nhằm gia tăng sự hiểu biết lẫn nhau giữa du khách và dân cư sở tại...

Phát triển du lịch phải đặt trong quy hoạch tổng thể của kinh tế xã hội: Sự tồn tại lâu dài của ngành du lịch phải nằm trong khuôn khổ chiến lược của quốc gia, vùng, địa phương về kinh tế - xã hội. Để đảm bảo sự phát triển, ngành du lịch cần phải tính tới nhu cầu trước mắt của cả người dân và du khách, trong quy hoạch cần phải thống nhất các mặt kinh tế - xã hội, môi trường, tôn trọng chiến lược của quốc gia, vùng, lãnh thổ, địa phương. Phát triển ngành du lịch phải phù hợp với địa phương, phù hợp với quy hoạch mà địa phương giao cho, sự phát triển đó mới bền vững và lâu dài.

Phát triển du lịch phải hỗ trợ kinh tế cho địa phương: Với tính đặc thù liên ngành, phát triển bền vững không phải chỉ riêng nó mà kéo theo nhiều lĩnh vực khác. Trong lĩnh vực du lịch, việc hỗ trợ cho ngành nghề khác không chỉ các doanh nghiệp trực tiếp tham gia hoạt động du lịch mà còn hỗ trợ rất nhiều doanh nghiệp gián tiếp tham gia vào hoạt động này, từ đó dẫn đến hỗ trợ kinh tế cho địa phương.

Thu hút sự tham gia của cộng đồng địa phương vào phát triển bền vững du lịch: Việc tham gia của cộng đồng địa phương là một nhân tố đảm bảo cho phát triển du lịch bền vững. Khi cộng đồng địa phương được tham gia phát triển du lịch sẽ tạo ra nhiều điều kiện thuận lợi cho du lịch, vì sự tham gia của

cộng đồng địa phương sẽ gắn quyền lợi và trách nhiệm của mỗi cư dân đối với sự phát triển chung của du lịch.

Lấy ý kiến của nhân dân và các đối tượng có liên quan: Tham khảo ý kiến của các bên liên quan và cộng đồng dân cư, các tổ chức trong và ngoài nước, phi chính phủ, chính phủ với các ý kiến cho dự án, là nguyên tắc quan trọng trong việc phát triển du lịch bền vững. Chia sẻ lợi ích của các bên nhằm mục đích hài hòa về lợi ích trong quá trình thực hiện.

Chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực: Với phát triển du lịch bền vững, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là nhiệm vụ vô cùng cần thiết. Lực lượng lao động trong lĩnh vực du lịch đang thiếu hụt một lượng rất lớn, lao động được đào tạo có trình độ chuyên môn chưa đáp ứng được nhu cầu chung của ngành. Một lực lượng lao động đào tạo kỹ năng thành thạo, không những mang lại lợi ích về kinh tế cho ngành mà còn nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch.

Coi trọng công tác nghiên cứu khoa học ngành Du lịch: Để du lịch trở thành ngành kinh tế chuyên nghiệp, hiện đại và bền vững, hoạt động nghiên cứu khoa học đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đào tạo và thực hiện hoạt động phát triển du lịch. Các thành tựu khoa học công nghệ về du lịch trong các lĩnh vực thời gian qua đã trở thành những nền tảng khoa học quan trọng với tính ứng dụng thực tiễn cao, góp phần vào sự phát triển của ngành công nghiệp du lịch. [51, tr.41-60]

#### **1.1.4. Cộng đồng địa phương**

Hiện nay, có rất nhiều định nghĩa về “cộng đồng” hay “cộng đồng địa phương” thường được dùng để chỉ nhiều đối tượng có những đặc điểm tương đối khác nhau về qui mô và đặc tính xã hội.

Theo Peter E. Murphy (1985), “cộng đồng địa phương là tập hợp những người sinh sống trong cùng một khu vực địa lý nhất định, có mối quan hệ gắn bó về kinh tế, văn hóa và xã hội, đồng thời chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các hoạt động phát triển tại địa phương, bao gồm cả hoạt động du lịch” [35].

Theo Keith và Any (1998): “cộng đồng trước hết là một nhóm người, thường sinh sống trên một khu vực địa lý, tự xác định mình thuộc về cùng một nhóm. Những người trong cùng một cộng đồng thường có quan hệ huyết thống hay hôn nhân và có thể thuộc cùng một tôn giáo, một tầng lớp chính trị” [33, tr.11].

Trong từ điển Tiếng Việt (2000): “cộng đồng” được hiểu là “một tập đoàn người rộng lớn, có những dấu hiệu chung về thành phần giai cấp, về nghề nghiệp, về địa điểm sinh tụ và cư trú. Cũng có những cộng đồng xã hội bao gồm cả một dòng giống, một sắc tộc, một dân tộc” [15, tr.31].

Theo Bùi Thị Hải Yến (2012) thì “Cộng đồng địa phương là một nhóm dân cư cùng sinh sống trên một lãnh thổ nhất định, được gọi tên như các đơn vị làng (bản, buôn, sóc), xã, huyện nhất định qua nhiều thế hệ và có những đặc điểm chung về các giá trị văn hóa truyền thống, bảo tồn, sử dụng các nguồn tài nguyên môi trường, có cùng mối quan tâm về kinh tế xã hội, có sự gắn kết về huyết thống, tình cảm và có sự chia sẻ về nguồn lợi và trách nhiệm trong cộng đồng” [17, tr.45].

Trong đời sống xã hội, khái niệm cộng đồng được hiểu theo nhiều phạm vi khác nhau. Theo nghĩa rộng, cộng đồng là tập hợp người trong những liên minh lớn như cộng đồng thế giới, cộng đồng châu lục. Khái niệm cộng đồng cũng được sử dụng để chỉ một kiểu xã hội dựa trên những đặc điểm tương đồng về sắc tộc, chủng tộc hoặc tôn giáo. Ở phạm vi nhỏ hơn, cộng đồng có thể được hiểu là các đơn vị cư trú như làng, bản, xã, huyện.

Trong các chương trình phát triển có sự tham gia của cộng đồng, khái niệm cộng đồng thường được hiểu theo nghĩa hẹp hơn, bao gồm những nhóm người được hình thành dựa trên nhiều tiêu chí khác nhau như độ tuổi, nghề nghiệp, quan hệ huyết thống, khu vực địa lý, tổ chức đoàn thể hoặc sở thích chung. Đối với lĩnh vực du lịch, cộng đồng thường được xác định theo phạm vi phân bố địa lý - hành chính như thôn, làng, xã, huyện hoặc thành phố.

Mặc dù có nhiều cách tiếp cận và cách diễn giải khác nhau, nhìn chung cộng đồng địa phương được hiểu là những người dân sinh sống trong cùng một khu vực địa lý nhất định, bao gồm cả những người sinh ra tại địa phương hoặc những người đang cư trú tại đó trong một khoảng thời gian nhất định, cùng tồn tại trong một tổ chức xã hội và chia sẻ những giá trị, lợi ích chung.

#### **1.1.5. Sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch**

Tosun (2000) nhận định: “Sự tham gia của cộng đồng là một trong những yếu tố quan trọng của cuộc tìm kiếm thành công về sự bền vững trong ngành du lịch, nhưng “rất khó để đưa ra một nhận định chung về sự tham gia của cộng đồng” [27, tr.614]. Ông cho rằng không có sự thống nhất giữa các nhà nghiên cứu về định nghĩa của thuật ngữ này và mỗi nhà nghiên cứu cần

định nghĩa và giải thích sự tham gia của cộng đồng trong quá trình phát triển du lịch để thực hiện các mục tiêu cụ thể của họ. Theo Tosun (2000) “Sự tham gia cho phép các cộng đồng địa phương tại các điểm đến du lịch khác nhau ở mức độ phát triển khác nhau tham gia vào quá trình quyết định phát triển du lịch bao gồm việc chia sẻ lợi ích của việc phát triển du lịch và xác định các loại hình cũng như quy mô phát triển du lịch tại địa phương” [27, tr. 615]. Hơn nữa, mục đích chính phát triển du lịch dựa vào cộng đồng là trao quyền cho cộng đồng sở tại. Tuy nhiên, điều này chỉ có thể đạt được bằng cách để cho cộng đồng địa phương tham gia trong quá trình ra quyết định của phát triển du lịch và những lợi ích của du lịch.

Theo điều 6, Luật du lịch 2017, “Cộng đồng dân cư có quyền tham gia và hưởng lợi ích hợp pháp từ hoạt động du lịch, có trách nhiệm bảo vệ tài nguyên du lịch, bản sắc văn hóa địa phương; giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, Cộng đồng dân cư được tạo điều kiện để đầu tư phát triển du lịch, khôi phục và phát huy các loại hình văn hóa, nghệ thuật dân gian, ngành, nghề thủ công truyền thống, sản xuất hàng hóa của địa phương phục vụ khách du lịch, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân địa phương” [19, tr.7].

Theo quan điểm của Nguyễn Thị Mỹ Hạnh (2016), cho rằng “sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch là cả một quá trình từ ý tưởng dẫn tới nhận thức và cuối cùng là hành động, để từ đó chính họ sẽ là người đóng vai trò chính trong việc tạo ra giá trị kết thúc là đánh giá các hoạt động du lịch của chính bản thân họ theo các hình thức mức độ và thời gian” [3].

Dựa trên các quan điểm đã trình bày, có thể thấy sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch không chỉ đơn thuần là việc người dân tham gia cung cấp dịch vụ hay hưởng lợi ích từ du lịch, mà còn là quá trình họ được trao quyền, được tham gia vào các khâu ra quyết định, lập kế hoạch, quản lý và giám sát hoạt động du lịch tại địa phương. Như vậy, sự tham gia thực chất là một quá trình từ nhận thức đến hành động, trong đó người dân đóng vai trò chủ thể, tự tạo ra giá trị và đánh giá kết quả hoạt động du lịch của chính mình. Đây chính là yếu tố then chốt để đảm bảo du lịch phát triển bền vững.

## **1.2. Các mức độ tham gia của cộng đồng địa phương vào hoạt động du lịch bền vững**

Ở Việt Nam, sự tham gia của người dân trong các hoạt động phát triển ở cấp cơ sở thường được thể hiện thông qua phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” trong đại hội XIII của Đảng. Khẩu hiệu này nhấn mạnh vai trò và quyền tham gia của người dân địa phương trong quá trình quản lý và thực hiện các công việc chung của cộng đồng. Cụ thể, người dân có thể tham gia ở các mức độ khác nhau như: được thông tin về các chủ trương, kế hoạch liên quan đến địa phương (dân biết); tham gia đóng góp ý kiến, thảo luận về các vấn đề chung (dân bàn); trực tiếp tham gia thực hiện các hoạt động, chương trình phát triển (dân làm); và tham gia giám sát, kiểm tra quá trình thực hiện (dân kiểm tra). Người dân giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, cán bộ, đảng viên nhằm phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (dân giám sát). Mục tiêu cuối cùng là mọi thành quả phát triển kinh tế - xã hội phải mang lại lợi ích thiết thực, nâng cao chất lượng đời sống cho nhân dân (dân thụ hưởng).

Nguyên tắc này cũng được vận dụng trong quá trình phát triển du lịch, đặc biệt là du lịch cộng đồng, khi người dân địa phương không chỉ là đối tượng thụ hưởng mà còn trực tiếp tham gia vào việc xây dựng, quản lý và giám sát các hoạt động du lịch tại địa phương.

Theo Twomey và O'Mahony (2019), sự tham gia của cộng đồng trong hoạt động du lịch được thể hiện theo 4 giai đoạn tương ứng với 4 mức độ. Trong đó mức 1 - thông báo, mức độ 2 - tham vấn cộng đồng, mức độ 3 - tham gia và mức độ 4 - hợp tác [39]. Các mức độ tham gia của cộng đồng có thể thể hiện như sau:

- Mức độ 1: Thông báo (Informing) - Thông tin được truyền tải từ các cơ quan quản lý, chính quyền địa phương đến các doanh nghiệp và người dân.

- Mức độ 2: Tham vấn cộng đồng (Public Consultation) - Cộng đồng đóng góp ý kiến cho các cơ quan quản lý, là cơ sở để cơ quan quản lý đưa ra các quyết định tiềm năng về du lịch.

- Mức độ 3: Tham gia (Stakeholder Engagement) - Cộng đồng trực tiếp tham gia xây dựng chính sách và các định hướng phát triển sản phẩm du lịch, loại hình du lịch tại địa phương để đảm bảo hài hòa quan điểm và lợi ích của các bên liên quan trong quá trình đưa ra quyết định của các cơ quan quản lý.

- Mức độ 4: Hợp tác (Stakeholder Collaboration) - Các bên liên quan trong đó có cộng đồng, doanh nghiệp và cơ quan quản lý trao đổi thông tin hai chiều để cùng thống nhất thông tin cũng như quyền lợi giữa các bên nhằm đưa ra quyết định cuối cùng trong việc xây dựng và định hướng phát triển các sản phẩm du lịch.

Theo Arnstein (1969), sự tham gia của người dân là quá trình phân phối lại quyền lực, cho phép người dân được tham gia và có tiếng nói trong việc quyết định những vấn đề liên quan đến tương lai của họ. Đây được xem là phương tiện giúp người dân có thể thúc đẩy những cải cách xã hội quan trọng, đồng thời tạo điều kiện để họ được chia sẻ những lợi ích của xã hội.

Điểm quan trọng nhất trong mô hình của Arnstein (1969) là mức độ trao quyền cho người dân. Bà đã tiếp cận vấn đề này thông qua mô hình bậc thang nhằm đánh giá mức độ tham gia của người dân. Mô hình này bao gồm 8 cấp độ khác nhau, được sắp xếp theo dạng bậc thang, trong đó mỗi bậc thể hiện mức độ quyền lực và khả năng tham gia của người dân trong quá trình ra quyết định và quản lý các hoạt động trong cộng đồng [26].

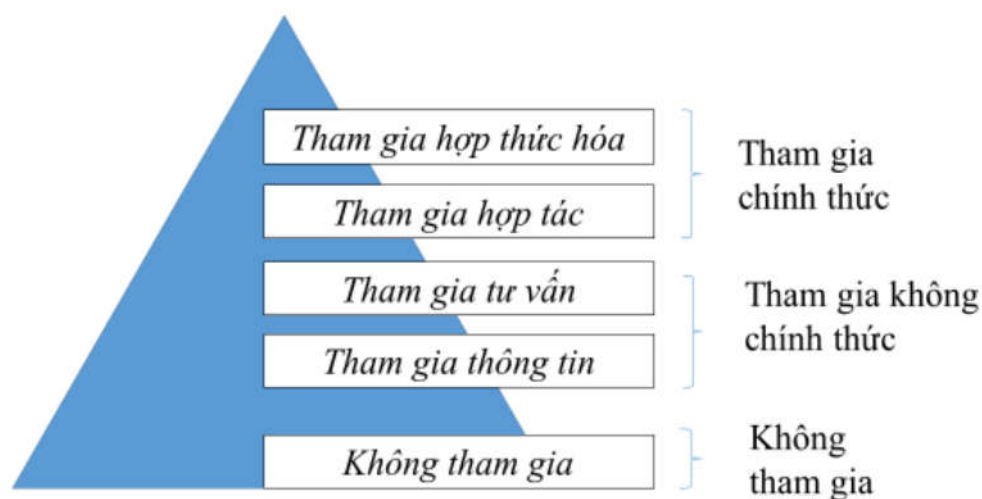
**Bảng 1.1. Các mức độ tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch theo thang đo Arnstein**

| Mức độ tham gia của cộng đồng | Phân loại mức độ tham gia | Các bậc thang tham gia của người dân |
|-------------------------------|---------------------------|--------------------------------------|
| Tham gia                      | Kiểm soát                 | 8                                    |
|                               | Trao quyền                | 7                                    |
|                               | Hợp tác                   | 6                                    |
| Tham gia nửa vời              | Tư vấn                    | 5                                    |
|                               | Được tư vấn               | 4                                    |
|                               | Được thông báo            | 3                                    |
| Không tham gia                | Được đào tạo              | 2                                    |
|                               | Bị lôi kéo                | 1                                    |

(Nguồn: Arnstein, 1969)

Từ mô hình “bậc thang tham gia” của Arnstein, 1969 có thể thấy rằng mức độ tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch là không giống nhau mà được phân chia theo nhiều cấp độ khác nhau, từ thấp đến cao. Như vậy, có thể khẳng định rằng mức độ tham gia càng cao thì vai trò và quyền lực của cộng đồng địa phương càng lớn.

Dựa trên các nghiên cứu về sự tham gia của cộng đồng, Kantsperger (2019) đã xây dựng mô hình kim tự tháp mức độ tham gia của người dân địa phương, phân chia thành 5 cấp độ từ không tham gia đến tham gia hợp thức hóa. Mô hình này kế thừa và đơn giản hóa thang đo của Arnstein (1969), giúp dễ dàng áp dụng trong nghiên cứu du lịch cộng đồng.



(Nguồn: Kantsperger, 2019)

**Hình 1.1. Kim tự tháp mức độ tham gia của cộng đồng địa phương**

Mô hình bắt đầu với “không tham gia”, bao gồm những người dân không liên quan đến du lịch, không tham gia hoặc không được thông báo gì về phát triển du lịch địa phương. Mức tiếp theo được gọi là “tham gia không chính thức”, bao gồm các giai đoạn phụ là tham gia cung cấp thông tin và tham gia tư vấn. Khi mức độ tham gia ngày càng gia tăng thì người dân sẽ đạt đến mức “tham gia chính thức”, có nghĩa là người tham gia đã chọn một mức độ hợp tác, thực hiện những nghĩa vụ hay trách nhiệm nhất định và cam kết gắn bó lâu dài với một dự án phát triển du lịch tại địa phương.

Trong nghiên cứu này, tác giả lựa chọn mô hình kim tự tháp mức độ tham gia của cộng đồng địa phương của Kantsperger (2019) làm cơ sở xây dựng thang đo. Mô hình này phân chia mức độ tham gia của cộng đồng thành các cấp độ từ không tham gia đến tham gia hợp thức hóa, phản ánh rõ sự gia tăng về sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch. Việc lựa chọn mô hình này xuất phát từ ưu điểm đơn giản, dễ hiểu và phù hợp với bối cảnh nghiên cứu du lịch cộng đồng, đồng thời cho phép đánh giá một cách hệ thống mức độ tham gia của cộng đồng địa phương trong quá trình phát triển du lịch.

### 1.3. Các hình thức tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch bền vững

Sự tham gia của cộng đồng địa phương được xem như một yếu tố quan trọng trong phát triển du lịch, đặc biệt là trong phát triển du lịch bền vững. Có mối quan hệ chặt chẽ, liên kết với các loại hình du lịch khác để tạo thành các sản phẩm du lịch đảm bảo với các nội dung đã nêu ở trên. Theo Thammajinda (2013) [38, tr. 45-47], các dạng tham gia phổ biến của cộng đồng trong hoạt động du lịch sinh thái có thể kể đến như sau:

**Bảng 1.2. Một số hình thức tham gia thực tế của cộng đồng địa phương**

| Hình thức tham gia | Các hoạt động tham gia thực tế của cộng đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Quy hoạch dự án    | <ul style="list-style-type: none"><li>- Tham gia vào các cuộc họp về du lịch tại địa phương</li><li>- Tham gia vào bầu các ban quản lý du lịch địa phương định kỳ</li><li>- Thành lập diễn đàn, câu lạc bộ, nhóm, đội ... để thảo luận về du lịch tại địa phương và tác động của du lịch đến địa phương.</li><li>- Thành lập quỹ đầu tư du lịch để đảm bảo rằng hoạt động du lịch được bàn bạc và hỗ trợ bởi người dân và quỹ này dùng để hỗ trợ cho các dự án phát triển du lịch cộng đồng</li><li>- Chính quyền địa phương khuyến khích kêu gọi người dân tham gia vào hoạt động du lịch</li></ul> |
| Kinh doanh         | <ul style="list-style-type: none"><li>- Tham gia của cá nhân cung cấp dịch vụ du lịch sẵn có của địa phương.</li><li>- Thành lập tổ chức cộng đồng để quản lý công ty du lịch của cộng đồng.</li><li>- Đầu tư vào dự án du lịch để thu lợi nhuận.</li><li>- Cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho công ty lữ hành tổ chức các chương trình du lịch (lưu trú, ăn uống, vận chuyển,...).</li><li>- Thành lập nhóm hướng dẫn du lịch để tránh những vấn đề liên quan đến cộng đồng và tạo sự đồng thuận của cộng đồng địa phương trong hoạt động du lịch</li></ul>                                             |

|                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Quảng bá                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế trang thông tin điện tử, website giới thiệu dự án, hoạt động, điểm tham quan, tuyến tham quan.</li> <li>- Tham gia xây dựng phóng sự du lịch về cộng đồng</li> <li>- Thiết kế bảng quảng cáo, in tờ rơi ...</li> </ul>                                                                                                                       |
| Bảo vệ tài nguyên và môi trường | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dọn vệ sinh khu du lịch</li> <li>- Thu gom rác thải</li> <li>- Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên</li> <li>- Nhắc nhở du khách không xả rác</li> <li>- Hạn chế sử dụng túi nilon, nhựa</li> <li>- Tham gia các chương trình bảo vệ môi trường</li> <li>- Bảo tồn: di tích, văn hóa truyền thống</li> <li>- Tuyên truyền ý thức bảo vệ môi trường</li> </ul> |

(Nguồn: dịch từ Thammajinda, 2013)

#### **1.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch bền vững**

##### **1.4.1. Động cơ thúc đẩy cộng đồng tham gia vào hoạt động du lịch**

Việc nhận định được các yếu tố thúc đẩy CDDP tham gia vào hoạt động du lịch là điều cần thiết và quan trọng, khi đó sẽ cho biết được những yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng trực tiếp tới cuộc sống hàng ngày của cộng đồng. Từ đó khích lệ họ tham gia tích cực hơn.

Jamieson đã liệt kê 5 lý do chính thúc đẩy sự tham gia của CDDP trong ngành du lịch là: nghèo đói, thiếu việc làm, mất kiểm soát cộng đồng, thất nghiệp và suy thoái môi trường. Goossens lại cho rằng CDDP sẽ tham gia vào một cuộc hợp tác miễn là họ nhận được lợi ích từ du lịch [30]. Theo Nguyễn Trần Đạt (2018), các nhóm động cơ thúc đẩy CDDP bao gồm các động cơ thuộc 3 nhóm kinh tế, văn hóa xã hội và môi trường [2] được thể hiện như sau:

**Bảng 1.3. Tổng hợp các nhóm động cơ thúc đẩy CĐDP tham gia phát triển du lịch**

| Nhóm                  | Động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Nhóm kinh tế          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngành du lịch cung cấp việc làm cho người dân địa phương</li> <li>- Tăng thêm thu nhập</li> <li>- Thiếu kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực khác</li> <li>- Không hài lòng với công việc cũ</li> <li>- Thất nghiệp</li> <li>- Đói nghèo</li> <li>- Giúp cho CĐDP tiếp thị sản phẩm sản xuất của họ</li> <li>- Được hỗ trợ từ chính quyền</li> </ul> |
| Nhóm văn hóa - xã hội | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sống gần gia đình</li> <li>- Lấy cảm hứng từ bạn bè và người khác đã thành công</li> <li>- Chứng minh khả năng tài chính của bản thân</li> <li>- Truyền thống từ gia đình như “ông, bà, bố, mẹ... và lòng tự hào về di sản văn hoá</li> <li>- Tạo cơ hội tốt để nâng cao kiến thức và kinh nghiệm</li> <li>- Không yêu cầu trình độ cao</li> </ul>  |
| Nhóm môi trường       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cải thiện chất lượng môi trường sống của cộng đồng</li> <li>- Chống suy thoái môi trường: Chống ô nhiễm đất, nước, tránh khai thác quá mức tài nguyên thiên nhiên, mất đa dạng sinh học...</li> <li>- Bảo tồn môi trường giúp nâng cao chất lượng cuộc sống người dân</li> </ul>                                                                    |

*(Nguồn: Nguyễn Trần Đạt, 2018)*

Như vậy, có thể thấy các nhân tố thúc đẩy cộng đồng địa phương tham gia vào hoạt động du lịch bao gồm nhiều yếu tố khác nhau.

Thứ nhất, lợi ích văn hóa - xã hội. Khi người dân nhận thức được tầm quan trọng và vai trò của du lịch đối với sự phát triển của địa phương, họ sẽ

tích cực tham gia vào các hoạt động du lịch nhằm đạt được những lợi ích về mặt xã hội và góp phần bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống.

Thứ hai, lợi ích kinh tế. Sự phát triển của du lịch tạo ra nhiều việc làm đa dạng phù hợp với nhiều nhóm đối tượng trong cộng đồng. Đồng thời, du lịch phát triển còn thúc đẩy các ngành nghề liên quan như dịch vụ ăn uống, lưu trú, vận chuyển, sản xuất hàng thủ công... Qua đó tạo thêm cơ hội việc làm, giúp người dân địa phương nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống.

Thứ ba, điều kiện về cơ chế và chính sách. Khi Nhà nước và chính quyền địa phương có các chủ trương, chính sách hỗ trợ phát triển du lịch như đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ vay vốn, miễn giảm thuế phí, đào tạo nguồn nhân lực du lịch và khuyến khích chuyển đổi ngành nghề thì sẽ tạo động lực thúc đẩy cộng đồng tham gia tích cực vào hoạt động du lịch. Sự ủng hộ của chính quyền địa phương cũng đóng vai trò quan trọng thông qua việc tạo điều kiện thuận lợi cho khách du lịch và hỗ trợ người dân phát triển các dịch vụ du lịch.

Bên cạnh đó, nguồn lực của hộ gia đình cũng ảnh hưởng đến mức độ tham gia của cộng đồng. Các nguồn lực này bao gồm nguồn nhân lực (số lượng và chất lượng lao động), nguồn vốn xã hội (các mối quan hệ họ hàng, quen biết), nguồn vốn tự nhiên (đất đai), nguồn vốn vật chất (cơ sở vật chất, trang thiết bị) và nguồn vốn tài chính. Ngoài ra, sự hỗ trợ từ các tổ chức phi chính phủ, các doanh nghiệp du lịch và công ty lữ hành về nguồn khách, tài chính và kinh nghiệm phát triển du lịch cũng là những yếu tố quan trọng góp phần thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng vào hoạt động du lịch.

#### **1.4.2. Rào cản sự tham gia của cộng đồng địa phương vào hoạt động du lịch**

Quá trình tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch có thể gặp nhiều rào cản khác nhau. Trước hết, sự thiếu thông tin và nhận thức khiến người dân chưa hiểu rõ lợi ích cũng như vai trò của mình trong phát triển du lịch. Bên cạnh đó, hạn chế về vốn, kỹ năng và trình độ chuyên môn cũng làm cho cộng đồng khó tham gia vào các hoạt động du lịch. Ngoài ra, sự tham gia còn bị hạn chế bởi cơ chế quản lý và quyền ra quyết định, khi người dân ít có cơ hội đóng góp ý kiến trong quá trình lập kế hoạch và quản lý du lịch. Những yếu tố này có thể làm giảm mức độ tham gia của cộng đồng và ảnh hưởng đến hiệu quả phát triển du lịch bền vững.

Theo Tosun (2000), rào cản ảnh hưởng đến sự tham gia của cộng đồng được chia thành ba loại: hạn chế ở các cấp độ điều hành, hạn chế về cấu trúc

và hạn chế về văn hóa, nhận thức [27, tr.622]. Trên mức độ lý thuyết, các rào cản/hạn chế như vậy không loại trừ lẫn nhau. Đây cũng là nguyên nhân gây ra giới hạn cho các cộng đồng tham gia vào hoạt động du lịch.

- Rào cản ở cấp độ điều hành hoạt động du lịch thường liên quan đến các thủ tục hành chính, việc tập trung hóa quản lý hành chính công trong phát triển du lịch, sự thiếu phối hợp giữa các bên liên quan và thiếu thông tin cho người dân địa phương.

- Rào cản về cơ chế, chính sách bao gồm thiếu hệ thống pháp luật phù hợp, nguồn nhân lực, nguồn tài chính, chi phí duy trì sự tham gia và ảnh hưởng của sự thống trị (kiểm soát) từ bên ngoài.

- Rào cản về văn hóa, nhận thức bao gồm sự hạn chế về năng lực của người nghèo, sự thờ ơ và mức độ nhận thức thấp trong cộng đồng địa phương.

**Bảng 1.4. Rào cản ảnh hưởng tới sự tham gia của CDDP trong phát triển du lịch**

| <b>Nhóm</b>       | <b>Các loại rào cản</b>                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Rào cản hoạt động | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập trung quản lý hành chính công</li> <li>- Thiếu sự phối hợp</li> <li>- Thiếu thông tin</li> </ul>                                                                                                                                                  |
| Rào cản cơ chế    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thái độ của các chuyên gia</li> <li>- Thiếu chuyên môn, sự thống trị (kiểm soát) từ bên ngoài</li> <li>- Thiếu hệ thống pháp luật phù hợp</li> <li>- Thiếu nguồn nhân lực</li> <li>- Thiếu nguồn tài chính và chi phí duy trì sự tham gia.</li> </ul> |
| Rào cản văn hóa   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sự hạn chế về năng lực của nhóm người nghèo</li> <li>- Sự thờ ơ cũng như trình độ nhận thức thấp của cộng đồng.</li> </ul>                                                                                                                            |

(Nguồn: dẫn theo Tosun, 2000)

### **1.5. Liên hệ thực tiễn về sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch bền vững**

Trong thực tế, tại nhiều địa phương ở Việt Nam, sự tham gia của cộng đồng địa phương đã đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển du lịch bền vững. Người dân không chỉ là đối tượng thụ hưởng mà còn trực tiếp tham gia vào các hoạt động cung cấp dịch vụ du lịch, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và gìn giữ bản sắc văn hóa truyền thống.

### **1.5.1. Thực tiễn tại Sa pa**

Sa Pa là vùng đất hội tụ nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch với vị trí địa lý đặc sắc, tài nguyên thiên nhiên hùng vĩ cùng kho tàng văn hóa đa dạng của các dân tộc thiểu số. Trải qua hơn 120 năm hình thành và phát triển, Sa Pa đã vươn mình trở thành một điểm đến du lịch nổi tiếng không chỉ trong nước mà còn trên trường quốc tế, đồng thời được định hướng là Khu du lịch quốc gia trọng điểm của tỉnh Lào Cai.

Trong những năm gần đây, nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng sẵn có, Sa Pa đã có bước chuyển mình mạnh mẽ theo hướng phát triển du lịch trải nghiệm, lấy cộng đồng địa phương làm trung tâm thông qua mô hình Hợp tác xã du lịch. Sự chuyển đổi này được thể hiện rõ nét qua việc hình thành và phát triển các điểm du lịch cộng đồng tiêu biểu như Tả Van (người Giáy), Tả Phìn (người Dao đỏ), Mường Hoa (người Mông), Bản Hồ (người Tày) và thôn Nậm Sang (người Xa Phó). Tại đây, du khách không chỉ tham quan mà còn được “sống cùng” người dân bản địa, tham gia vào những trải nghiệm văn hóa độc đáo như chương trình “Một ngày làm cô dâu người Mông” hay khám phá các làng nghề truyền thống.

Các sản phẩm du lịch cộng đồng ở Sa Pa không đơn thuần là dịch vụ mà còn là sự trao gửi và chia sẻ những giá trị văn hóa bản địa một cách chân thực. Hiện nay, tại xã Bản Hồ có khoảng 30 hộ gia đình kinh doanh dịch vụ homestay, trong khi xã Tả Van có hơn 170 hộ tham gia hoạt động du lịch với 95 cơ sở lưu trú, cùng nhiều dịch vụ đi kèm như tắm lá thuốc dân tộc, ẩm thực và kinh doanh hàng thổ cẩm.

Đáng chú ý, người dân địa phương tham gia du lịch cộng đồng đã nhận được sự hỗ trợ tích cực từ Nhà nước, chính quyền địa phương và các tổ chức liên quan thông qua các chương trình đào tạo nâng cao nhận thức, kỹ năng làm du lịch, hỗ trợ vốn đầu tư cơ sở vật chất cũng như ứng dụng công nghệ trong quảng bá sản phẩm và dịch vụ. Nhờ đó, năng lực tham gia du lịch của cộng đồng ngày càng được cải thiện, góp phần thu hút lượng khách du lịch ngày càng tăng.

Sự phát triển của du lịch cộng đồng tại Sa Pa đã mang lại những chuyển biến tích cực trên nhiều phương diện. Không chỉ tạo thêm việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân địa phương, mô hình này còn góp phần nâng cao dân trí, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, thúc đẩy giao

lưu văn hóa giữa các vùng miền, đồng thời nâng cao ý thức bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, giá trị của các sản phẩm địa phương cũng được gia tăng, qua đó cải thiện rõ rệt đời sống vật chất và tinh thần của cộng đồng dân cư.

Có thể thấy, du lịch cộng đồng tại Sa Pa đang ngày càng khẳng định sức hút đối với du khách trong nước và quốc tế, không chỉ bởi những trải nghiệm chân thực mà còn bởi những giá trị bền vững mà nó mang lại cho cộng đồng địa phương. Đây chính là hướng đi phù hợp, góp phần phát triển du lịch gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống trong bối cảnh hiện nay.

### **1.5.2. Thực tiễn tại phố cổ Hội An**

Phố cổ Hội An là một đô thị cổ nằm ở hạ lưu sông Thu Bồn. Từng là một trong những thương cảng sầm uất nhất miền Trung vào thế kỉ thứ 16 - 17. Nay là Di sản Văn hóa Thế giới được UNESCO công nhận từ năm 1999. Nơi đây nổi tiếng với vẻ đẹp trầm mặc, rêu phong cùng kiến trúc gỗ truyền thống hòa quyện Việt - Hoa - Nhật, cùng chùa Cầu biểu tượng đã mang lại không gian hoài cổ.

Trong những năm gần đây, Hội An đã có sự chuyển mình rõ nét theo hướng phát triển du lịch trải nghiệm, lấy cộng đồng làm trung tâm. Người dân địa phương không chỉ tham gia mà còn đóng vai trò chủ thể trong các hoạt động du lịch. Về sự tham gia của người dân, hiện nay tại Hội An có hàng trăm cơ sở homestay và lưu trú nhỏ lẻ do người dân trực tiếp quản lý, tập trung tại các khu vực như Cẩm An, Cẩm Thanh, Cẩm Kim. Riêng làng rau Trà Quế có khoảng 20–30 hộ dân tham gia làm du lịch cộng đồng, cung cấp các dịch vụ trải nghiệm như trồng rau, nấu ăn, hướng dẫn du khách. Tại làng dừa Bảy Mẫu (Cẩm Thanh), có hơn 100 hộ dân tham gia chèo thuyền thúng phục vụ khách du lịch, tạo nguồn thu nhập ổn định cho người dân.

Bên cạnh đó, các làng nghề truyền thống tại Hội An cũng có sự tham gia sâu rộng của cộng đồng. Ví dụ, làng gốm Thanh Hà có hơn 30 cơ sở sản xuất, trong khi làng mộc Kim Bồng duy trì hàng chục hộ làm nghề kết hợp phục vụ du lịch. Nghề làm đèn lồng là một biểu tượng của phố cổ Hội An cũng thu hút hàng trăm lao động địa phương, vừa sản xuất vừa tổ chức trải nghiệm cho du khách.

Chính quyền địa phương đã có nhiều chính sách hỗ trợ thiết thực nhằm nâng cao năng lực cho cộng đồng như: tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng du

lịch, ngoại ngữ, nghiệp vụ phục vụ; hỗ trợ vay vốn cải tạo nhà ở làm homestay; khuyến khích ứng dụng công nghệ trong quảng bá sản phẩm. Nhờ đó, người dân ngày càng chủ động hơn trong việc tham gia và làm chủ hoạt động du lịch. Đồng thời, các giá trị văn hóa truyền thống như nghề thủ công, ẩm thực, lễ hội được bảo tồn và phát huy hiệu quả thông qua hoạt động du lịch.

Ngoài ra, Hội An còn được đánh giá là một trong những địa phương đi đầu trong bảo vệ môi trường gắn với du lịch, với các mô hình như “thành phố không rác thải nhựa”, “du lịch xanh”, có sự tham gia tích cực của cộng đồng dân cư. Điều này góp phần nâng cao ý thức của người dân và du khách trong việc giữ gìn môi trường sống và tài nguyên du lịch. Từ những dẫn chứng trên có thể thấy, sự tham gia của cộng đồng địa phương tại Hội An không chỉ mang tính hình thức mà thực sự là yếu tố cốt lõi quyết định sự thành công của mô hình du lịch bền vững.

### **1.5.3. Bài học kinh nghiệm cho khu du lịch Tam Cốc - Bích Động**

Từ thực tiễn phát triển du lịch gắn với sự tham gia của cộng đồng địa phương tại Sa Pa và Phố cổ Hội An, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm có giá trị tham khảo đối với khu du lịch Tam Cốc - Bích Động trong quá trình định hướng phát triển du lịch bền vững như sau:

Trước hết, cần chú trọng nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng địa phương. Thực tiễn cho thấy, khi cộng đồng nhận thức đầy đủ về vai trò và lợi ích của du lịch, đồng thời được trang bị các kỹ năng cần thiết, họ sẽ tham gia một cách chủ động, tích cực và có trách nhiệm hơn. Đây là nền tảng quan trọng để đảm bảo sự phát triển lâu dài và bền vững của hoạt động du lịch.

Thứ hai, việc xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích sự tham gia của cộng đồng là hết sức cần thiết. Các chính sách hỗ trợ về vốn, đào tạo nghề, cũng như đảm bảo phân phối lợi ích hợp lý sẽ tạo động lực để người dân tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị du lịch.

Thứ ba, cần tăng cường sự phối hợp giữa các bên liên quan, bao gồm chính quyền địa phương, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư. Sự liên kết chặt chẽ này không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý mà còn đảm bảo sự hài hòa lợi ích giữa các chủ thể tham gia, từ đó thúc đẩy phát triển du lịch theo hướng bền vững.

Thứ tư, phát triển du lịch cần gắn liền với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, đồng thời chú trọng bảo vệ môi trường tự nhiên. Kinh nghiệm từ

phổ cổ Hội An cho thấy, việc bảo tồn di sản văn hóa và cảnh quan môi trường chính là yếu tố cốt lõi tạo nên sức hấp dẫn và tính cạnh tranh của điểm đến.

Cuối cùng, trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, việc ứng dụng khoa học và công nghệ trong quản lý và quảng bá du lịch là xu hướng tất yếu. Việc triển khai các giải pháp công nghệ sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, cải thiện chất lượng dịch vụ và mở rộng khả năng tiếp cận thị trường du lịch.

Những bài học kinh nghiệm nêu trên là cơ sở quan trọng để đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động, được trình bày trong chương 3 của khóa luận.

## **Tiểu kết chương 1**

Chương 1 của khóa luận đã trình bày những cơ sở lý luận và thực tiễn về sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch bền vững. Trước hết, chương đã làm rõ một số khái niệm cơ bản như du lịch, du lịch bền vững, phát triển du lịch bền vững, cộng đồng địa phương và sự tham gia của cộng đồng địa phương trong hoạt động du lịch. Đồng thời, liên hệ thực tiễn về sự tham gia của CĐDP trong phát triển du lịch bền vững. Trong chương này đã chỉ ra có nhiều hình thức người dân tham gia vào du lịch và với các mức độ khác nhau. Trong phạm vi nghiên cứu của đề tài, tác giả sử dụng thang đo của Kantsperger (2019) làm cơ sở để tìm hiểu về thực trạng sự tham gia của CĐDP trong phát triển du lịch bền vững ở chương 2. Nội dung chương 1 thông qua tổng quan kết quả nghiên cứu của một số nhà nghiên cứu nhằm chỉ ra một số nhóm yếu tố tạo ra động cơ và rào cản tác động đến sự tham gia của CĐDP trong phát triển du lịch.

## **Chương 2**

### **THỰC TRẠNG SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG TẠI KHU DU LỊCH TAM CỐC - BÍCH ĐỘNG**

#### **2.1. Khái quát chung về khu du lịch Tam Cốc - Bích Động**

Khu du lịch Tam Cốc - Bích Động nằm trong quần thể danh thắng Tràng An được UNESCO công nhận là di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới năm 2014. Đây là di sản hỗn hợp thứ 11 của khu vực châu Á - Thái Bình Dương, là di sản hỗn hợp đầu tiên ở khu vực Đông Nam Á.

Sở hữu vị trí địa lý thuận lợi, Tam Cốc - Bích Động thuộc địa phận phường Nam Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình nằm cách trung tâm phường Hoa Lư khoảng 7 km và cách thủ đô Hà Nội gần 100 km. Khu du lịch kết nối dễ dàng với các tuyến giao thông quan trọng như quốc lộ 1A, quốc lộ 10 và tuyến đường sắt Bắc - Nam, tạo điều kiện thuận tiện cho du khách di chuyển cũng như liên kết với các trung tâm du lịch lớn như Hạ Long, Hải Phòng và Thanh Hóa...

Từ khi được đưa vào khai thác phục vụ khách tham quan cho tới nay nơi đây vẫn giữ được những nét nguyên sơ thiên tạo vốn có của nó, với nét đẹp của đồng quê còn giữ nguyên giá trị với sự mộc mạc và dân dã, tại đây có rất nhiều hang động nằm ẩn trong khung cảnh núi non, sông nước và mây trời. Một số điểm đến tham quan nổi bật tại KDL Tam Cốc - Bích Động :

#### **Tam Cốc**

Tam Cốc, theo nghĩa Hán - Việt, “Tam” là ba, “Cốc” là hang, dùng để chỉ hệ thống ba hang tự nhiên bao gồm hang Cả, hang Hai và hang Ba.

Hang Cả dài 127m, rộng 20m, cao 5 m. Đây là hang có nhiều nhũ đá với nhiều hình thù khác nhau, đẹp buông xuống. Du khách khi tham quan sẽ thấy ngay những chùm nhũ đá ở cửa hang ánh lên những sắc màu kỳ diệu và phản chiếu xuống mặt nước lung linh hào quang. Trong thời kỳ kháng chiến thì đây cũng là căn cứ địa cách mạng. Bộ đội và nhân dân ta thường đi bè sâu vào nơi đây để hoạt động cách mạng.

Hang Hai có chiều dài khoảng 60m, rộng 18m, bên trong hang nổi bật với hệ thống nhũ đá phong phú, có hình dạng đa dạng như hình mây bay, hình tiên nữ, góp phần tạo nên vẻ đẹp huyền ảo cho không gian.

Sau khi rời hang Hai, di chuyển khoảng 100m bằng thuyền để đến hang Ba. Đây là nơi trong thời kỳ chiến tranh, bộ đội đã khai thác phân dơi để phục vụ cho việc chế tạo thuốc súng. Hang Ba có chiều dài khoảng 45m, rộng 18m, là hang ngắn nhất và thấp nhất trong hệ thống Tam Cốc. Tuy nhiên, đây lại là hang có khả năng đón gió tự nhiên tốt nhất [9, tr.28].

### **Chùa Bích Động**

Chùa Bích Động nơi được mệnh danh là Nam Thiên Đệ Nhị Động (động đẹp thứ nhì trời Nam sau động Hương Tích). Chùa Bích Động nguyên có tên "Bạch Ngọc Thạch Sơn Động". Chùa được xây dựng từ xưa. Có nhà nghiên cứu cho rằng, chùa có thể vào thời Trần, nằm trong căn cứ chống quân Nguyên Mông của nhà Trần.

Đến đầu thế kỷ XVIII, chùa Bích Động được hai nhà sư Trí Kiên và Trí Thử đã xây dựng, mở rộng. Hai nhà sư Trí Kiên và Trí Thử, quê ở huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định gặp nhau kết nghĩa anh em. Hai nhà sư có lòng mộ đạo, đi nhiều nơi hoằng pháp và xây dựng chùa. Khi đến đây thấy núi Bích Động có địa thế đẹp, lại có sẵn một ngôi chùa nhỏ nên hai người quyết định ở lại tu hành, sửa sang, tu bổ ngôi chùa cũ thành chùa Hạ, chùa Trung và chùa Thượng. Năm Đinh Hợi niên hiệu Vĩnh Thịnh thứ 3 (1707), sư Trí Kiên và sư Trí Thử đúc một quả chuông lớn treo ở Động Tối. Năm Giáp Ngọ (1774), Tĩnh Đô vương Trịnh Sâm đến thăm chùa và đặt tên chùa là Bích Động (có nghĩa là Động Xanh).

Chùa Bích Động là quần thể kiến trúc gồm ba ngôi chùa riêng biệt: Chùa Hạ, chùa Trung và chùa Thượng.

Chùa Hạ được xây dựng theo kiểu chữ Đinh. Mái chùa gồm hai tầng tám mái. Ở giữa Tiền đường có treo bức đại tự bằng chữ Hán “Mạo cổ thần thánh”, có nghĩa là đáng đáp ngôi chùa xưa nay thiêng lắm.

Chùa Trung có kiến trúc bán mái phía ngoài, một nửa lộ thiên. Chùa có kiến trúc theo kiểu chữ Đinh, hai tầng mái. Từ gian bên phải trong Tiền đường chùa Trung theo cửa hậu, leo 21 bậc đá là tới động Tối (Bích Động). Ngay cửa động có treo một quả chuông lớn đúc năm 1707 niên hiệu Vĩnh Thụy thứ hai triều Vua Lê Dụ Tông.

Chùa Thượng hay còn gọi là chùa Đông (vì chùa quay hướng Đông). Chùa có hai gian được xây theo kiểu nhà dọc bằng đá phiến, phía trong dựa vào núi đá. Từ trên chùa Thượng có thể ngắm nhìn được một một phần quang

cảnh của khu Tam Cốc - Bích Động. Đó là núi Chồng Sách, núi Voi, năm ngọn núi bao quanh chùa Bích Động là “Ngũ nhạc sơn” [9, tr.37].

### **Đền Thái Vi**

Chức năng chính của đền là để tưởng nhớ đến các vị vua nhà Trần đã lập hành cung Vũ Lâm và sau khi băng hà, nhân dân thôn Văn Lâm đã xây dựng đền Thái Vi trên nền đất cũ mà trước đây vua Trần Thái Tông đã xây am Thái Vi. Gọi là Am Thái Vi vì đó là nơi Hoàng đế nhà Trần xuất gia.

Đền Thái Vi được xây dựng theo kiểu “Nội công ngoại quốc”; phía ngoài nghi môn có đặt một đôi ngựa bằng đá xanh nguyên khối; trước đền có giếng ngọc xây bằng đá xanh. Qua nghi môn phía bên phải là gác chuông hai tầng mái song song đăng đối xây theo kiểu “chồng diêm”. Gác chuông có treo một quả chuông đúc từ năm 1689.

Từ sân rồng bước qua theo bậc đá có độ cao 1,2m là tới Ngũ Đại Môn (5 cửa lớn), có 6 cột đá tròn đều được chạm khắc theo lối Long Phượng châu vào chính điện.

Qua 5 cửa lớn là tới 5 gian Bái Đường, ở đây cũng có 6 cột đá vuông chạm khắc nổi Long, Ly, Quy, Phượng, cá chép hóa Rồng. Gian giữa bái đường có treo bức hoành phi lớn, sơn son thiếp vàng có bốn chữ Hán: “Long đức chính cung”.

Trung đường với 5 gian chính điện cũng có 8 cột đá tròn được chạm khắc nổi chủ đề: Cầm, kỳ, thi, họa.

Trong cung khám của chính điện, ở giữa là tượng vua Trần Thánh Tông, bên phải là hoàng hậu Thuận Thiên - vợ vua Trần Thái Tông. Tại đây còn thờ bài vị của vua Trần Nhân Tông, Trần Anh Tông. Như vậy đền Thái Vi là nơi thờ 4 vị vua nhà Trần vào thế kỷ thứ 13.

Bên cạnh những cảnh quan thiên nhiên thơ mộng cùng với các kiến trúc, di tích lịch sử văn hóa lâu đời. Khách du lịch khi đến với khu du lịch Tam Cốc - Bích Động còn có thể tham quan thêm làng nghề truyền thống và những lễ hội nổi bật của cộng đồng địa phương tại khu du lịch [9, tr.38].

### **Lễ hội Đền Thái Vi**

Từ xa xưa, cứ đến ngày 14 - 3 âm lịch, lễ hội đền Thái Vi lại được tổ chức. Đây được liệt vào hàng “quốc gia tế lễ”. Lúc đó nhà vua lệnh cho các quan trong triều từ Kinh đô về đền Thái Vi tế lễ. Ban tế là các quan trong triều, chủ tế là một vị hoàng thân trong triều do vua chỉ định.

Ngày nay, lễ hội đền Thái Vi trở hội làng được mở từ ngày 14 - 3 đến 17 - 3 âm lịch hàng năm. Hình thức tổ chức lễ hội Thái Vi cũng như các lễ hội truyền thống khác. Bao gồm 2 phần: phần lễ và phần hội.

Phần lễ được tiến hành dưới hai hình thức: Rước kiệu và tế. Rước kiệu ở đền Thái Vi không phải chỉ có một đoàn mà nhiều đoàn từ các phường, phố trong tỉnh. Ban tế gồm 15 - 20 người, gồm một ông chủ tế (thường là người cao tuổi và có uy tín trong làng). Ông chủ tế đọc văn tế ca ngợi công đức của vua Trần.

Phần hội là các trò chơi: múa lân, múa rồng, đánh cờ người, đấu vật, bơi thuyền ngoạn mục... [9, tr. 40]

### **Làng nghề thêu ren Văn Lâm**

Một trong những làng nghề nổi bật nhất, có ý nghĩa nhất đối với việc phát triển du lịch là làng nghề thêu ren Văn Lâm. Tương truyền, nghề thêu ren truyền thống ở phố Văn Lâm do Linh từ quốc mẫu Trần Thị Dung khi cùng triều đình nhà Trần vào Vũ Lâm xây dựng hành cung Vũ Lâm năm 1258 đã truyền dạy cho nhân dân của thôn. Bà được nhân dân ở đây tôn là bà tổ của nghề thêu ren. Bà được thờ ở động Thiên Hương.

Các sản phẩm thêu ren rất phong phú: Ga trải giường, rèm cửa, gối, khăn bàn, khăn ăn, tay áo, tranh ảnh... Các mặt hàng này đã có mặt tại các thị trường Nga, Đức, Thụy Sĩ... và rất được ưa chuộng. Đây cũng là những mặt hàng phục vụ cho du khách tham quan du lịch tại các danh lam thắng cảnh, làm cho các sản phẩm du lịch thêm hấp dẫn.

Văn Lâm có hơn 1200 hộ và 3000 nhân khẩu, hiện Văn Lâm có tới 100% số hộ và nhân khẩu làm nghề thêu. Từ các cháu nhỏ 7 - 8 tuổi đến các cụ già 70 - 80 tuổi đều có thể cầm kim thêu được.

Làng nghề thêu truyền thống Văn Lâm được tỉnh công nhận năm 2006. Tháng 11 năm 2007, Hiệp hội Làng nghề Việt Nam cũng đã công nhận Văn Lâm là một trong 12 làng nghề tiêu biểu của cả nước. Phố cũng đã tổ chức đón rước danh hiệu cao quý này từ Hà Nội về và làm lễ công nhận nghề nhân cho cụ Chu Văn Lượng 84 tuổi và cụ Đinh Văn Uynh 78 tuổi, đồng thời tuyên dương 3 doanh nghiệp hoạt động tiêu biểu trong nghề thêu: Minh Trang, Pataco, An Lộc.

Văn Lâm hiện đang thực hiện phương châm: “ly nông bất ly hương”. Người dân ở đây đã phát triển nghề thêu kết hợp với phục vụ du lịch ngay

trên quê hương mình. Năm ngay trong khu du lịch Tam Cốc - Bích Động nổi tiếng với hàng nghìn lượt khách đến tham quan, Văn Lâm có thể phát triển thành một làng nghề du lịch, tạo ra một loại hình du lịch làng nghề lý tưởng với các khu sản xuất, bán hàng có quy mô lớn. Bên cạnh đó, việc tổ chức các ngày giỗ tổ, lễ hội đình làng, tôn vinh các nghệ nhân, doanh nghiệp hoạt động nghề thủ... cũng là một trong nhiều hoạt động để duy trì và phát triển nghề, thu hút khách du lịch [9, tr.42].

Hiện nay, tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động các tuyến du lịch đang được doanh nghiệp khai thác bao gồm:

*Tuyến tham quan bằng thuyền*

+ Tuyến bến thuyền Tam Cốc - sông Ngô Đồng - Tam Cốc do doanh nghiệp xây dựng Xuân Trường khai thác. Khách du lịch sẽ mua vé từ bến xe Đồng Gừng sau đó du khách sẽ di chuyển bằng xe điện đến với bến thuyền Tam Cốc để bắt đầu cuộc hành trình tham quan, trải nghiệm ngồi thuyền dọc theo dòng sông Ngô Đồng đưa du khách len lỏi qua những cánh đồng lúa xanh mướt (hoặc vàng óng theo mùa), chiêm ngưỡng các hệ thống hang động tự nhiên gồm: hang Cả, hang Hai, hang Ba và quay lại bến đò trung tâm, thời gian khoảng 1 tiếng 30 phút, giá vé 250,000đ/lượt/khách đối với người lớn. Trẻ em từ 1m - 1m3 giá vé 120,000đ/lượt/khách (mỗi thuyền quy định là 4 người trên một thuyền đối với khách Việt và 2 người trên một thuyền đối với khách nước ngoài).

+ Tuyến Thạch Bích - Thung Nắng do công ty TNHH dịch vụ du lịch Bích Động khai thác. Khách du lịch mua vé tại bến thuyền Thung Nắng, trải nghiệm ngồi thuyền ngắm cảnh núi non, sông nước hoang sơ, hùng vĩ và quay lại bến đò.

Thời gian khoảng 1 tiếng 30 phút, giá vé thắng cảnh 15,000đ/khách/lượt, vé đò 60,000đ/đò .

*Tuyến combo tham quan bằng thuyền kết hợp xe điện (Tam Cốc Discovery Tour)*

+ Tuyến bến thuyền Tam Cốc - sông Ngô Đồng - Tam Cốc - bến Thánh - đền Thái Vi - động Tiên - chùa Linh Cốc - chùa Bích Động. Do doanh nghiệp xây dựng Xuân Trường khai thác. Cũng giống như tuyến tham quan bằng thuyền trên sau khi mua vé và đi thuyền tham quan dòng sông Ngô Đồng và các hang động tự nhiên. Du khách sẽ được những người lái đò đưa

đến bến Thánh. Từ bến Thánh du khách sẽ di chuyển bằng xe điện đi tham quan tự do tại đền Thái Vi và động Tiên, tiếp theo đó chính là chùa Linh Cốc. Điểm tham quan cuối cùng của chuyến hành trình khám phá chính là chùa Bích Động.

Thời gian tham quan khoảng hơn 2 tiếng, giá vé là 350.000đ/lượt/khách đối với người lớn và 190,000đ/lượt/khách đối với trẻ em cao từ 1m - 1m3 (mỗi thuyền quy định là 4 người trên một thuyền đối với khách Việt và 2 người trên một thuyền đối với khách nước ngoài).

Nhìn chung, với lợi thế về tài nguyên du lịch tự nhiên đặc sắc, giá trị văn hóa lịch sử phong phú cùng hệ thống dịch vụ ngày càng được hoàn thiện, cộng đồng địa phương có rất nhiều điều kiện thuận lợi tham gia vào các hoạt động du lịch, từ việc vận chuyển tới cung ứng các sản phẩm du lịch cũng tạo ra các dịch vụ phục vụ khách du lịch. Và hoạt động du lịch này diễn ra liên tục, quanh năm.

## **2.2. Thực trạng sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động**

### **2.2.1. Mô tả nghiên cứu**

Để có cơ sở đánh giá thực trạng sự tham gia của cộng đồng địa phương, tác giả đã tiến hành khảo sát 150 người dân đang sinh sống và làm việc tại ba phố thuộc khu vực lõi của khu du lịch Tam Cốc - Bích Động, bao gồm: phố Văn Lâm, phố Đàm Khê Ngoài và phố Đàm Khê Trong.

**Bảng 2.1. Đặc điểm mẫu khảo sát**

| <b>STT</b> | <b>Tiêu chí</b>         | <b>Phân loại</b>     | <b>Số lượng<br/>(người)</b> | <b>Tỷ lệ<br/>(%)</b> |
|------------|-------------------------|----------------------|-----------------------------|----------------------|
| <b>1</b>   | <b>Giới tính</b>        | Nam                  | 78                          | 52                   |
|            |                         | Nữ                   | 72                          | 48                   |
| <b>2</b>   | <b>Độ tuổi</b>          | Dưới 25              | 17                          | 11,3                 |
|            |                         | 25 - 40              | 45                          | 30                   |
|            |                         | 40 - 55              | 60                          | 40                   |
|            |                         | Trên 55              | 28                          | 18,7                 |
| <b>3</b>   | <b>Trình độ học vấn</b> | Chưa tốt nghiệp THPT | 24                          | 16                   |
|            |                         | Trung học phổ thông  | 78                          | 52                   |
|            |                         | Trung cấp/Cao đẳng   | 34                          | 22,7                 |

|          |                          |                 |    |     |
|----------|--------------------------|-----------------|----|-----|
|          |                          | Đại học trở lên | 14 | 9,3 |
| <b>4</b> | <b>Nghề nghiệp chính</b> | Nông nghiệp     | 13 | 8,7 |
|          |                          | Lái đò          | 72 | 48  |
|          |                          | Kinh doanh      | 54 | 36  |
|          |                          | Lao động tự do  | 5  | 3,3 |
|          |                          | Khác            | 6  | 4   |

(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả, 2026)

Mẫu khảo sát gồm 150 người dân tại ba phố nằm trong vùng lõi của khu du lịch Tam Cốc - Bích Động, có cơ cấu giới tính cân bằng nam 52%, nữ 48%. Điểm đáng chú ý là lực lượng lao động chính ở độ tuổi 40 - 55 là 40% và 25 - 40 là 30%. Những người giàu kinh nghiệm sống, nhưng nhóm thanh niên dưới 25 chỉ chiếm 11,3%. Trình độ học vấn chủ yếu ở bậc THPT 52%, đại học trở lên chỉ 9,3%.

Đặc biệt, cơ cấu nghề nghiệp chính đã phản ánh rõ sự chuyển dịch sinh kế mạnh mẽ của địa phương. Lái đò là nghề chính chiếm tỷ lệ cao nhất với 48% số người được hỏi, khẳng định hoạt động tham quan bằng thuyền là sản phẩm du lịch chủ lực của khu du lịch Tam Cốc - Bích Động đã và đang tạo ra việc làm ổn định cho gần một nửa lao động trong khu vực khảo sát. Tiếp đến là nhóm kinh doanh dịch vụ du lịch (bán hàng lưu niệm, homestay, ăn uống, cho thuê xe, vận chuyển) chiếm 36%, cho thấy sự đa dạng hóa các loại hình dịch vụ phục vụ du khách. Trong khi đó, tỷ lệ người sống chủ yếu bằng nông nghiệp chỉ còn 8,7%, và các nghề lao động tự do chiếm 3,3% và nhóm khác chiếm 4%. Như vậy, du lịch đã thực sự trở thành trụ cột sinh kế chính của cộng đồng, tạo nền tảng quan trọng để phân tích các mức độ tham gia trong các mục tiếp theo.

## **2.2.2. Hoạt động cung cấp các dịch vụ du lịch**

### **2.2.2.1. Các hoạt động du lịch được cộng đồng địa phương tham gia**

Khu du lịch Tam Cốc - Bích Động là nơi sở hữu hệ sinh thái dịch vụ nổi bật tại Ninh Bình, nơi cộng đồng địa phương có thể tham gia vào nhiều khâu khác nhau trong hoạt động du lịch.

**Bảng 2.2. Hoạt động tham gia du lịch của cộng đồng địa phương tại KDL Tam Cốc- Bích Động**

| Hoạt động du lịch                           | Số lượng (người) | Tỷ lệ (%) |
|---------------------------------------------|------------------|-----------|
| Lái đò                                      | 105              | 70        |
| Sản xuất hàng thủ công và bán hàng lưu niệm | 73               | 48,7      |
| Kinh doanh ăn uống                          | 62               | 41,3      |
| Kinh doanh homestay, nhà nghỉ               | 45               | 30        |
| Cho thuê xe đạp, xe máy                     | 27               | 18        |
| Dịch vụ vận chuyển (xe điện, taxi, grab)    | 18               | 12        |
| Không tham gia                              | 15               | 10        |

(Nguồn: kết quả khảo sát của tác giả, 2026)

Kết quả khảo sát từ bảng 2.2 đã cho thấy được rằng nghề lái đò là hình thức phổ biến nhất, chiếm tới 70% số người được hỏi. Điều này hoàn toàn phù hợp với thực tế vì hoạt động tham quan bằng thuyền là sản phẩm chủ lực của KDL Tam Cốc - Bích Động. Theo báo cáo của doanh nghiệp Xuân Trường, riêng phố Văn Lâm đã có hơn 400 lao động tham gia lái đò thường xuyên. Tiếp đến là sản xuất hàng thủ công 48,7% gắn liền với làng nghề thêu ren Văn Lâm nổi tiếng. Dịch vụ kinh doanh ăn uống chiếm 41,3%. Các dịch vụ như kinh doanh homestay/nhà nghỉ, cho thuê xe đạp/xe máy, và dịch vụ vận chuyển tuy có tỷ lệ thấp hơn nhưng cũng đang có xu hướng tăng, phản ánh sự chuyển dịch từ mô hình du lịch đơn thuần tham quan sang trải nghiệm lưu trú dài ngày. Tỷ lệ người dân hoàn toàn không tham gia bất kỳ hoạt động dịch vụ du lịch nào chỉ chiếm 10%. Nhìn chung, có thể khẳng định du lịch đã trở thành sinh kế chính cho đại đa số cộng đồng địa phương.

Hộ dân ở phố Văn Lâm chia sẻ: *“Nhà tôi có mấy sào ruộng, nhưng khi làm xong vụ mùa tôi vẫn đi chèo đò, vợ tôi thì làm nghề thêu, hai đứa con của tôi thì kinh doanh ăn uống và bán hàng lưu niệm. Nghề chính là nghề nông nghiệp nhưng thực ra thu nhập chính là từ du lịch”.*

(Phỏng vấn người dân tháng 3/2026)

Sự đan xen nghề nghiệp này là đặc trưng của nền kinh tế du lịch cho thấy sự linh hoạt của CĐDP tại KDL Tam Cốc - Bích Động, nơi các hộ gia đình thường khai thác nhiều nguồn thu khác nhau thay vì chỉ chuyên môn hóa một nghề.

### 2.2.2.2. Mức độ tham gia vào cung cấp dịch vụ du lịch

Để đánh giá chiều sâu mức độ tham gia của cộng đồng địa phương vào hoạt động du lịch tại KDL Tam Cốc - Bích Động, nghiên cứu đã sử dụng thang đo của Kantsperger (2019) với 5 mức độ: 0 - Không tham gia, 1 - Thông tin, 2 - Tư vấn, 3- Hợp tác, 4 - Hợp thức hóa. Kết quả được tổng hợp ở biểu đồ 2.1.

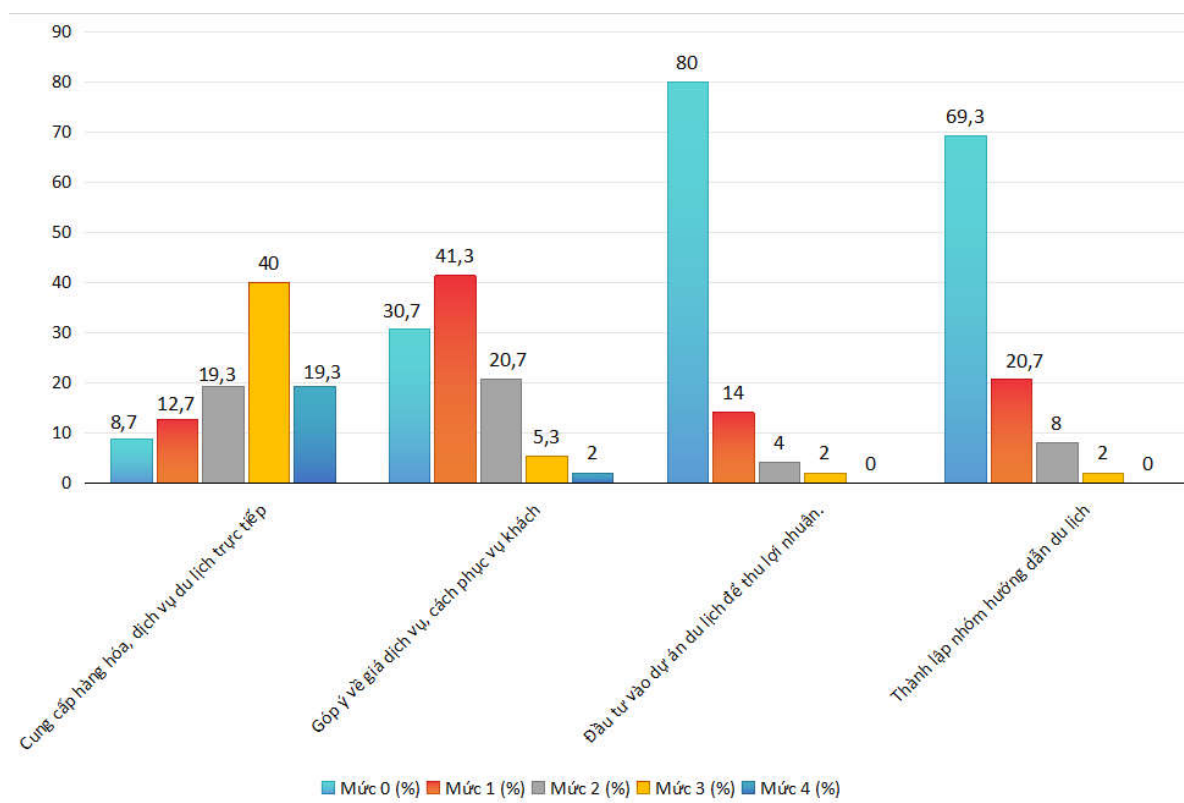
Sự tham gia được nghiên cứu trên 4 khía cạnh chính là:

- Thông tin: Thông tin được truyền tải từ các cơ quan quản lý, chính quyền địa phương đến các doanh nghiệp và người dân.

- Tư vấn: Cộng đồng địa phương đóng góp ý kiến cho các cơ quan quản lý, là cơ sở để cơ quan quản lý đưa ra các quyết định tiềm năng về du lịch.

- Hợp tác: Cộng đồng địa phương phối hợp với chính quyền, doanh nghiệp, cùng tham gia trao đổi, thống nhất và có ảnh hưởng đến quyết định.

- Hợp thức hóa: Cộng đồng tự đưa ra sáng kiến và chủ động liên hệ tìm kiếm sự giúp đỡ bên ngoài, giữ quyền kiểm soát, quyết định, tự đầu tư và mở rộng hoạt động kinh doanh du lịch.



(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả, 2026)

**Biểu đồ 2.1. Mức độ tham gia cung cấp dịch vụ du lịch của cộng đồng địa phương tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động**

Từ việc khảo sát mức độ cung cấp dịch vụ du lịch của cộng đồng địa phương, có thể rút ra được ba nhận xét trọng tâm như sau :

Thứ nhất, ở khía cạnh “cung cấp hàng hóa, dịch vụ trực tiếp” tức là làm những công việc cụ thể phục vụ khách đạt mức độ tham gia cao nhất. Điều đó cho thấy cộng đồng tham gia rất tích cực. Cụ thể, 40% số người được hỏi cho biết họ đang ở mức hợp tác (phối hợp với chính quyền, doanh nghiệp để thực hiện dịch vụ), và 19,3% thậm chí đạt mức hợp thức hóa, tức là tự chủ hoàn toàn trong kinh doanh. Ví dụ các hộ tự mở homestay, tự tổ chức đón khách. Tỷ lệ chỉ dừng ở mức thông tin và tư vấn là 12,7% và 19,3%. Như vậy, có thể thấy rằng cộng đồng đã làm rất tốt vai trò là người thực hiện trong quá trình cung ứng dịch vụ du lịch.

Thứ hai, hoạt động “góp ý về giá dịch vụ và cách phục vụ” lại có mức độ tham gia thấp hơn, tỷ lệ người dân ở mức 0 tức là không tham gia là 30,7%, mức 1 tương ứng với mức thông tin lên tới 41,3%, có nghĩa là 72% không có bất kỳ tiếng nói nào trong, việc định giá hay cải tiến chất lượng. Và chỉ có 5,3% đạt mức hợp tác, 2% ở mức hợp thức hóa. Điều này cho thấy người dân hầu như không được tham gia vào việc định giá vé hay cải tiến chất lượng phục vụ. Phần lớn giá vé tham quan là 250.000đ/người lớn tại tuyến Tam Cốc do doanh nghiệp và chính quyền địa phương quyết định, người dân chỉ đơn thuần thực hiện. Nhiều lái đò phản ánh họ không biết cơ chế phân chia doanh thu cụ thể và không có kênh để đóng góp ý kiến. Một số ý kiến trong khảo sát cho rằng nếu được tham vấn, họ có thể đề xuất cải thiện thái độ phục vụ và bổ sung các trải nghiệm dọc đường.

Lái đò tại phố Văn Lâm cho biết: “Doanh nghiệp họ bán vé với mức giá là 250.000đ/người. Một thuyền chúng tôi chèo là 4 người. Tổng số tiền họ thu vé là 1.000.000đ. Vậy mà họ chỉ chi trả cho lái đò chúng tôi có 200.000đ một chuyến. Chúng tôi rất thắc mắc về vấn đề này”.

(Phỏng vấn người dân tháng 3/2026)

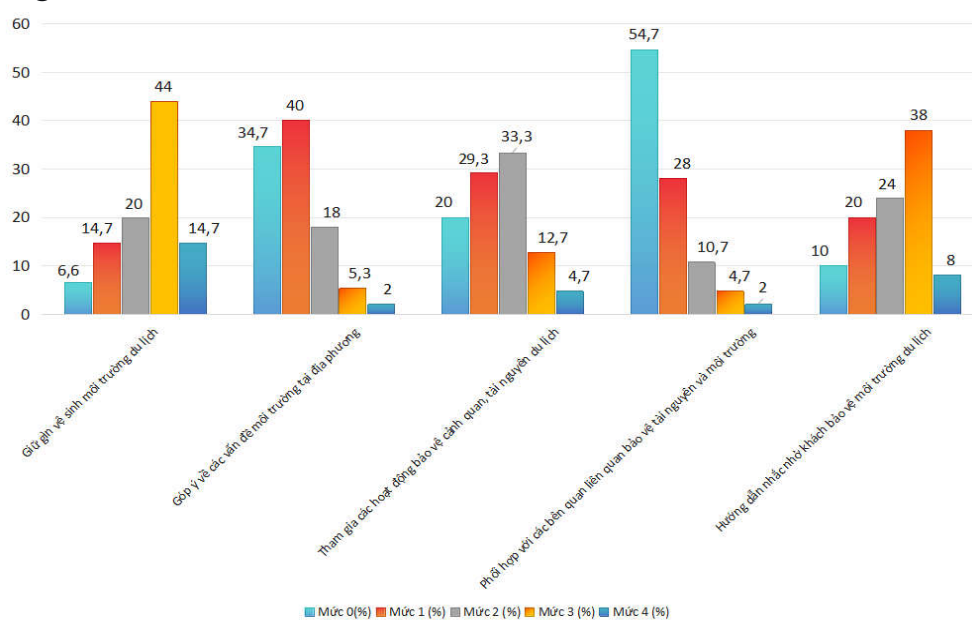
Thứ ba, các hoạt động cần sự chủ động cao như “đầu tư vào dự án du lịch” và “thành lập nhóm hướng dẫn viên cộng đồng” gần như không có sự tham gia. Ở hoạt động đầu tư, tỷ lệ mức 0 chiếm 80%, mức 1 chiếm 14%; ở hoạt động thành lập nhóm hướng dẫn, mức 0 là 69,3%, mức 1 là 20,7%. Như vậy, từ 84% đến 90% người dân không tham gia hoặc chỉ dừng ở mức được thông báo. Nguyên nhân chính là do người dân thiếu vốn, thiếu kiến thức về quản lý dự án, đồng thời chưa có sự hỗ trợ từ chính quyền để hình thành các

tổ hợp tác hoặc hợp tác xã du lịch. Hiện tại, mọi hoạt động hướng dẫn thuyết minh trên thuyền do chính lái đò đảm nhiệm một cách tự phát, không có một tổ chức chính thống nào đứng ra đào tạo, quản lý và phân công. Điều này dẫn đến chất lượng thuyết minh không đồng đều, nhiều khi thiếu chính xác về lịch sử, văn hóa.

Sự tham gia của cộng đồng địa phương trong cung cấp dịch vụ du lịch tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động diễn ra khá rõ nét ở các hoạt động mang tính chất vận hành du lịch trực tiếp như lái đò, bán hàng, phục vụ ăn uống. Điều này cho thấy người dân đã có sự tham gia tích cực trong quá trình vận hành và cung ứng dịch vụ du lịch. Tuy nhiên, đối với những hoạt động đòi hỏi sự tham gia sâu hơn vào quá trình ra quyết định như góp ý về chính sách giá, đầu tư dự án hay tổ chức thành lập nhóm hướng dẫn, mức độ tham gia của cộng đồng lại chỉ dừng ở mức thông tin hoặc thậm chí là không tham gia.

### 2.2.3. Tham gia trong công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên và môi trường

Khu du lịch Tam Cốc - Bích Động được thiên nhiên ưu ái, ban tặng cho một cảnh quan thiên nhiên vô cùng hấp dẫn. Là một điểm đến nổi bật của mỗi du khách khi đến với mảnh đất Ninh Bình. Khu du lịch Tam Cốc - Bích Động sở hữu các hang động kỳ thú bên cạnh dòng sông Ngô Đồng trong xanh cùng với những dãy núi đá vôi hùng vĩ hay các giá trị lịch sử văn hóa lâu đời, không chỉ tạo nên cảnh quan độc đáo mà còn là yếu tố phát triển gắn liền với hoạt động du lịch.



(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả, 2026)

**Biểu đồ 2.2. Mức độ tham gia quản lý, bảo vệ tài nguyên và môi trường của cộng đồng địa phương tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động**

Biểu đồ 2.2. Mức độ tham gia quản lý, bảo vệ tài nguyên và môi trường của cộng đồng địa phương tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động cho thấy mức độ tham gia của cộng đồng địa phương trong quản lý, bảo vệ tài nguyên và môi trường có sự phân hóa rõ rệt giữa các hoạt động.

Trước hết, hoạt động tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường du lịch được cộng đồng thực hiện tốt nhất. Cụ thể, tỷ lệ người dân ở mức 3 - hợp tác chiếm 44%, mức 4 - hợp thức hóa chiếm 14,7%. Tổng cộng 58,7% số người được hỏi đã chủ động hoặc phối hợp với chính quyền, doanh nghiệp trong việc dọn dẹp. Điều này cho thấy người dân tham gia khá tích cực vào các công việc mang tính trực tiếp như thu gom rác, dọn vệ sinh hay khơi thông dòng chảy. Đây là những hoạt động gắn liền với lợi ích thiết thực và dễ thực hiện trong đời sống hàng ngày. Qua quá trình khảo sát, tác giả còn thấy được rằng vào những mùa cao điểm của khu du lịch Tam Cốc - Bích Động. Cộng đồng địa phương thay phiên nhau ra các con đường chính của địa phương để quét rác giữ gìn cảnh quan khu du lịch, hay những cô chú lái đò vẫn hàng ngày chèo thuyền để vớt những đám rêu dày đặc trên dòng sông Ngô Đồng giúp cho việc chèo đò một cách thuận tiện hơn. Bên cạnh đó các hộ kinh doanh cũng tự giác vệ sinh, dọn dẹp nơi mình buôn bán. Đây được coi là một tín hiệu đáng mừng vì ý thức bảo vệ điểm đến du lịch của cộng đồng được nâng cao.

Thứ hai, hoạt động “hướng dẫn nhắc nhở khách bảo vệ môi trường du lịch”. Tỷ lệ cao nhất là mức 3 với 38%, tiếp đến mức 2 là 24%, mức 4 là 8%. Hầu hết, cộng đồng, đặc biệt là lái đò và nhân viên bán hàng thường xuyên nhắc nhở khách không được vứt rác bừa bãi mà phải bỏ đúng nơi quy định, không bẻ cây, không chạm tay vào các nhũ đá. Tuy nhiên việc này chỉ dừng lại ở ý thức, kinh nghiệm của cá nhân, thiếu sự hướng dẫn và không có tài liệu chính thức hay một khóa đào tạo nào. Điều này dẫn đến việc nhắc nhở, hướng dẫn khách không được đồng đều. Bởi có thể sẽ có nhiều du khách sẽ đặt ra một câu hỏi rằng “Tại sao lại không được chạm tay lên nhũ đá? Và điều đó có ảnh hưởng đến điều gì?”. Như vậy ngoài ý thức trách nhiệm của cộng đồng thì họ vẫn cần được đào tạo thêm để nâng cao hoạt động này lên mức hợp tác hoặc hợp thức hóa.

Lái đò tại phố Văn Lâm cho biết: “Hàng ngày tôi đều nhặt rác trên thuyền và nhắc khách không vứt túi nilon xuống sông. Nhưng chẳng ai hỏi tôi nghĩ gì về ô nhiễm, hay tôi có đề xuất gì để cải thiện cả.”

(Phỏng vấn người dân tháng 3/2026)

Đối với hoạt động thứ ba là “tham gia các hoạt động bảo vệ cảnh quan, tài nguyên du lịch” sự tham gia của cộng đồng địa phương thiên về mức thông tin và tư vấn. Mức 2 chiếm 33,3%, mức 1 là 29,3%, mức 0 là 20%. Các mức hợp tác và hợp thức hóa chỉ chiếm 12,7% và 4,7%. Điều này phản ánh thực tế rằng các vấn đề bảo vệ cảnh quan như trồng cây, bảo tồn hang động thường do doanh nghiệp hoặc ban quản lý du lịch đảm nhiệm, người dân ít khi được huy động. Họ chỉ biết đến khi công việc đã hoàn thành.

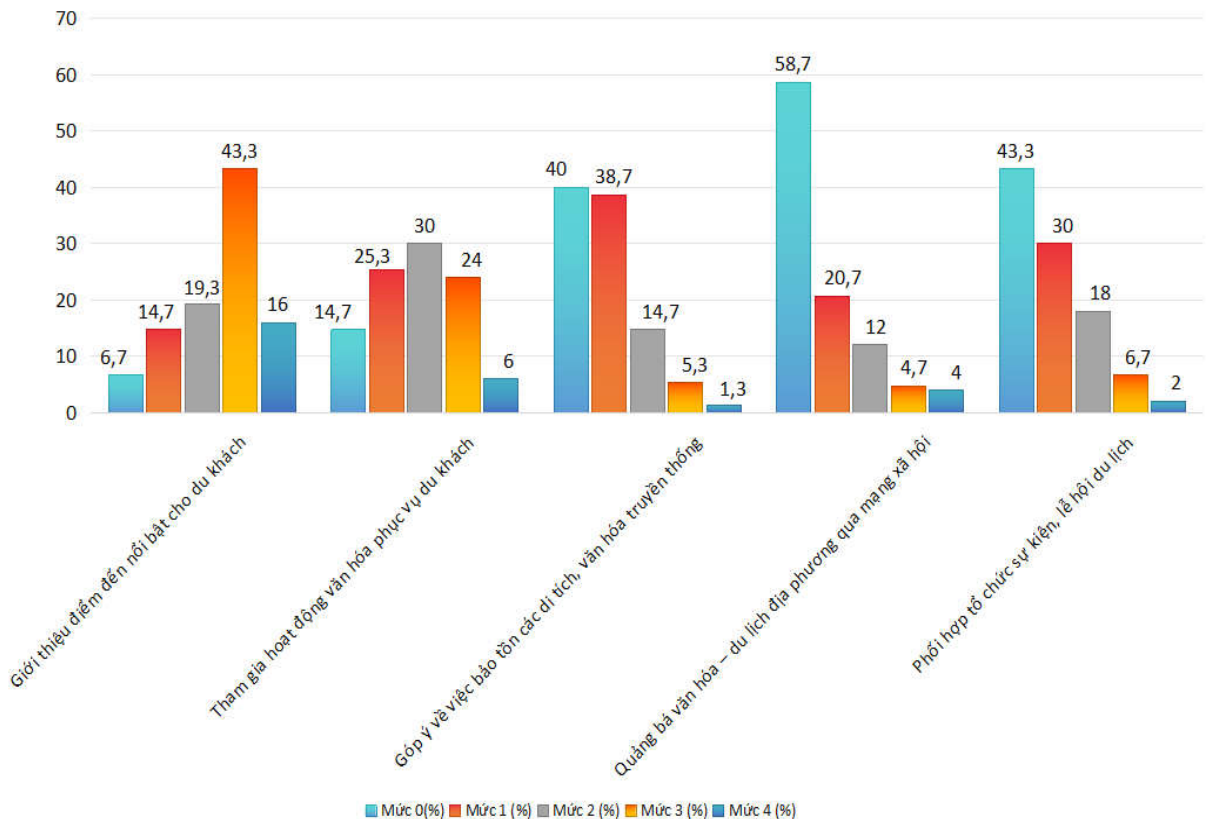
Tuy nhiên, hoạt động “góp ý về các vấn đề môi trường tại địa phương” hầu như không có tiếng nói. Tỷ lệ ở mức 0 là 34,7%, mức 1 là 40%, tổng cộng 74,7% người dân không có cơ hội đóng góp ý kiến. Họ chỉ được thông báo qua loa phát thanh hoặc bảng tin. Trong khi đó, chính người dân là những người hàng ngày chứng kiến tình trạng ô nhiễm, rác thải, nước thải từ các nhà hàng, khách sạn. Thiếu một kênh tham vấn chính thức, những phản ánh của họ không được lắng nghe, dẫn đến sự bất mãn và thiếu động lực tham gia.

Đáng chú ý hơn là hoạt động “phối hợp của cộng đồng với các cơ quan chức năng trong bảo vệ tài nguyên và môi trường” là yếu kém nhất. Tỷ lệ mức 0 lên tới 54,7%, mức 1 là 28%. Như vậy, 82,7% người dân chưa bao giờ được phối hợp hoặc chỉ được thông báo một cách sơ sài. Các hoạt động bảo vệ môi trường do chính quyền phát động thường chỉ có cán bộ, đoàn thể tham gia, cộng đồng bị bỏ ngoài cuộc. Khoảng cách giữa chính quyền, doanh nghiệp với người dân là khá xa.

Tóm lại, có thể thấy mức độ tham gia của người dân trong công tác quản lý, bảo vệ môi trường ở KDL Tam Cốc - Bích Động có sự chênh lệch khá rõ. Những việc cụ thể hàng ngày như quét dọn rác, nhắc nhở khách thì cộng đồng làm rất tốt. Nhưng khi đến những việc quan trọng hơn như góp ý chính sách hay phối hợp với cơ quan chức năng, thì hầu như ít có ai tham gia. Điều đó cho thấy cộng đồng chỉ làm theo khi có quyết định. Còn những phần quan trọng như lập kế hoạch, ra quyết định hay giám sát thì họ không được tham gia nhiều. Nếu muốn du lịch phát triển bền vững thực sự, cần phải nâng mức tham gia của người dân lên hợp tác và hợp thức hóa trong mọi vấn đề về môi trường. Từ việc xây dựng quy định bảo vệ nguồn nước, quản lý rác thải nhựa, cho đến giám sát tác động của các dự án du lịch. Chỉ có như vậy, cộng đồng mới thực sự là chủ thể chứ không chỉ là người làm thuê.

#### 2.2.4. Tham gia trong quảng bá, giữ gìn văn hóa bản địa

Văn hóa chính là “linh hồn” của khu du lịch Tam Cốc - Bích Động. Không chỉ có cảnh đẹp, nơi đây còn có làng nghề thêu ren Văn Lâm truyền thống, đền Thái Vi, chùa Bích Động và nhiều lễ hội truyền thống. Những giá trị văn hóa ấy giúp hoạt động du lịch thêm phần hấp dẫn, tạo sự khác biệt so với các điểm đến khác. Tuy nhiên để giữ gìn và quảng bá những giá trị đó, cộng đồng địa phương phải là người làm chủ.



(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả, 2026)

**Biểu đồ 2.3. Mức độ tham gia trong quảng bá, giữ gìn văn hóa bản địa của cộng đồng địa phương tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động**

Từ khảo sát về mức độ tham gia trong quảng bá, giữ gìn văn hóa bản địa của cộng đồng địa phương tại KDL Tam Cốc - Bích Động. Tác giả có thể đưa ra những nhận xét như sau:

Đầu tiên là hoạt động “giới thiệu điểm đến nổi bật cho khách du lịch” là thế mạnh của cộng đồng. Đây là hoạt động có thể nói là mạnh nhất, tỷ lệ người dân ở mức 3 chiếm 43,3%, mức 4 chiếm 16%, tổng cộng 59,3% ở mức cao. Thực tế qua khảo sát, những người lái đò, người bán hàng, kinh doanh homestay, kinh doanh ăn uống,... thường trò chuyện và kể cho du khách nghe về lịch sử cũng như những điểm đến nổi bật của địa phương. Điều này cho

thấy rằng cộng đồng ở đây rất tự hào về địa phương và sẵn lòng chia sẻ với khách du lịch. Tuy nhiên, chất lượng truyền đạt phụ thuộc vào sự hiểu biết sâu rộng của mỗi người. Có người kể rất chi tiết, có người lại kể rất sơ sài. Vì vậy nếu được đào tạo bài bản hoạt động này có thể hoàn toàn được nâng lên mức hợp thức hóa thể hiện sự chủ động và tính chuyên nghiệp hơn.

Tiếp theo là “tham gia hoạt động văn hóa, phục vụ khách du lịch” là một hoạt động được đánh giá khá tốt nhưng không thường xuyên. Cụ thể 30% ở mức tư vấn, 24% ở mức hợp tác. Làng nghề thêu ren Văn Lâm là một ví dụ điển hình khi du khách có thể đến xem các nghệ nhân thêu trực tiếp, thậm chí là được trải nghiệm thử. Tại Đền Thái Vi, tác giả còn tìm hiểu và chứng kiến được cụ thủ từ Chu Văn Thim với gần 30 năm gắn bó tại đền, Cụ không chỉ trông coi việc hương khói và còn tự nguyện trở thành một hướng dẫn viên, kể cho khách nghe về lịch sử ngôi đền, về các vị vua nhà Trần. Điều làm nên sự khác biệt của cụ là đã tự học và sử dụng cây đàn bầu là một nhạc cụ dân tộc dùng để biểu diễn những làn điệu chèo, xẩm như một món quà tinh thần dành cho du khách thập phương khi tới tham quan tại đền. Cụ Thim đã tìm ra một ngôn ngữ chung để kết nối với bạn bè quốc tế, và nhiều du khách nước ngoài đã rất thích thú với những trải nghiệm âm nhạc độc đáo này. Đây là một sản phẩm du lịch đặc sắc, được nhiều du khách yêu thích và có tính tương tác cao. Tuy nhiên, nhìn rộng ra, đây mới chỉ là một hoạt động văn hóa đến từ một cá nhân, mang tính chất tự phát. Các hoạt động biểu diễn văn nghệ dân gian, nghệ thuật truyền thống chỉ diễn ra vào dịp lễ hội chưa thành hoạt động thường xuyên.

Thứ ba là “phối hợp tổ chức sự kiện, lễ hội du lịch” cũng chỉ dừng lại ở mức độ thông tin. Cụ thể, 43,3% người dân không tham gia, 30% chỉ được thông báo về thời gian, nhiệm vụ. Thực tế cho thấy, các chương trình biểu diễn nghệ thuật dân gian như Tuần lễ “Sắc Vàng Tam Cốc” thường diễn ra vào tháng 5, tháng 6. Nơi du khách được hòa mình vào không gian lễ hội với các điệu múa dệt, múa nón lá, trồng com tái hiện đời sống nông dân. Hay được trải nghiệm cánh đồng lúa nghệ thuật với hình tượng là các con linh vật tương ứng với mỗi năm rộng gần 10.000m<sup>2</sup>. Hay lễ hội Hoa Súng thường được tổ chức vào tháng 11 nơi dòng sông Ngô Đồng trở thành sân khấu tràn ngập sắc tím của hoa súng. Ngoài ra, còn có lễ cầu an tại Đền Thái Vi và các hoạt động trải nghiệm khác. Những sự kiện này thu hút rất đông du khách và

có sự tham gia của cộng đồng, nhưng chủ yếu với vai trò người thực hiện hoặc người diễn phụ trợ. Các chương trình nghệ thuật thường do các đơn vị chuyên nghiệp hoặc bán chuyên nghiệp dàn dựng. Người dân chỉ làm theo sự phân công. Điều này cho thấy sự tham gia của cộng đồng trong tổ chức lễ hội còn rất hình thức, họ không có tiếng nói trong việc xây dựng nội dung hay cách thức tổ chức.

Thứ tư là “góp ý về bảo tồn di tích, văn hóa truyền thống”. Hoạt động này cho thấy sự tham gia của cộng đồng gần như là không có. Cụ thể 40% người dân là không tham gia; 38,7% chỉ dừng ở mức thông báo. Tổng cộng 78,7% số người được hỏi không có cơ hội đóng góp ý kiến về việc bảo tồn di tích, văn hóa truyền thống. Trong khi đó chính họ là người sống gần các di tích nhất, chứng kiến sự xuống cấp hàng ngày, và nắm giữ nhiều câu chuyện dân gian, phong tục, nghi lễ quý giá. Tỷ lệ ở mức 3 và 4 cộng lại chỉ 6,6%. Điều này phản ánh một thực tế là các quyết định về tu bổ đền Thái Vi, chùa Bích Động hay phục dựng lễ hội đều do cơ quan chức năng và chuyên gia quyết định, người dân rất ít khi được tham gia. Việc bỏ qua tiếng nói của họ là một thiếu sót.

Thứ năm là “tham gia quảng bá văn hóa, du lịch địa phương qua mạng xã hội hoặc các kênh truyền thông khác” được nhận xét là rất yếu. Tỷ lệ người dân không tham gia lên tới 58,7%, mức 1 là 20,7%. Chỉ 4,7% ở mức 3 và 4% mức 4. Nguyên nhân chính là do độ tuổi trung bình của lao động du lịch khá cao (phần lớn trên 40), khả năng sử dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội còn hạn chế. Nhiều người không biết cách đăng bài, quay video, hay sử dụng Facebook, TikTok để quảng bá sản phẩm. Một số ít người trẻ hơn, hội nhập với sự phát triển của công nghệ nhanh hơn đã biết tự quảng bá hình ảnh homestay của mình, các sản phẩm thủ ren hay các dịch vụ khác qua các trang mạng, nhưng rất nhỏ lẻ và thiếu sự hỗ trợ.

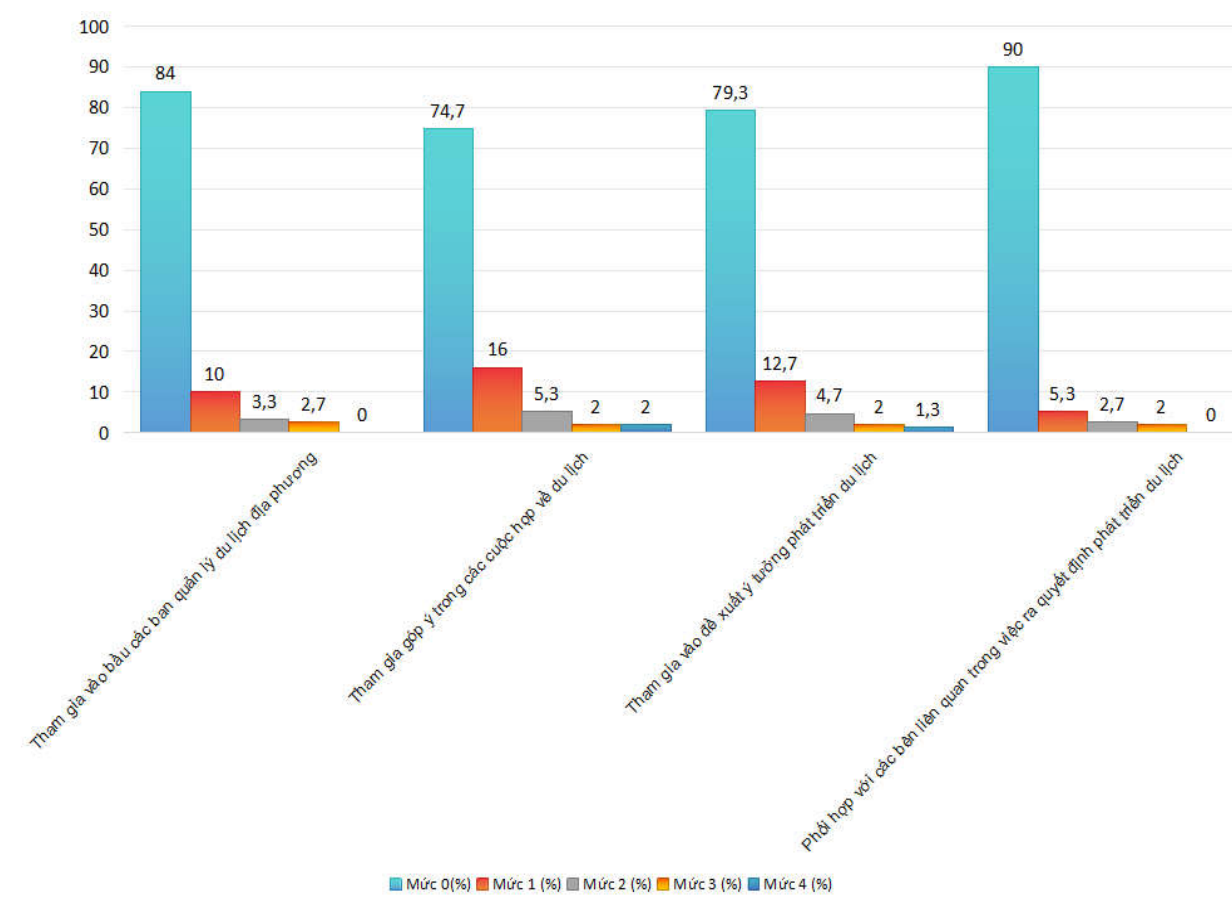
Như vậy có thể thấy được trong lĩnh vực quảng bá và giữ gìn văn hóa bản địa, cộng đồng địa phương tại KDL Tam Cốc - Bích Động có một lợi thế rất lớn chính là họ tự hào về quê hương và sẵn lòng giới thiệu với du khách. Tuy nhiên, các hoạt động khác như góp ý bảo tồn, quảng bá trên mạng xã hội, phối hợp tổ chức lễ hội đều ở mức rất thấp. Điều này cho thấy cộng đồng chưa được trang bị đầy đủ kỹ năng, công cụ và cơ chế để tham gia một cách chủ động. Nếu có các chương trình đào tạo về nghiệp vụ du lịch, ngoại ngữ,

kỹ năng số, và quan trọng nhất là tạo ra một diễn đàn để người dân được đóng góp ý kiến vào công tác bảo tồn, thì chắc chắn chất lượng quảng bá và bảo tồn văn hóa sẽ được cải thiện rất nhiều. Đó cũng là cách để du lịch phát triển bền vững, dựa vào chính những giá trị văn hóa do cộng đồng nắm giữ.

### 2.2.5. Tham gia vào công tác quy hoạch điểm đến

Quy hoạch điểm đến là khâu quan trọng bậc nhất trong phát triển du lịch bền vững. Nó quyết định nhiều vấn đề như bãi đỗ xe rộng bao nhiêu, khu dịch vụ bố trí thế nào, khu vực nào được bảo tồn, khu vực nào được phép xây dựng. Những quyết định này ảnh hưởng trực tiếp đến sinh kế, đời sống của cả cộng đồng.

Theo lý thuyết về phát triển du lịch bền vững, cộng đồng địa phương phải được tham gia vào quy hoạch từ những bước đầu tiên. Chỉ có như vậy, quy hoạch mới sát với thực tế, mới nhận được sự đồng thuận của dân, và mới bền vững về lâu dài.



(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả, 2026)

**Biểu đồ 2.4. Mức độ tham gia vào công tác quy hoạch điểm đến của cộng đồng địa phương tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động**

Kết quả khảo sát mức độ tham gia vào công tác quy hoạch điểm đến của cộng đồng địa phương cho thấy sự không tham gia ở các hoạt động của cộng đồng tại địa phương là tương đối lớn. Cụ thể như:

Đầu tiên là “tham gia góp ý trong các cuộc họp về du lịch tại địa phương (thành lập diễn đàn, câu lạc bộ, nhóm, đội,...) để thảo luận về du lịch tại địa phương và tác động của du lịch đến địa phương”. Số liệu chi tiết cho thấy 74,7% người dân chưa từng được mời đến bất kỳ cuộc họp nào bàn về du lịch. 16% chỉ được thông báo kết quả sau khi cuộc họp kết thúc nằm ở mức thông tin. Chỉ có 5,3% ở mức tư vấn tức là thỉnh thoảng được hỏi ý kiến, 2% ở mức hợp tác, và 2% ở mức hợp thức hóa. Đây là những con số quá nhỏ để tạo ra bất kỳ ảnh hưởng nào.

Hộ dân kinh doanh homestay ở phố Đàm Khê Trong cho biết: “*Gia đình tôi làm dịch vụ du lịch ở phố Đàm Khê Trong đã mấy năm nay, nhưng chưa bao giờ thấy có cuộc bầu cử hay lấy ý kiến để bầu ra ban quản lý du lịch địa phương. Chúng tôi chỉ được thông báo về giá vé, lịch trình, chứ không biết ai là người thay mặt mình để quyết định những việc quan trọng*”.

*(Phỏng vấn người dân tháng 3/2026)*

Thứ hai là “tham gia vào đề xuất ý tưởng phát triển du lịch” ở mức rất thấp. Có tới 79,3% người dân chưa bao giờ được khuyến khích hay có cơ hội đưa ra bất kỳ sáng kiến nào về phát triển du lịch. 12,7% ở mức thông tin, 4,7% ở mức tư vấn; 2% ở mức hợp tác; 1,3% ở mức hợp thức hóa. Đây là một điều rất đáng tiếc, bởi trên thực tế, người dân địa phương có rất nhiều ý tưởng hay xuất phát từ sự am hiểu thực tế và tình yêu quê hương. Họ là những người hàng ngày tiếp xúc với du khách, biết khách thích gì, không thích gì. Họ cũng là những người nắm giữ những câu chuyện, phong tục, bí quyết ẩm thực, nghề thủ công có thể biến thành sản phẩm du lịch độc đáo.

Thứ ba là “tham gia vào bầu các ban quản lý du lịch địa phương định kỳ”. Kết quả khảo sát cho thấy có đến 84% số người được hỏi cho biết họ chưa bao giờ tham gia bầu cử hay bỏ phiếu để chọn ra những người đại diện cho mình trong các ban quản lý du lịch. 10% ở mức thông tin, tức là họ biết có việc bầu cử diễn ra nhưng không tham gia. 3,3% ở mức tư vấn tức là thỉnh thoảng được hỏi ý kiến về ứng viên. Chỉ 2,7% ở mức hợp tác và 0% ở mức hợp thức hóa. Nhiều người thậm chí không biết ban quản lý là những ai, họ làm những gì. Điều này cho thấy cộng đồng bị loại hoàn toàn khỏi cơ cấu quản lý ngay từ khâu tổ chức nhân sự.

Đến với hoạt động cuối cùng của mức độ tham gia vào công tác quy hoạch điểm đến của cộng đồng địa phương là “phối hợp của cộng đồng với các cơ quan/tổ chức liên quan trong việc ra quyết định phát triển du lịch (quy hoạch bãi đỗ xe, quy hoạch khu dịch vụ và khu bảo tồn, ban hành quy tắc ứng xử và các quy định cụ thể tại khu du lịch)”. Biểu đồ hiển thị cho thấy đây là hoạt động yếu kém nhất. Có tới 90% người dân chưa bao giờ được phối hợp hay tham gia vào bất kỳ quyết định nào liên quan đến quy hoạch du lịch. 5,3% ở mức thông tin; 2,7% ở mức tư vấn; 2% ở mức hợp tác và 0% ở mức hợp thức hóa. Điều này có nghĩa là gần như tuyệt đối không có sự tham gia của cộng đồng vào các quyết định cuối cùng. Thực tế, những quyết định quan trọng như xây dựng bãi đỗ xe mới ở vị trí nào, điều chỉnh giá vé tham quan, ban hành quy tắc ứng xử cho du khách, quy hoạch khu vực kinh doanh ẩm thực,... đều do doanh nghiệp và chính quyền địa phương quyết định. Nhưng hầu như không có sự bàn bạc trực tiếp với cộng đồng dân cư.

Có thể khẳng định, trong bốn lĩnh vực được khảo sát (cung cấp dịch vụ, bảo vệ môi trường, quảng bá văn hóa, và quy hoạch điểm đến) thì lĩnh vực quy hoạch có tỷ lệ tham gia của cộng đồng là thấp nhất. Tỷ lệ người dân thuộc nhóm không tham gia ở các hoạt động dao động từ 74% đến 90%. Quy hoạch du lịch tại KDL Tam Cốc - Bích Động đang được thực hiện với sự tham gia chủ yếu của các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và chuyên gia. Tiếng nói của cộng đồng vốn được coi là chủ thể trong phát triển du lịch bền vững gần như vắng bóng. Điều này vi phạm đến nguyên tắc dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, đồng thời bỏ qua một trong những yếu tố cốt lõi của phát triển bền vững là sự đồng thuận và tham gia của người dân.

Nếu không có sự thay đổi căn bản trong cách tiếp cận quy hoạch từ quy hoạch cho dân sang quy hoạch cùng dân thì những bất đồng về lợi ích sẽ tiếp tục xảy ra, sự lãng phí sẽ chồng chất, và niềm tin của cộng đồng vào chính quyền và doanh nghiệp sẽ ngày càng mai một. Và khi đó, khái niệm phát triển bền vững khó có thể được tồn tại.

## **2.3. Đánh giá chung về sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động**

### **2.3.1. Ưu điểm**

Trên cơ sở tổng hợp kết quả khảo sát từ 150 người dân và phân tích thực trạng ở bốn lĩnh vực tham gia, có thể khẳng định rằng cộng đồng địa phương tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động đã đạt được những ưu điểm

đáng ghi nhận trong quá trình tham gia phát triển du lịch. Những ưu điểm này không chỉ phản ánh sự nỗ lực của người dân mà còn cho thấy tiềm năng to lớn để nâng cấp mô hình du lịch cộng đồng trong tương lai.

Thứ nhất, quy mô tham gia của cộng đồng là rất lớn và có xu hướng ngày càng mở rộng. Kết quả khảo sát cho thấy tỷ lệ người dân tham gia ít nhất một hoạt động du lịch lên tới 90%, trong đó 84% số người được hỏi có nghề chính liên quan đến du lịch như lái đò và kinh doanh dịch vụ. Đặc biệt, 78% người dân nhận định rằng mức độ tham gia của cộng đồng vào du lịch ngày càng tăng. Những con số này phản ánh một thực tế: du lịch không chỉ là nguồn thu nhập bổ sung mà đã trở thành trụ cột sinh kế của đại đa số cư dân trong khu vực. Sự gia tăng về số lượng người tham gia cũng cho thấy hiệu ứng lan tỏa tích cực, khi những hộ kinh doanh thành công trở thành tấm gương thúc đẩy các hộ khác chuyển đổi từ nông nghiệp sang dịch vụ.

Thứ hai, sự tham gia của cộng đồng diễn ra trên nhiều lĩnh vực, tạo thành một hệ thống dịch vụ đa dạng. Số liệu khảo sát chỉ ra rằng người dân không chỉ tập trung vào nghề lái đò vốn chiếm tỷ lệ cao nhất mà còn tham gia tích cực vào sản xuất hàng thủ công, kinh doanh ăn uống, homestay, cho thuê xe và dịch vụ vận chuyển. Sự phân bổ này cho thấy cộng đồng đã khai thác được nhiều phân khúc khác nhau của thị trường du lịch, từ vận chuyển, lưu trú, ẩm thực đến sản phẩm lưu niệm. Đây là một lợi thế cạnh tranh quan trọng, bởi một điểm đến chỉ thực sự bền vững khi có sự tham gia đa dạng của cộng đồng, không phụ thuộc quá nhiều vào một loại hình dịch vụ duy nhất.

Thứ ba, ở một số hoạt động then chốt, cộng đồng đã đạt được mức độ tham gia cao, cụ thể là cấp độ hợp tác và hợp thức hóa theo thang đo Kantsperger (2019). Phân tích chi tiết cho thấy:

- Trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ, hoạt động “cung cấp hàng hóa, dịch vụ trực tiếp” có tới 59,3% người dân ở mức hợp tác và hợp thức hóa, 40% ở mức 3; 19,3% ở mức 4. Điều này có nghĩa là phần lớn người dân đã phối hợp chặt chẽ với doanh nghiệp và chính quyền, thậm chí có những hộ gia đình tự chủ hoàn toàn trong kinh doanh.

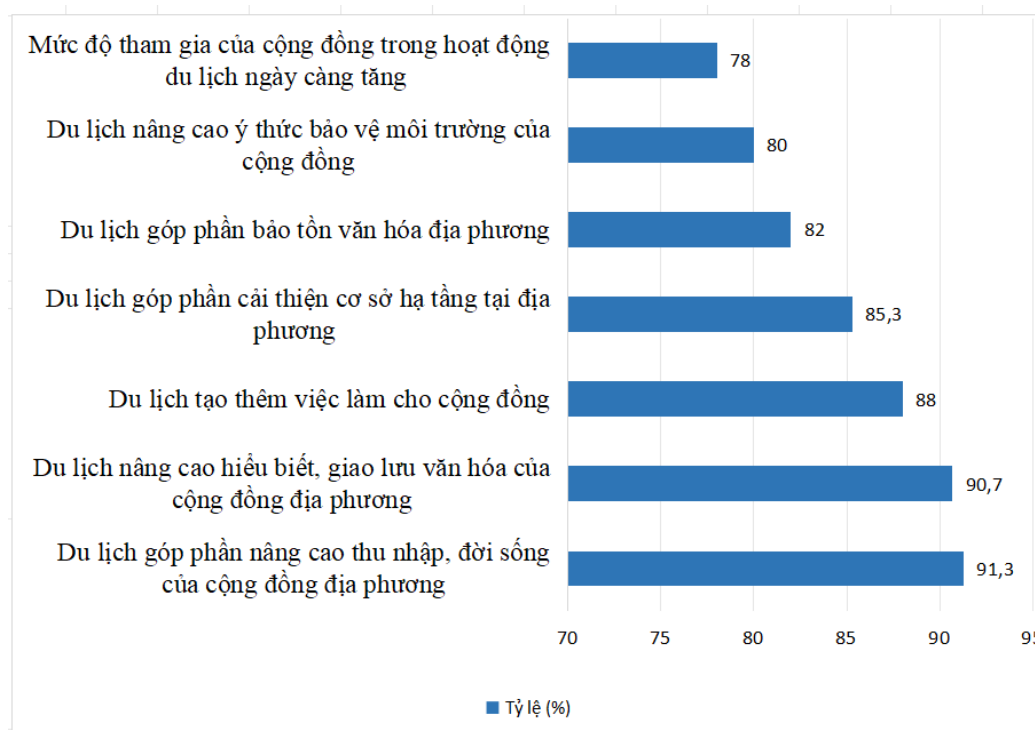
- Trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, hoạt động “giữ gìn vệ sinh môi trường” cũng đạt tỷ lệ tương tự 44% ở mức hợp tác; 14,7% ở mức hợp thức hóa. Người dân đã tự giác dọn dẹp bến thuyền, thu gom rác, vớt rêu trên sông, những hành động thiết thực cho thấy ý thức bảo vệ tài nguyên du lịch.

- Trong lĩnh vực quảng bá văn hóa, hoạt động “giới thiệu điểm đến nổi bật cho khách du lịch” có 44,3% ở mức hợp tác và 16% ở mức hợp thức hóa. Người dân tự hào kể chuyện về lịch sử, hang động, làng nghề, đóng vai trò như những đại sứ du lịch tại địa phương.

Những kết quả này khẳng định rằng cộng đồng không chỉ tham gia với tư cách là người cung cấp dịch vụ đơn thuần, mà đã bước đầu thể hiện vai trò chủ động, có sự phối hợp và thậm chí tự làm chủ trong một số hoạt động cụ thể.

Thứ tư, cộng đồng thể hiện tinh thần tự hào và trách nhiệm cao đối với các giá trị văn hóa bản địa. Tỷ lệ cao ở hoạt động giới thiệu điểm đến cho thấy người dân sẵn sàng dành thời gian, công sức để chia sẻ những câu chuyện, truyền thống, phong tục của quê hương với du khách. Điều này không chỉ xuất phát từ lợi ích kinh tế mà còn từ tình cảm gắn bó và niềm tự hào về di sản địa phương. Đây là một lợi thế vô hình nhưng vô cùng quý giá, bởi nó tạo nên sự khác biệt và chân thực trong trải nghiệm của du khách là yếu tố mà không một doanh nghiệp hay nhà đầu tư bên ngoài nào có thể thay thế được.

Bên cạnh những ưu điểm trên, cũng cần thấy rằng sự tham gia của cộng đồng được thúc đẩy bởi những lợi ích thiết thực mà du lịch mang lại.



(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả, 2026)

**Biểu đồ 2.5. Lợi ích của du lịch đối với cộng đồng địa phương tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động**

Kết quả khảo sát trên cho thấy cho thấy du lịch mang lại nhiều lợi ích rõ rệt, được cộng đồng ghi nhận với tỷ lệ đồng thuận rất cao. Nhìn vào biểu đồ 2.5, có thể thấy rõ có ba nhóm lợi ích nổi bật.

Theo kết quả khảo sát, hai lợi ích được người dân ghi nhận nhiều nhất chính là tạo việc làm và nâng cao thu nhập. Với 88% đồng ý du lịch tạo việc làm và 91,3% đồng ý nâng cao thu nhập, đây là những lợi ích được cộng đồng đánh giá cao nhất. Điều này phù hợp với thực tế, hầu hết các hộ dân trong ba phổ khảo sát đều có người tham gia lái đò, bán hàng, và kinh doanh homestay, kinh doanh ăn uống. Thu nhập bình quân của người dân đã tăng lên rõ rệt so với thời kỳ chỉ làm nông nghiệp, nhiều gia đình xây được nhà mới, mua sắm tiện nghi, cho con cái học hành tốt hơn. Quá trình khảo sát thực tế, tác giả còn nhận thấy được ngoài việc chèo đò chở khách tham quan thì trên mỗi chiếc thuyền những người lái đò còn mang theo khá nhiều tranh ảnh thuê để giới thiệu và bán cho khách du lịch. Việc làm này có thể giúp những người lái đò tăng thêm thu nhập sau những chuyến chèo đò.

Không chỉ dừng lại ở việc nâng cao thu nhập. Du lịch còn góp phần cải thiện cơ sở hạ tầng, góp phần bảo tồn văn hóa địa phương cũng như nâng cao ý thức bảo vệ môi trường: 85,3% ghi nhận cơ sở hạ tầng được cải thiện như đường sá, điện, nước, bến thuyền,... đều được khang trang hơn. Bên cạnh đó 80% cho rằng ý thức bảo vệ môi trường được nâng cao, 82% đồng ý du lịch góp phần bảo tồn văn hóa, 90,7% nhận thấy hiểu biết và giao lưu văn hóa được mở rộng. Những con số này khẳng định du lịch không chỉ mang lại lợi ích vật chất mà còn thúc đẩy sự phát triển về mặt xã hội và văn hóa cho cộng đồng.

### **2.3.2. Hạn chế**

Bên cạnh những ưu điểm nổi bật, kết quả khảo sát cũng chỉ ra những hạn chế mà cộng đồng đang phải đối mặt.

Trước hết, hạn chế lớn nhất chính là việc cộng đồng hầu như không được tham gia vào quá trình ra quyết định. Có tới 75,3% người dân khẳng định họ chưa được tham gia nhiều vào các quyết định quan trọng liên quan đến du lịch. Điều này hoàn toàn nhất quán với phân tích ở mục 2.2.4, nơi hầu hết các hoạt động quy hoạch đều có tỷ lệ không tham gia chiếm từ 75% đến 90%. Người dân không được mời họp, không được bầu ban quản lý, không được góp ý về giá vé, quy hoạch bến bãi, hay các vấn đề khác. Hệ quả là họ

cảm thấy bị bỏ rơi, thiếu động lực đóng góp, và khi có xung đột, họ không có kênh đối thoại để giải quyết.

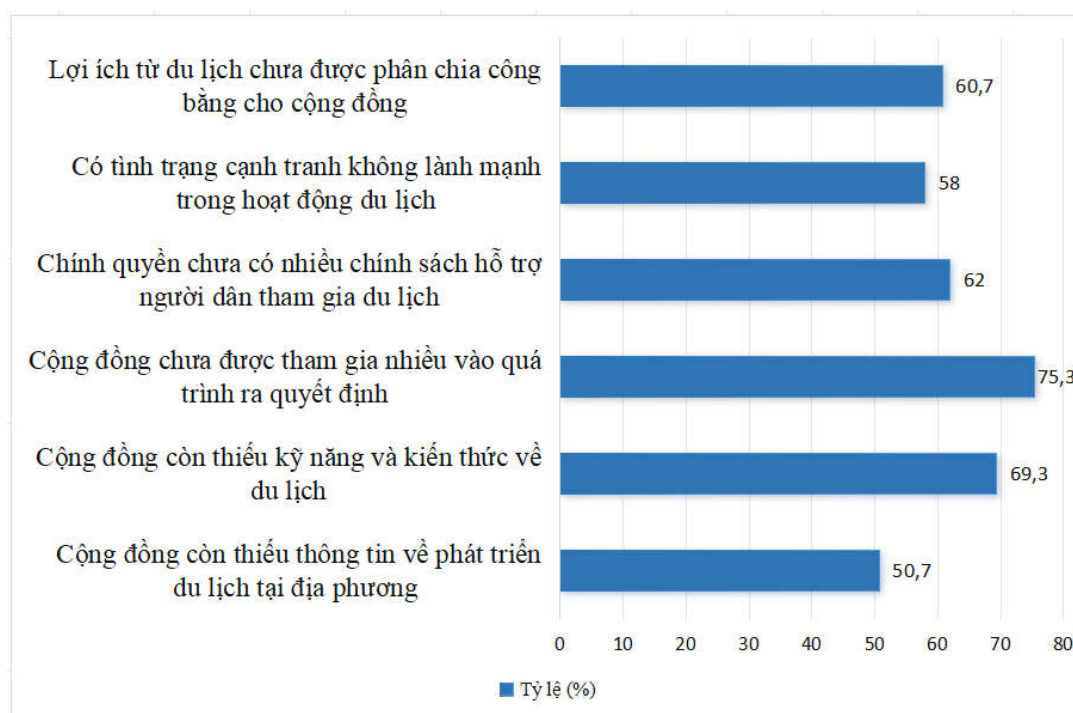
Tiếp theo, sự thiếu hụt về kỹ năng và kiến thức du lịch cũng là một hạn chế rất lớn. Kết quả khảo sát cho thấy 69,3% người dân thừa nhận còn yếu về chuyên môn, ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp và đặc biệt là kỹ năng số. Điều này được phản ánh rõ qua các hoạt động đòi hỏi sự chủ động: tỷ lệ người dân không tham gia ở các hoạt động như “quảng bá qua mạng xã hội”, “đầu tư dự án du lịch”, “thành lập nhóm hướng dẫn” lần lượt là 58,7%, 80% và 69,3%. Phần lớn người dân làm du lịch theo kinh nghiệm, chưa qua đào tạo bài bản, dẫn đến chất lượng dịch vụ không đồng đều.

Bên cạnh đó, sự hỗ trợ từ phía chính quyền được đánh giá là chưa đủ: 62,0% người dân cho rằng chính quyền chưa có nhiều chính sách hỗ trợ thiết thực, như hỗ trợ vốn vay ưu đãi, đào tạo nghề, kết nối thị trường. Điều này càng làm gia tăng khó khăn cho các hộ kinh doanh nhỏ, khiến họ khó có thể nâng cấp dịch vụ và cạnh tranh với các doanh nghiệp lớn.

Một hạn chế quan trọng khác là sự bất công trong phân chia lợi ích từ du lịch: 60,7% người dân cho rằng lợi ích chưa được chia sẻ công bằng, điển hình là các lái đò cảm thấy phần lớn tiền vé vào túi doanh nghiệp, trong khi công sức của họ bỏ ra rất lớn. Gần đây nhất là vào dịp Tết Nguyên Đán Bính Ngọ 2026 từ ngày mùng 4 - mùng 5 âm lịch, một số lái đò đã đứng dậy đình công với một lí do là doanh nghiệp phân chia lợi ích chưa đồng đều. Họ cảm thấy số tiền mà họ nhận lại là không xứng đáng. Điều này đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến thời gian tham quan của du khách. Khi họ đã đứng đợi rất lâu để có thể mua vé và lại phải đứng thêm nhiều thời gian nữa nhưng vẫn chưa thể bắt đầu cuộc hành trình du Xuân của mình. Nhiều khách du lịch cảm thấy rất bức xúc và họ đã ủa nhau đòi lại tiền và không muốn tiếp tục nữa. Sự việc này cho thấy, khi lợi ích không được phân chia công bằng, căng thẳng sẽ bùng phát, ảnh hưởng trực tiếp đến trải nghiệm của du khách và làm xấu hình ảnh của điểm đến. Đây là hậu quả tất yếu khi các tổ chức, doanh nghiệp không có cơ chế phân chia lợi ích minh bạch.

Đồng thời tình trạng cạnh tranh không lành mạnh đang diễn ra khá phổ biến: 58,0% người dân phản ánh các hành vi như tranh giành khách, chèo kéo, ép giá, bán hàng giả, hàng nhái. Những việc làm này không chỉ gây bức xúc trong nội bộ cộng đồng mà còn làm xấu hình ảnh điểm đến trong mắt du khách.

Đặc biệt, nó tạo ra một môi trường kinh doanh thiếu lành mạnh, khiến những hộ làm ăn chân chính bị ảnh hưởng, và làm giảm sự gắn kết cộng đồng. Ví dụ: Một bức tranh bán ra với giá niêm yết là 100,000vnd. Nhưng một số lái đồ lại nâng giá lên từ 150,000 - 200,000vnd để bán cho khách nước ngoài. Vì sự bất đồng về ngôn ngữ nên nhiều khách du lịch đã mua với giá cao hơn mà họ không hề hay biết. Chuyện này diễn ra thường xuyên, nhất là vào mùa cao điểm.



(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả, 2026)

## Biểu đồ 2.6. Các hạn chế theo đánh giá của cộng đồng địa phương tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động

Cuối cùng, cộng đồng còn thiếu thông tin về phát triển du lịch (mang tính chiến lược): 50,7% người dân cho biết họ không được cập nhật các kế hoạch, dự án, chính sách một cách đầy đủ và kịp thời. Thông tin chỉ đến sau khi đã được quyết định, hoặc qua các kênh không chính thức. Sự thiếu hụt thông tin khiến họ không thể chuẩn bị, thích ứng và tham gia một cách chủ động.

Như vậy, sáu hạn chế trên có mối quan hệ mật thiết với nhau. Việc thiếu thông tin và chính sách hỗ trợ khiến người dân không có cơ hội nâng cao năng lực. Thiếu năng lực lại khiến họ càng bị động, không thể tham gia vào quá trình ra quyết định. Sự bất công trong phân chia lợi ích và cạnh tranh không lành mạnh làm mất dần lòng tin và sự gắn kết. Đây chính là những điểm tắc mắc lớn cần được tháo gỡ để cộng đồng có thể tham gia một cách thực chất, hướng tới phát triển du lịch bền vững.

## **Tiểu kết chương 2**

Chương 2 đã khái quát về khu du lịch Tam Cốc - Bích Động và phân tích thực trạng sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch bền vững trên bốn lĩnh vực: cung cấp dịch vụ, bảo vệ tài nguyên và môi trường, quảng bá văn hóa bản địa, và tham gia quy hoạch điểm đến. Kết quả nghiên cứu cho thấy mức độ tham gia của cộng đồng có sự phân hóa rõ rệt. Ở các hoạt động mang tính tác nghiệp như chèo đò, bán hàng, dọn vệ sinh, giới thiệu điểm đến, người dân đã đạt được mức độ hợp tác và hợp thức hóa khá cao. Tuy nhiên, ở những lĩnh vực quan trọng như góp ý chính sách, tham gia quy hoạch, ra quyết định và đầu tư dự án, sự tham gia của cộng đồng gần như không có. Các hạn chế chính được xác định bao gồm: thiếu cơ hội tham gia ra quyết định, thiếu kỹ năng và kiến thức, cạnh tranh không lành mạnh, phân chia lợi ích bất công, thiếu thông tin và chính sách hỗ trợ. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả sự tham gia của cộng đồng tại Chương 3.

### **Chương 3**

## **MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG TẠI KHU DU LỊCH TAM CỐC - BÍCH ĐỘNG**

### **3.1. Quan điểm, định hướng phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động**

Phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động phải được xây dựng trên các quan điểm cốt lõi và định hướng hành động cụ thể, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Ninh Bình và các cam kết quốc tế.

Thứ nhất, về bảo tồn di sản và bảo vệ môi trường. Quan điểm của tỉnh là phát triển du lịch theo hướng xanh, bền vững, dựa trên nền tảng giá trị văn hóa, con người và thiên nhiên của địa phương. Định hướng này được cụ thể hóa trong Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 29/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch Ninh Bình giai đoạn 2021 - 2030 [22], định hướng đến năm 2045, xác định du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn. Đặc biệt, Quyết định số 821/QĐ-TTg ngày 10/7/2023 [20] của Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Tràng An - Tam Cốc - Bích Động đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, với phạm vi 9.310 ha. Đồ án quy hoạch đã xác lập 5 chiến lược xuyên suốt: “Phụng dưỡng thiên nhiên - Phục dựng cảnh quan - Phục sinh văn hóa - Phục hồi di tích - Phát triển bền vững”, hướng tới mục tiêu đưa Ninh Bình trở thành trung tâm du lịch di sản hàng đầu cả nước, điểm đến quốc tế và động lực tăng trưởng xanh cho tỉnh.

Thứ hai, về vai trò trung tâm của cộng đồng địa phương. Quan điểm lấy cộng đồng làm chủ thể phát triển đã được khẳng định trong quá trình hoàn thiện hồ sơ quy hoạch, yêu cầu huy động sự tham gia tích cực của cộng đồng, hướng tới “mô hình di sản sống” với sinh kế bền vững. Định hướng này được thể chế hóa qua Quyết định số 1339/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 [23] của UBND tỉnh phê duyệt đề án phát triển Du lịch Ninh Bình giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến năm 2045, và Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 9/12/2025 [24] của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2025 - 2030.

Thứ ba, định hướng huy động cộng đồng tham gia vào công tác quy hoạch và quản lý điểm đến. Các văn bản chỉ đạo điều hành gần đây, đặc biệt là Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 21/4/2026 phê duyệt Quy hoạch bảo quản, tu bổ và phục hồi Danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Tràng An - Tam Cốc - Bích Động, tỉnh Ninh Bình. Yêu cầu xây dựng các giải pháp quản lý với sự tham gia của cộng đồng, từ khâu lập quy hoạch, phân vùng bảo vệ đến việc kiểm soát không gian kiến trúc cảnh quan.

Thứ tư, quan điểm phát triển du lịch cộng đồng gắn với đa dạng hóa sản phẩm và trải nghiệm. Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 21/4/2026 phê duyệt Quy hoạch bảo quản, tu bổ và phục hồi Danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Tràng An - Tam Cốc - Bích Động, tỉnh Ninh Bình. Quy hoạch tổng thể định hướng cho khu du lịch Tam Cốc - Bích Động phát triển đa dạng các loại hình du lịch, đặc biệt chú trọng các mô hình có sự tham gia sâu của cộng đồng như du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp, du lịch làng nghề, và du lịch trải nghiệm. Đây là cơ sở để người dân các phố Văn Lâm, Đàm Khê Ngoài, Đàm Khê Trong không chỉ dừng lại ở nghề lái đò hay bán hàng lưu niệm mà có thể phát triển các homestay, tour trải nghiệm làng nghề thêu ren, hay các hoạt động văn hóa - ẩm thực, từ đó gia tăng giá trị và thu nhập.

Thứ năm, chính sách hỗ trợ cụ thể, tạo điều kiện để người dân tham gia và hưởng lợi một cách công bằng. Tỉnh Ninh Bình đã và đang triển khai những chính sách rất thiết thực, hướng trực tiếp đến cộng đồng:

Về tài chính: Quyết định số 105/2023/NQ-HĐND và Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND giai đoạn 2025 - 2030 xác định Khả năng hỗ trợ: 100 triệu đồng triệu cho mỗi nhà xây dựng mới và 50 triệu đồng cho homestay cải tạo, nâng cấp. Ngoài ra, tỉnh cam kết hỗ trợ 20% chi phí đầu tư cho các sản phẩm du lịch mới, độc đáo, mang đậm bản sắc địa phương.

Về năng lực: Sở Du lịch và các đơn vị liên quan thường xuyên tổ chức các lớp huấn luyện miễn phí, đào tạo kỹ năng tổ chức du lịch cộng đồng, nghiệp vụ phục vụ, bảo vệ môi trường cho người dân.

Thứ sáu, về tuân thủ các tiêu chuẩn du lịch xanh và bền vững. Tỉnh Ninh Bình đã triển khai thẩm định Bộ tiêu chí du lịch xanh của Hiệp hội Du lịch Việt Nam (tháng 4/2025), với 9 đơn vị đăng ký nhận Chứng nhận Du lịch xanh, bao gồm Khu du lịch sinh thái Tràng An, Thung Nham, động Thiên Hà, Cơ sở bảo tồn gấu, cùng một số khách sạn, nhà hàng. Trên phạm vi rộng hơn,

các cơ sở lưu trú cần hướng tới áp dụng hai Tiêu chuẩn quốc gia mới được ban hành theo Quyết định số 3481/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2024 [18] của Bộ Khoa học và Công nghệ: TCVN 14249:2024 về Hệ thống quản lý bền vững cho các cơ sở lưu trú, và TCVN 14250:2024 về Hướng dẫn xây dựng yêu cầu kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với cơ sở lưu trú.

Tóm lại, các quan điểm và định hướng trên tạo thành một khung chiến lược thống nhất, trong đó bảo tồn là nền tảng, cộng đồng là trung tâm, du lịch xanh là động lực, và hài hòa lợi ích là mục tiêu xuyên suốt. Đây là cơ sở quan trọng để xây dựng các giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động, sẽ được trình bày ở mục 3.2.

### **3.2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động**

#### **3.2.1. Nâng cao nhận thức và năng lực cộng đồng**

Để khắc phục tình trạng người dân còn thiếu kỹ năng, thiếu thông tin và chưa được tham gia chủ động vào phát triển du lịch, cần triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

Thứ nhất, tổ chức các khóa đào tạo kỹ năng du lịch bài bản cho người dân địa phương. Cần phân loại đối tượng để đào tạo phù hợp. Đối với lái đò (lực lượng đông nhất), cần tập huấn về giao tiếp, ứng xử văn minh, hướng dẫn du lịch cơ bản, kỹ năng kể chuyện và ngoại ngữ giao tiếp đơn giản. Đối với người bán hàng lưu niệm, chủ homestay, nhân viên ăn uống, cần đào tạo về nghiệp vụ phục vụ, an toàn vệ sinh thực phẩm, quản lý tài chính và tiếp thị cơ bản. Đặc biệt, cần mở các lớp tập huấn riêng cho các nghệ nhân thêu ren Văn Lâm về kỹ năng thuyết minh, hướng dẫn trải nghiệm cho du khách. Đối với kỹ năng số, cần tổ chức các lớp hướng dẫn người dân sử dụng mạng xã hội (Facebook, Zalo, TikTok) để tự quảng bá sản phẩm, dịch vụ; đăng bài, quay video, livestream giới thiệu điểm đến; và kỹ năng đặt phòng trực tuyến trên các nền tảng như Agoda, Booking.com. Việc đào tạo nên do chính quyền xã phối hợp với các doanh nghiệp du lịch hoặc các trung tâm dạy nghề trên địa bàn tỉnh thực hiện, có thể tổ chức theo lớp tập trung hoặc theo cụm hộ gia đình để thuận tiện cho người dân.

Thứ hai, tận dụng các chính sách hỗ trợ vốn và khuyến khích đầu tư từ tỉnh. Tỉnh Ninh Bình đã ban hành Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND với nhiều chính sách hỗ trợ thiết thực [24]. Cụ thể, hỗ trợ 100 triệu đồng cho mỗi homestay xây mới có quy mô từ 10 khách trở lên; hỗ trợ tối đa 50 triệu đồng cho cải tạo, nâng cấp homestay hiện có. Hỗ trợ 90% chi phí đào tạo thiết kế, cải tiến mẫu mã sản phẩm cho các làng nghề truyền thống gắn với du lịch. Hỗ trợ 90% chi phí tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ, kiến thức chuyên môn và ngoại ngữ giao tiếp. Hỗ trợ trực tiếp 5.000.000đồng/người/khóa cho lao động địa phương tham gia các khóa đào tạo nghề du lịch từ 3 tháng trở lên. Chính quyền xã, phường cần đẩy mạnh tuyên truyền để người dân biết và tiếp cận các chính sách này; đồng thời hướng dẫn thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân vay vốn ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp, và các tổ chức tín dụng khác.

Thứ ba, tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ di sản và phát triển du lịch bền vững. Cần thường xuyên tổ chức các buổi họp dân, tọa đàm, tập huấn để truyền thông về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh, phân loại rác, giảm thiểu rác thải nhựa; về bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống và về quyền lợi, trách nhiệm của người dân khi tham gia làm du lịch. Nội dung tuyên truyền cần nhấn mạnh quyền được đóng góp ý kiến, phản ánh các vấn đề về môi trường, cũng như cơ hội hợp tác và hưởng lợi chính đáng. Có thể sử dụng đa dạng phương tiện như loa truyền thanh, pano, tờ rơi, và tận dụng mạng xã hội để tạo các kênh thông tin chính thức, cập nhật kịp thời các kế hoạch, dự án và chính sách.

Thứ năm, học hỏi kinh nghiệm từ các mô hình du lịch cộng đồng thành công trong và ngoài nước là một cách thức hiệu quả để nâng cao nhận thức, tạo động lực thay đổi. Trong nước, có thể tổ chức các chuyến tham quan cho đại diện cộng đồng, các hộ kinh doanh tiêu biểu, và cán bộ quản lý đến những điểm đến điển hình như Sa Pa (Lào Cai) để học cách vận hành hợp tác xã du lịch, đa dạng hóa sản phẩm homestay gắn với bản sắc văn hóa dân tộc; hoặc đến Hội An (Quảng Nam) để tham khảo mô hình du lịch cộng đồng tại làng chài Bàu Mầu, làng rau Trà Quế. Ở nước ngoài, làng Mae Kampong (Thái Lan) là một điển hình đáng học tập, nơi cộng đồng được trao quyền tự quản lý, tự xây dựng sản phẩm du lịch và hưởng lợi một cách công bằng. Những chuyến đi thực tế sẽ giúp người dân nâng cao hiểu biết và tiếp cận những cách làm

mới về du lịch, thấy được mô hình có thể áp dụng, từ đó chủ động hơn trong việc thay đổi tư duy, nâng cao năng lực.

Như vậy, nâng cao nhận thức và năng lực cộng đồng không chỉ là câu chuyện mở vài lớp tập huấn, mà là một quá trình đồng bộ gồm đào tạo chuyên môn, hỗ trợ tài chính, truyền thông thường xuyên, và học hỏi kinh nghiệm thực tế. Các giải pháp này phải được triển khai liên tục, có đánh giá, điều chỉnh sau mỗi giai đoạn, để người dân từng bước trở thành những chủ thể thực sự, không chỉ biết làm du lịch mà còn biết làm chủ du lịch. Khi người dân có đủ năng lực và nhận thức, họ sẽ tự tin tham gia vào cơ chế đối thoại, ra quyết định, và bảo vệ tài nguyên.

### **3.2.2. Xây dựng các cơ chế, chính sách cho cộng đồng tham gia hoạt động du lịch**

Để người dân thực sự là chủ thể chứ không chỉ đơn thuần thực thi các dịch vụ, cần xây dựng đồng bộ cơ chế, chính sách tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia một cách chủ động và được hưởng lợi công bằng.

Trước hết, cần thiết lập cơ chế đối thoại định kỳ và chính thức giữa ba bên: chính quyền, doanh nghiệp và đại diện cộng đồng. Thay vì những cuộc họp hành chính chỉ có lãnh đạo phường và một vài trưởng phố, cần thành lập một Hội đồng du lịch cộng đồng cấp phường, bao gồm: đại diện UBND phường, đại diện các doanh nghiệp lữ hành chính (như doanh nghiệp Xuân Trường, các công ty lữ hành lớn), và đặc biệt là đại diện các tổ dân phố, đại diện các nhóm nghề tổ lái đò, tổ bán hàng lưu niệm, tổ homestay. Hội đồng này họp ít nhất 2 - 3 lần mỗi năm, hoặc đột xuất khi có vấn đề phát sinh. Nội dung họp tập trung vào các vấn đề thiết thực: giá vé tham quan, phân luồng thuyền, quy hoạch bến bãi, bố trí khu vực bán hàng, xử lý rác thải, tổ chức sự kiện văn hóa. Mỗi cuộc họp phải có biên bản ghi nhận ý kiến, có phản hồi công khai và phân công trách nhiệm cụ thể. Ngoài ra, nên tổ chức các buổi đối thoại lưu động tại bến thuyền, khu vực bán hàng, nhà văn hóa phố để người dân dễ dàng tham gia, tránh hình thức.

Bên cạnh đó, dù đã có các tổ hợp tác, hợp tác xã du lịch do người dân làm chủ chẳng hạn như hợp tác xã chèo đò, homestay tại KDL Tam Cốc - Bích Động, nhưng để các mô hình này thực sự phát huy vai trò - giúp người dân có tiếng nói tập thể trong thương lượng với doanh nghiệp, tự phân công lao động, chia sẻ khách và phân phối lợi nhuận công bằng - thì cần có cơ chế

hỗ trợ, giám sát và nâng cao năng lực quản trị cho các tổ hợp tác này.. Một cơ chế quan trọng không kém là quy định rõ ràng về tỷ lệ trích doanh thu từ vé tham quan và các dịch vụ du lịch để đầu tư trở lại cộng đồng dưới dạng quỹ phúc lợi, hỗ trợ đào tạo, bảo tồn di tích, và cơ chế này phải được công khai minh bạch để người dân biết và giám sát.

Mặc dù chính quyền địa phương đã ban hành bộ quy tắc ứng xử văn minh cho các hoạt động du lịch, quy định rõ các hành vi bị cấm như tranh giành khách, chèo kéo, bán hàng giả, ép giá, nhưng các hiện tượng tiêu cực này vẫn diễn ra khá phổ biến, cho thấy khoảng cách giữa văn bản và thực thi, cần thành lập tổ giám sát có sự tham gia của cộng đồng để phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm, các vi phạm cần có chế tài xử lý rõ ràng, từ nhắc nhở lần 1, phạt tiền lần 2, tạm ngừng hoạt động lần 3. Sự nghiêm minh trong thực thi sẽ tạo ra môi trường kinh doanh lành mạnh, bảo vệ quyền lợi của những người làm ăn chân chính và nâng cao hình ảnh điểm đến. Về phía chính quyền, cần đơn giản hóa thủ tục hành chính, hướng dẫn cụ thể việc đăng ký kinh doanh, vay vốn ưu đãi, hỗ trợ cải tạo nhà cửa làm homestay, phối hợp với ngân hàng chính sách xã hội triển khai các gói vay lãi suất thấp, thời gian ngắn hạn phù hợp để các hộ dân có điều kiện nâng cấp cơ sở vật chất.

Cuối cùng, cần xây dựng kênh tiếp nhận phản ánh và giám sát từ cộng đồng thông qua hòm thư góp ý tại các điểm thông tin du lịch, đường dây nóng, hoặc nhóm Zalo, Facebook chính thức của tổ dân phố, để người dân dễ dàng phản ánh các vấn đề về môi trường, giá cả, thái độ phục vụ, và các phản ánh này phải được xử lý, phản hồi công khai. Những cơ chế, chính sách này nếu được triển khai đồng bộ sẽ giúp người dân không chỉ tham gia mà còn thực sự làm chủ, từ đó nâng cao trách nhiệm bảo vệ tài nguyên và chất lượng dịch vụ, góp phần phát triển du lịch bền vững tại Tam Cốc - Bích Động.

Việc xây dựng cơ chế, chính sách cho cộng đồng tham gia không phải là việc làm hình thức mà đòi hỏi sự thay đổi căn bản trong cách tiếp cận quản lý. Từ quản lý từ trên xuống sang đồng quản lý có sự tham gia. Các cơ chế đối thoại, hợp tác, chia sẻ lợi ích, quy tắc ứng xử, hỗ trợ tài chính, và kênh phản ánh phải được thực thi nghiêm túc, minh bạch, liên tục. Chính quyền phường Nam Hoa Lư đóng vai trò điều phối, doanh nghiệp chia sẻ lợi ích công bằng, và cộng đồng các phố Văn Lâm, Đàm Khê Ngoài, Đàm Khê Trong tham gia giám sát, thực thi. Chỉ có sự đồng bộ và quyết tâm từ các bên,

khu du lịch Tam Cốc - Bích Động mới có thể phát triển bền vững, lấy cộng đồng làm trung tâm.

### **3.2.3. Tăng cường sự phối hợp giữa chính quyền - doanh nghiệp - người dân**

Trước hết, chính quyền phường Nam Hoa Lư cần tăng cường tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với người dân. Thay vì chỉ nghe báo cáo qua cán bộ cấp dưới, lãnh đạo phường, nên thường xuyên đến bến thuyền, vào các phố Văn Lâm, Đàm Khê Ngoài, Đàm Khê Trong để lắng nghe những khó khăn, vướng mắc của người dân khi làm du lịch như vấn đề tranh giành khách, giá cả, hay an ninh trật tự. Sự quan tâm gần gũi sẽ khuyến khích người dân mạnh dạn đóng góp ý kiến. Bên cạnh đó, việc thành lập nhóm Zalo chung giữa chính quyền, doanh nghiệp và đại diện các hộ dân là cần thiết để kịp thời thông báo, xử lý các tình huống đột xuất như mưa bão, ùn tắc giao thông, hoặc tai nạn trên tuyến tham quan.

Đối với doanh nghiệp kinh doanh du lịch, đặc biệt là doanh nghiệp Xuân Trường, cần bố trí cán bộ phụ trách kết nối cộng đồng, là người có mặt thường xuyên tại bến thuyền và các khu vực dịch vụ để nắm bắt tình hình, lắng nghe phản ánh từ lái đò, người bán hàng. Cán bộ này có nhiệm vụ hòa giải kịp thời các mâu thuẫn nhỏ (như tranh giành khách, bán hàng giả, chèo kéo) nhằm tránh để xung đột leo thang. Doanh nghiệp cũng nên mời đại diện cộng đồng đến dự các cuộc họp về kế hoạch đón khách, để dân biết và chủ động chuẩn bị.

Về phía người dân, cần tự tổ chức lại trong cách thức phục vụ du lịch. Thay vì mỗi người chạy theo kiểu riêng, bà con cùng phố nên họp lại, cử ra những người đại diện để trao đổi với chính quyền và doanh nghiệp. Ví dụ, các lái đò ở phố Văn Lâm có thể chọn ra 5 người, gọi là tổ lái đò, có nhiệm vụ góp ý kiến của tất cả mọi người, sau đó trao đổi với doanh nghiệp thương lượng về giá vé, lịch trình. Các hộ bán hàng cũng có thể tự thống nhất một mức giá chung cho từng loại sản phẩm, tránh tranh nhau bán rẻ, bán đắt không hợp lý.

Cần chính thức hóa hoạt động đối thoại định kỳ giữa ba bên dưới hình thức Hội nghị đối thoại chuyên đề do UBND phường chủ trì, mỗi quý tổ chức một lần. Mỗi kỳ họp tập trung vào một vấn đề cụ thể mà thực trạng đã chỉ ra (ví dụ: phân chia lợi ích từ vé tham quan, xử lý tình trạng tranh giành khách, quy hoạch khu vực bán hàng...). Nội dung thảo luận phải được ghi thành biên

bản, phân công trách nhiệm và ấn định thời gian giải quyết, sau đó công khai tại nhà văn hóa phố và trên nhóm Zalo chung.

Ngoài ra, nên tổ chức những hoạt động vui vẻ để gắn kết các bên. Ví dụ, tổ chức một giải đua thuyền nhỏ giữa các phố, hay một cuộc thi thêu ren, thi nấu ăn. Doanh nghiệp có thể tài trợ giải thưởng, chính quyền làm trọng tài, còn người dân thì hào hứng tham gia. Thông qua sự gắn kết này, những hoạt động hợp tác sẽ dễ dàng được triển khai.

Tóm lại, phối hợp không phải là giấy tờ hay văn bản. Phối hợp là sự chia sẻ, đồng cảm, cùng làm, cùng gỡ rối. Khi ba bên hiểu và tin tưởng nhau, hoạt động du lịch tại KDL Tam Cốc - Bích Động sẽ vận hành trơn tru và ai cũng có lợi

#### **3.2.4. Phát triển các mô hình du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn văn hóa và môi trường**

Một trong những hướng đi bền vững nhất để nâng cao vai trò của cộng đồng là xây dựng và nhân rộng các mô hình du lịch cộng đồng, trong đó người dân trực tiếp quản lý, khai thác và hưởng lợi từ chính tài nguyên bản địa.

Tại KDL Tam Cốc - Bích Động, cần ưu tiên phát triển mô hình homestay cộng đồng kết hợp trải nghiệm làng nghề, tận dụng thế mạnh của làng nghề thêu ren Văn Lâm. Thay vì chỉ bán sản phẩm khô khan, có thể tổ chức các tour “một ngày làm nghệ nhân” để du khách tự tay thêu, tự làm sản phẩm lưu niệm dưới sự hướng dẫn của các nghệ nhân địa phương. Mô hình này vừa tạo thêm việc làm, vừa góp phần bảo tồn và truyền dạy nghề truyền thống cho thế hệ trẻ.

Bên cạnh đó, cần xây dựng các tuyến du lịch sinh thái kết hợp giáo dục môi trường, như tour khám phá hệ sinh thái sông Ngô Đồng và các hang động, trong đó người dân đóng vai trò hướng dẫn viên tại chỗ, kể chuyện về lịch sử, địa chất, và ý nghĩa bảo tồn. Các hoạt động văn hóa - nghệ thuật dân gian như hát chèo, hát xẩm, múa rối nước cũng cần được phục dựng và biểu diễn thường xuyên tại các điểm dừng chân hoặc trong khuôn khổ lễ hội, biến chúng thành sản phẩm du lịch đặc trưng thay vì chỉ diễn ra vào dịp lễ tết.

Song song với đó là lồng ghép các quy định bảo vệ môi trường vào hoạt động du lịch cộng đồng một cách cụ thể, dễ thực hiện. Ví dụ, mỗi homestay phải có thùng rác phân loại, có bảng hướng dẫn khách không xả rác

bừa; các nhà hàng không dùng ống hút nhựa, chai nhựa một lần; các cửa hàng bán đồ lưu niệm không dùng túi nilon. Những quy định này cần được phổ biến nhẹ nhàng, không gò ép, nhưng có chế tài rõ ràng. Có thể tổ chức bình chọn homestay xanh, lái đồ thân thiện với môi trường, phổ du lịch sạch để khen thưởng, tạo phong trào thi đua.

Để các mô hình này hoạt động hiệu quả, cần có sự hỗ trợ từ chính quyền và doanh nghiệp trong khâu thiết kế sản phẩm, đào tạo kỹ năng, kết nối thị trường, và xây dựng thương hiệu chung cho điểm đến. Đồng thời, cần có cơ chế giám sát để đảm bảo các hoạt động du lịch không làm tổn hại đến cảnh quan, môi trường và đời sống văn hóa bản địa. Khi các mô hình du lịch cộng đồng được vận hành tốt, người dân sẽ có thêm sinh kế bền vững, tự hào hơn về giá trị quê hương, và chủ động hơn trong việc gìn giữ di sản cho các thế hệ mai sau.

### **3.2.5. Ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và quảng bá**

Trên cơ sở đánh giá thực trạng tại chương 2, có thể thấy việc ứng dụng khoa học công nghệ tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động tuy đã đạt được một số kết quả bước đầu như triển khai mã QR thuyết minh, xây dựng ứng dụng du lịch thông minh “Ninhbinhtourisminfo” và đẩy mạnh quảng bá trên các nền tảng mạng xã hội, nhưng vẫn còn nhiều hạn chế. Tính đồng bộ của hệ sinh thái số chưa cao, sự tham gia của cộng đồng địa phương vào quá trình chuyển đổi số còn rất thấp, thiếu các công cụ số để người dân tham gia giám sát, phản ánh và đồng quản lý điểm đến. Bên cạnh đó, hoạt động quảng bá vẫn nặng tính chất trình diễn một chiều, chưa khai thác triệt để vai trò kể chuyện của chính cộng đồng và chưa tạo ra các kênh phân phối trực tiếp giúp người dân hưởng lợi nhiều hơn từ du lịch số. Do đó, nhóm giải pháp dưới đây tập trung vào việc xây dựng một hệ sinh thái số có sự tham gia chủ động, bình đẳng của cộng đồng, đồng thời đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường.

Trước hết, cần xây dựng một nền tảng số đồng quản lý điểm đến có sự tham gia của cộng đồng. Đây là một ứng dụng di động hoặc cổng thông tin riêng dành cho người dân địa phương có thể tích hợp vào ứng dụng du lịch chung nhưng có phân quyền sử dụng, cho phép người dân thực hiện ba chức năng chính. Một là, phản ánh các vấn đề về môi trường như ô nhiễm rác, xả nước thải, và an ninh trật tự trực tiếp đến ban quản lý khu du lịch và chính

quyền, kèm theo hình ảnh và định vị để xử lý kịp thời. Hai là, tham gia bỏ phiếu, góp ý về các kế hoạch phát triển du lịch như điều chỉnh giá vé, phân bổ ca chèo thuyền, tổ chức các sự kiện văn hóa - thể thao, qua đó thực hiện quyền ra quyết định một cách thực chất. Ba là, theo dõi công khai, minh bạch các khoản thu từ du lịch và mức trích lập quỹ phát triển cộng đồng, giúp người dân giám sát được các khoản thu - chi và đảm bảo lợi ích được phân phối công bằng.

Tiếp theo, cần chuyển đổi số và kết nối chuỗi cung ứng dịch vụ du lịch dựa vào cộng đồng nhằm nâng cao năng lực tiếp cận thị trường cho các hộ kinh doanh nhỏ và vừa như homestay, hộ bán hàng lưu niệm, hộ làm nông nghiệp trải nghiệm. Mục tiêu của giải pháp này là giảm sự phụ thuộc của người dân vào các doanh nghiệp lữ hành bên ngoài, từ đó gia tăng giá trị du lịch giữ lại cho địa phương. Cụ thể, có thể xây dựng một sàn thương mại điện tử du lịch địa phương tích hợp vào ứng dụng thông minh cấp tỉnh, nơi các hộ dân đã được kiểm định chất lượng có thể đăng bán các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, đặc sản địa phương cùng với việc giới thiệu và nhận đặt chỗ các dịch vụ homestay, tour trải nghiệm nông nghiệp, lớp học làm bánh hoặc đan lát truyền thống. Nhờ sàn giao dịch này, người dân có thể kết nối trực tiếp với du khách, không qua trung gian, đảm bảo giá cả minh bạch và du khách được trải nghiệm đúng chất bản địa. Một công cụ hỗ trợ đơn giản nhưng hiệu quả là cấp mã QR riêng cho từng hộ dân cung cấp dịch vụ. Du khách chỉ cần quét mã QR đó sẽ biết được thông tin về cơ sở, chất lượng, giá cả, và có thể để lại đánh giá ngay sau khi sử dụng dịch vụ. Điều này vừa giúp quảng bá, vừa tạo cơ chế giám sát chéo từ phía du khách và cộng đồng. Giải pháp này đòi hỏi sự hỗ trợ tích cực từ Sở du lịch và Trung tâm xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh Ninh Bình. Có thể bắt đầu thí điểm với 20 - 30 hộ dân có uy tín tại phố Văn Lâm, sau đó đánh giá và nhân rộng ra toàn khu vực.

Song song với các giải pháp về quản lý và giám sát, cần xây dựng một chiến lược quảng bá số sáng tạo, có sự dẫn dắt của chính cộng đồng. Chiến lược này nhằm chuyển từ mô hình quảng bá một chiều, do cơ quan quản lý thực hiện sang mô hình quảng bá dựa trên nội dung do chính người dân địa phương sáng tạo, qua đó lan tỏa những giá trị chân thực, gần gũi và thu hút được phân khúc khách du lịch có trách nhiệm, yêu thích trải nghiệm bản địa. Để thực hiện, có thể thành lập một đội sáng tạo nội dung số cộng đồng gồm

các bạn trẻ địa phương, thuyền viên, nghệ nhân làng nghề. Đội này sẽ được tập huấn về các kỹ năng cơ bản như quay phim, chụp ảnh bằng điện thoại thông minh, kể chuyện bằng video ngắn Facebook, TikTok và viết blog du lịch. Nội dung họ sáng tạo xoay quanh cuộc sống thường nhật, công việc chèo thuyền trên sông Ngô Đồng, quy trình chế biến các món ăn địa phương, hay những câu chuyện nhỏ về bảo vệ môi trường.

Việc hợp tác với các KOL, Influencer du lịch cũng là giải pháp nhằm nâng cao hình ảnh điểm đến trên không gian mạng. Nhìn chung, ứng dụng công nghệ không chỉ giúp nâng cao trải nghiệm cho du khách và hiệu quả quản lý, quảng bá du lịch tại KDL Tam Cốc - Bích Động, mà còn để trao quyền, cải thiện sinh kế và đảm bảo tiếng nói của cộng đồng trong phát triển du lịch bền vững.

### **Tiểu kết chương 3**

Chương 3 đã trình bày hệ thống các quan điểm, định hướng và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động. Trên cơ sở bám sát chiến lược phát triển du lịch của tỉnh Ninh Bình và các cam kết bảo tồn di sản, chương đã xác định bốn quan điểm cốt lõi: bảo tồn di sản gắn với phát triển, lấy cộng đồng làm trung tâm, tuân thủ các tiêu chuẩn du lịch xanh, và đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan. Từ những quan điểm đó, năm nhóm giải pháp cụ thể đã được đề xuất. Các giải pháp này có mối quan hệ chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau, tạo thành một hệ thống đồng bộ. Việc thực hiện thành công các giải pháp đó sẽ góp phần khắc phục những hạn chế đã chỉ ra ở chương 2, từ đó nâng cao vai trò chủ thể của cộng đồng, đảm bảo sự phát triển du lịch bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động.

## KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

### 1. Kết luận

Khóa luận đã nghiên cứu sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động, từ đó rút ra một số kết luận chính sau:

Thứ nhất, về mặt lý luận, khóa luận đã hệ thống hóa các khái niệm liên quan đến du lịch bền vững, phát triển du lịch bền vững, cộng đồng địa phương và sự tham gia của cộng đồng, đồng thời vận dụng thang đo của Kantsperger (2019) để phân tích các mức độ tham gia. Đây là cơ sở quan trọng để đánh giá thực trạng sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động.

Thứ hai, về thực trạng, kết quả khảo sát 150 người dân tại ba phố, phố Văn Lâm, phố Đàm Khê Ngoài, phố Đàm Khê Trong cho thấy: cộng đồng tham gia khá tích cực vào các hoạt động cung cấp dịch vụ trực tiếp và giữ gìn vệ sinh môi trường, đạt mức Hợp tác theo thang đo Kantsperger (2019). Tuy nhiên, ở các hoạt động đòi hỏi sự chủ động như góp ý chính sách, đầu tư dự án, tham gia quy hoạch và ra quyết định, sự tham gia của cộng đồng còn rất thấp, chủ yếu ở mức không tham gia hoặc thông tin. Những rào cản chính bao gồm: thiếu cơ hội tham gia ra quyết định, thiếu kỹ năng và kiến thức, cạnh tranh không lành mạnh, và lợi ích chưa được phân chia công bằng.

Thứ ba, trên cơ sở phân tích thực trạng và bám sát định hướng phát triển của tỉnh, khóa luận đã đề xuất năm nhóm giải pháp: nâng cao nhận thức và năng lực cộng đồng; xây dựng cơ chế, chính sách tham gia; tăng cường phối hợp ba bên; phát triển mô hình du lịch cộng đồng; và ứng dụng công nghệ trong quản lý, quảng bá. Các giải pháp này có tính khả thi và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Nhìn chung, mặc dù du lịch đã mang lại nhiều lợi ích kinh tế - xã hội rõ rệt, sự tham gia của cộng đồng vẫn còn thụ động, bị động, chưa tương xứng với vai trò chủ thể được khẳng định trong lý thuyết phát triển bền vững. Khóa luận hy vọng sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích cho chính quyền địa phương, doanh nghiệp và các bên liên quan trong việc hoạch định chính sách, tổ chức hoạt động du lịch hướng tới sự phát triển bền vững, công bằng và bao trùm.

## **2. Kiến nghị**

Từ kết quả nghiên cứu, tác giả xin đưa ra một số kiến nghị đối với các bên liên quan:

### **Đối với chính quyền địa phương:**

Cần xây dựng cơ chế đối thoại định kỳ giữa chính quyền, doanh nghiệp và người dân để bàn bạc các vấn đề liên quan đến quy hoạch, giá vé, phân luồng khách và bảo tồn di sản.

Thành lập Hội đồng du lịch cộng đồng hoặc Ban điều phối có sự tham gia của đại diện người dân, giao quyền thực chất cho họ trong việc giám sát và góp ý.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các chính sách hỗ trợ đào tạo, vay vốn, xây dựng homestay để người dân biết và tận dụng.

Tăng cường kiểm tra, xử lý các hành vi cạnh tranh không lành mạnh như tranh giành khách, bán hàng giả, ép giá.

### **Đối với doanh nghiệp kinh doanh du lịch (đặc biệt là doanh nghiệp Xuân Trường và các công ty lữ hành):**

Cần công khai, minh bạch cơ cấu phân chia doanh thu từ vé tham quan và các dịch vụ, để người dân thấy được phần đóng góp của mình được trả công xứng đáng.

Ưu tiên sử dụng lao động địa phương, tạo điều kiện để họ tham gia góp vốn, cổ phần vào các hoạt động du lịch.

Hỗ trợ kinh phí đào tạo kỹ năng, ngoại ngữ, kỹ năng số cho người dân, đồng thời tạo cơ hội để họ tham gia vào chuỗi cung ứng dịch vụ.

Xây dựng quy chế phối hợp cụ thể với các tổ hợp tác, hợp tác xã do người dân làm chủ.

### **Đối với cộng đồng địa phương:**

Người dân cần chủ động nâng cao nhận thức, học hỏi kỹ năng, tham gia các lớp đào tạo do địa phương tổ chức, đặc biệt là ngoại ngữ và công nghệ thông tin.

Tích cực tham gia các buổi họp, đóng góp ý kiến, phản ánh các vấn đề về môi trường, dịch vụ, cạnh tranh không lành mạnh thông qua các kênh chính thức.

Đoàn kết, hình thành các tổ hợp tác, hợp tác xã để có tiếng nói tập thể, tự phân công, tự quản và cùng hưởng lợi.

Nêu cao ý thức bảo vệ môi trường, giữ gìn cảnh quan, bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của quê hương.

Tác giả hy vọng những kiến nghị trên sẽ góp phần cải thiện sự tham gia của cộng đồng, hướng tới phát triển du lịch tại KDL Tam Cốc - Bích Động theo hướng bền vững, công bằng và mang lại lợi ích lâu dài cho tất cả các bên.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

### 1. Tài liệu Tiếng Việt

1. Nguyễn Đoàn Hạnh Dung, Trương Thị Thu Hà (2019), “Sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch tại làng Thanh Thủy Chánh, Huế”, *Tạp chí khoa học – Đại học Huế*, Tập 128, Số 6D, tr.101-119.
2. Nguyễn Trần Đạt (2018), “*Sự tham gia của người dân trong phát huy giá trị di sản thế giới hát Xoan vào phát triển du lịch: Nghiên cứu tại xã Kim Đức, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ*”, Luận văn thạc sĩ, Đại học Kinh tế Quốc dân.
3. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh (2016), “*Sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch miền núi. Nghiên cứu điển hình tại Sa Pa, Lào Cai*”, Luận án Tiến sĩ, Đại học Kinh tế quốc dân.
4. Lê Ngọc Hình (2009), “*Nghiên cứu hoạt động du lịch cộng đồng tại Hoa Lư – Ninh Bình*”, Khóa luận tốt nghiệp, Đại học Dân lập Hải Phòng.
5. Nguyễn Thị Huệ (2024), “*Thích ứng của người dân trong phát triển du lịch cộng đồng nhằm bảo vệ, hưởng lợi từ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới Tràng An, Hoa Lư, Ninh Bình*”, Trường Đại học Hoa Lư.
6. Nguyễn Thị Quỳnh Hương và cộng sự (2020), “Các yếu tố quyết định tham gia du lịch cộng đồng của người dân địa phương huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang”, *Tạp chí Trường Đại học Tân Trào*. Tập 6, Số 16, tr.102 - 109.
7. Đậu Thị Liên (2011), “*Thực trạng và giải pháp phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch biển Thiên Cầm - Hà Tĩnh*”, Khóa luận tốt nghiệp, Đại học Dân lập Hải Phòng
8. Phạm Trung Lương và các tác giả (2002), *Cơ sở khoa học và giải pháp phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam*, Đề tài nghiên cứu cấp nhà nước.
9. Bùi Thị Nường (2010), “*Một số giải pháp thúc đẩy phát triển du lịch cộng đồng tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động*”, Khóa luận tốt nghiệp, Đại học Dân lập Hải Phòng.
10. Hồ Thị Thanh Thanh, Nguyễn Thị Như Hoa (2022), “Đánh giá sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển du lịch dựa vào cộng đồng tại làng Nam Ô – Đà Nẵng”, *Tạp chí khoa học - Đại học Huế*, Tập 31, Số 5C, tr.217-245.

11. Nguyễn Thị Thanh Thanh (2025), “*Sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Nghệ An*”, Luận án tiến sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội.
12. Nguyễn Bùi Anh Thư và cộng sự (2019), “*Sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng tại rừng dừa Bảy Mẫu Cẩm Thanh – Hội An*”, *Tạp chí khoa học - Đại học Huế*, Tập 128, Số 6D, tr.53-70.
13. Phạm Thị Thu Thủy và cộng sự (2022), “*Sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát huy giá trị nghệ thuật hát Xẩm gắn với phát triển du lịch tại Ninh Bình*”, Trường Đại học Hoa Lư, Ninh Bình.
14. Đỗ Huyền Trang (2021), “*Đánh giá mức độ tham gia của cộng đồng trong hoạt động du lịch ở Mù Cang Chải (Yên Bái)*”, *Tạp chí khoa học và công nghệ - Đại học Thái Nguyên*, Tập 226, Số 8, tr 252 - 258.
15. *Từ điển Tiếng Việt* (2000), Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng.
16. Phan Huy Xu, Võ Văn Thành (2017), “*Một số vấn đề phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam*”, *Tạp chí Khoa học Đại học Văn Lang*, Số 6, tr.21-28.
17. Bùi Thị Hải Yến (chủ biên) (2012), *Du lịch cộng đồng*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
18. Bộ Khoa học và Công nghệ (2024), “*Quyết định số 3481/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2024 về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 14249:2024 và TCVN 14250:2024.*”
19. Quốc hội (2017), *Luật Du lịch*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
20. Thủ tướng Chính phủ (2023), “*Quyết định số 821/QĐ-TTg ngày 10/7/2023 phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Tràng An - Tam Cốc - Bích Động đến năm 2030, tầm nhìn 2050*”.
21. Thủ tướng Chính phủ (2026), “*Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 21/4/2026 phê duyệt Quy hoạch bảo quản, tu bổ và phục hồi Danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Tràng An - Tam Cốc - Bích Động, tỉnh Ninh Bình.*”
22. Tỉnh ủy Ninh Bình (2021), “*Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 29/10/2021 về phát triển du lịch Ninh Bình giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2045.*”
23. UBND tỉnh Ninh Bình (2021), “*Quyết định số 1339/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 phê duyệt Đề án phát triển Du lịch Ninh Bình giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2045*”.
24. UBND tỉnh Ninh Bình (2025), “*Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 9/12/2025 ban hành Quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2025-2030.*”

## 2. Tài liệu Tiếng Anh

25. Andini Wibowo, Tina Miniawati Barusman, Tri Lestira Putri Warganegara (2023), “The Role of Local Community Participation in the Developing Cultural Tourism Sustainability in Bandar Lampung, Indonesia”, *Journal of Management, Business and Social Sciences*, Vol.1, No.1, pp.1–15.
26. Arnstein, S.R. (1969), “A Ladder of Citizen Participation”, *Journal of the American Institute of Planners*, Vol.35, No.4, pp.216-224.
27. Cevat Tosun (2000), “Limits to community participation in the tourism development process in developing countries”, *Tourism Management*, Vol.21, No.6, pp.613-633.
28. Francis Mugizi, J. Ayorekire, J. Obua (2017), “Factors That Influence Local Community Participation in Tourism in Murchison Falls Conservation Area”, *Journal of Environmental Science and Engineering A*, Vol.6, No.4, pp.209–223.
29. German Forum on Environment and Development (1999), *Tourism and Sustainable Development*, Bonn, Germany.
30. Goossens, C. (2000), “Tourism information and pleasure motivation”, *Annals of Tourism Research*, Vol.27, No.2, pp.301–321.
31. Jamieson, W. (2011), “An exploratory analysis of factors mediating community participation outcomes in tourism”, *Community Development*, Vol.42, No.3, pp.291–306.
32. Kantsperger, M., Thees, H., Eckert, C. (2019), “Local Participation in Tourism Development - Roles of Non - Tourism Related Residents of the Alpine Destination Bad Reichenhall”, *Sustainability*, Vol.11, No.24, 6947.
33. Keith, J. (1998), “Community representatives: Representing the ‘community’?”, *Social Science & Medicine*, Vol.46, No.7, pp.843-858.
34. Machado, A. (2003), *Tourism and Sustainability: Development and New Tourism in the Third World*, Psychology Press, London.
35. Murphy, Peter E. (1985), *Tourism: A Community Approach*, Methuen, London.
36. Pirogionic, I.I. (1985), *Gieografija turizma i ekskursij v SSSR, Centralnyj Sowiet po Turizmu i Ekskursijam*, Moskwa, ss.85.
37. Shankar Tiwari, Deepak Marahatta, Hari Devkota (2024), “Aspects of Community Participation in Eco-tourism: A Systematic Review”, *Journal of Multidisciplinary Research Advancements (JOMRA)*, Vol.2, No.1, pp.71–79.

38. Thammajinda, R. (2013), “*Community participation and social capital in tourism planning and management in a Thai context*”, Luận án tiến sĩ, Lincoln University, New Zealand.
39. Twomey, L. & O’Mahony, B. (2019), “Designing tourism governance: The role of local residents”, *Journal of Destination Marketing & Management*, Vol.11, pp.209-220.
40. UN Tourism (World Tourism Organization) (1998), *Sustainable Tourism Development: Guide for Local Planners*, UNWTO, Madrid.
41. UN Tourism (2014), “*Sustainable Tourism: Three Pillars*”.
42. WTO (World Tourism Organization) (1963), *Definition of Tourism – United Nations Conference on International Travel and Tourism*, Rome, Italy.
43. WTO (1992), *Definition of Sustainable Tourism – United Nations Conference on Environment and Development*, Rio de Janeiro, Brazil.
44. WTTC, WTO & Earth Council (1996), *Agenda 21 for the Travel and Tourism Industry: Towards Environmentally Sustainable Development*, London/Madrid.

### 3. Website

45. <https://daihochoabinh.edu.vn/thich-ung-cua-nguoi-dan-trong-phat-trien-du-lich-cong-dong-nham-bao-ve-huong-loi-tu-di-san-van-hoa-va-thien-nhien-the-gioi-trang-an-hoa-lu-ninh-binh> [truy cập ngày 10/1/2026].
46. <https://vietnamtourism.gov.vn/post/31856> [truy cập ngày 11/1/2026]
47. <https://vietnamtourism.gov.vn/post/31856> [truy cập ngày 12/1/2026]
48. <https://sodulich.ninhbinh.gov.vn/vi/tin-tuc-su-kien/tam-coc-bich-dong-mot-vung-non-nuoc-huu-tinh-230.html> [truy cập ngày 26/1/2026]
49. <https://sodulich.ninhbinh.gov.vn/vi/tin-tuc-su-kien/huong-toi-phat-trien-du-lich-ninh-binh-ben-vung-2641.html> [truy cập ngày 25/3/2026]
50. <https://nbtv.vn/tam-coc-bich-dong-xay-dung-diem-den-van-minh-du-lich-56719.html> [truy cập ngày 22/3/2026]
51. <https://www.scribd.com/document/529646092/Du-Lich-Bền-Vững-NXB-Đại-Học-Quốc-Gia-2001-Nguyễn-Đình-Hoè-186-Trang-1> [truy cập ngày 26/3/2026]

## PHỤ LỤC

### PHỤ LỤC 1: MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ KDL TAM CỐC - BÍCH ĐỘNG

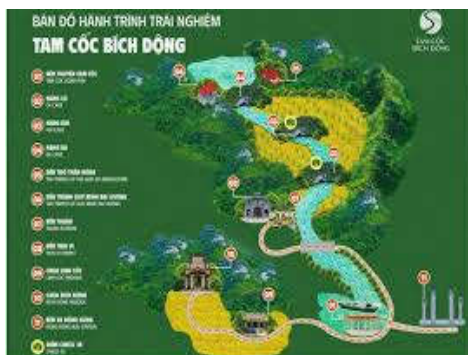
**Tam Cốc - Bích Động**



**Chùa Bích Động**



**Bản đồ hành trình tham quan  
Tam Cốc - Bích Động**



**Nghề thêu ren Văn Lâm**



**Lễ hội Đền Thái Vi**



**Cộng đồng địa phương tham gia khảo sát**



**PHỤ LỤC 2: PHIẾU KHẢO SÁT**  
**PHIẾU KHẢO SÁT SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG ĐỊA**  
**PHƯƠNG TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG**  
**TẠI KHU DU LỊCH TAM CỐC – BÍCH ĐỘNG**

Tôi tên là Phạm Thị Thảo, sinh viên Khoa Văn hóa - Du lịch của trường Đại học Hoa Lư. Hiện tại tôi đang thực hiện đề tài khóa luận tốt nghiệp: "Sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch bền vững tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động". Để đề tài này được thành công, những ý kiến đóng góp của quý Anh/Chị là yếu tố vô cùng quan trọng.

Tôi cam kết chỉ dùng các thông tin mà Anh/Chị cung cấp để sử dụng cho đề tài khóa luận tốt nghiệp. Thông tin của Anh/Chị sẽ được bảo mật và hoàn toàn không sử dụng cho mục đích khác.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

**Phần 1. Thông tin cá nhân**

**1. Giới tính**

☐ Nam

☐ Nữ

**2. Độ tuổi**

☐ Dưới 25 tuổi

☐ 25 - 40 tuổi

☐ 40 - 55 tuổi

☐ Trên 55 tuổi

**3. Trình độ học vấn**

☐ Chưa tốt nghiệp THPT

☐ Trung học phổ thông

☐ Trung cấp/Cao đẳng

☐ Đại học trở lên

**4. Nghề nghiệp**

☐ Nông nghiệp

☐ Công chức/Viên chức

☐ Lái đò

☐ Nhân viên văn phòng

☐ Công nhân

☐ Kinh doanh

☐ Lao động tự do

☐ Khác

## **Phần 2. Mức độ tham gia của cộng đồng vào hoạt động du lịch tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động**

### **5. Anh/Chị tham gia hoạt động du lịch nào dưới đây? (có thể chọn nhiều đáp án)**

- ☐ Lái đồ
- ☐ Sản xuất hàng thủ công và bán hàng lưu niệm
- ☐ Kinh doanh homestay, nhà nghỉ
- ☐ Kinh doanh ăn uống
- ☐ Cho thuê xe đạp, xe máy
- ☐ Hướng dẫn viên
- ☐ Dịch vụ vận chuyển (xe điện, taxi, grab,...)
- ☐ Khác
- ☐ Không tham gia

**Vui lòng đọc từng nội dung và đánh dấu ✓ vào 1 mức độ phù hợp nhất với thực tế của Anh/Chị**

#### **Quy ước mức độ**

Mức 0. Không tham gia

Mức 1. Thông tin: Thông tin được truyền tải từ các cơ quan quản lý, chính quyền địa phương đến các doanh nghiệp và người dân.

Mức 2. Tư vấn: Cộng đồng địa phương đóng góp ý kiến cho các cơ quan quản lý, là cơ sở để cơ quan quản lý đưa ra các quyết định tiềm năng về du lịch.

Mức 3. Hợp tác: Cộng đồng địa phương phối hợp với chính quyền, doanh nghiệp, cùng tham gia trao đổi, thống nhất và có ảnh hưởng đến quyết định

Mức 4. Hợp thức hóa: Cộng đồng tự đưa ra sáng kiến và chủ động liên hệ tìm kiếm sự giúp đỡ bên ngoài, giữ quyền kiểm soát, quyết định, tự đầu tư và mở rộng hoạt động kinh doanh du lịch

### **6. Anh/Chị hãy đánh giá mức độ tham gia cung cấp dịch vụ du lịch của cộng đồng địa phương tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động**

| <b>Nội dung đánh giá</b>                                                                                                                                         | <b>0</b> | <b>1</b> | <b>2</b> | <b>3</b> | <b>4</b> |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------|----------|----------|----------|
| Tham gia cung cấp hàng hóa, dịch vụ du lịch trực tiếp và cung cấp cho công ty lữ hành tổ chức các chương trình du lịch (chèo đò, bán hàng, lưu trú, ăn uống,...) |          |          |          |          |          |

|                                                                                                                                                      |  |  |  |  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|
| Tham gia góp ý về giá dịch vụ, cách phục vụ khách                                                                                                    |  |  |  |  |
| Đầu tư vào dự án du lịch để thu lợi nhuận.                                                                                                           |  |  |  |  |
| Thành lập nhóm hướng dẫn du lịch để tránh những vấn đề liên quan đến cộng đồng và tạo sự đồng thuận của cộng đồng địa phương trong hoạt động du lịch |  |  |  |  |

**7. Anh/Chị hãy đánh giá mức độ tham gia quản lý bảo vệ tài nguyên và môi trường của cộng đồng địa phương tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động**

| Nội dung đánh giá                                                                                                       | 0 | 1 | 2 | 3 | 4 |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|---|---|---|
| Tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường du lịch của địa phương (thu gom rác, dọn vệ sinh khu du lịch, khơi thông dòng chảy) |   |   |   |   |   |
| Góp ý về các vấn đề môi trường tại địa phương                                                                           |   |   |   |   |   |
| Tham gia các hoạt động bảo vệ cảnh quan, tài nguyên du lịch                                                             |   |   |   |   |   |
| Phối hợp của cộng đồng với các tổ chức/cơ quan liên quan trong bảo vệ tài nguyên và môi trường                          |   |   |   |   |   |
| Hướng dẫn nhắc nhở khách bảo vệ môi trường du lịch                                                                      |   |   |   |   |   |

**8. Anh/Chị hãy đánh giá mức độ tham gia trong quảng bá và bảo tồn văn hóa của cộng đồng địa phương tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động**

| Nội dung đánh giá                                                                                         | 0 | 1 | 2 | 3 | 4 |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|---|---|---|
| Giới thiệu điểm đến nổi bật cho khách du lịch                                                             |   |   |   |   |   |
| Tham gia hoạt động văn hóa phục vụ khách du lịch (làm nghề thủ công, biểu diễn văn nghệ, thuyết minh,...) |   |   |   |   |   |
| Góp ý về việc bảo tồn các di tích, văn hóa truyền thống của địa phương                                    |   |   |   |   |   |
| Tham gia quảng bá văn hóa – du lịch địa phương qua mạng xã hội hoặc các kênh truyền thông khác            |   |   |   |   |   |
| Phối hợp tổ chức sự kiện, lễ hội du lịch                                                                  |   |   |   |   |   |

**9. Anh/Chị hãy đánh giá mức độ tham gia vào quy hoạch và phát triển điểm đến của cộng đồng địa phương tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động**

| Nội dung đánh giá                                                                                                                                                                                                                | 0 | 1 | 2 | 3 | 4 |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|---|---|---|
| Tham gia vào bầu các ban quản lý du lịch địa phương định kỳ                                                                                                                                                                      |   |   |   |   |   |
| Tham gia góp ý trong các cuộc họp về du lịch tại địa phương (thành lập diễn đàn, câu lạc bộ, nhóm, đội,...) để thảo luận về du lịch tại địa phương và tác động của du lịch đến địa phương                                        |   |   |   |   |   |
| Tham gia vào đề xuất ý tưởng phát triển du lịch                                                                                                                                                                                  |   |   |   |   |   |
| Phối hợp của cộng đồng với các cơ quan/tổ chức liên quan trong việc ra quyết định phát triển du lịch (quy hoạch bãi đỗ xe, quy hoạch khu dịch vụ và khu bảo tồn, ban hành quy tắc ứng xử và các quy định cụ thể tại khu du lịch) |   |   |   |   |   |

**Phần 3. Đánh giá chung**

**10. Anh/Chị hãy đánh giá những lợi ích của du lịch đối với cộng đồng địa phương tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động (có thể chọn nhiều đáp án).**

- ☐ Du lịch góp phần nâng cao thu nhập, đời sống của cộng đồng địa phương
- ☐ Du lịch nâng cao hiểu biết, giao lưu văn hóa của cộng đồng địa phương
- ☐ Du lịch tạo thêm việc làm cho cộng đồng
- ☐ Du lịch góp phần cải thiện cơ sở hạ tầng tại địa phương
- ☐ Du lịch góp phần bảo tồn văn hóa địa phương
- ☐ Du lịch nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của cộng đồng
- ☐ Mức độ tham gia của cộng đồng trong hoạt động du lịch ngày càng tăng

**11. Anh/Chị hãy đánh giá những hạn chế khi tham gia hoạt động du lịch của cộng đồng địa phương tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động (có thể chọn nhiều đáp án).**

- ☐ Cộng đồng còn thiếu thông tin về phát triển du lịch tại địa phương
- ☐ Cộng đồng còn thiếu kỹ năng và kiến thức về du lịch
- ☐ Cộng đồng chưa được tham gia nhiều vào quá trình ra quyết định
- ☐ Chính quyền chưa có nhiều chính sách hỗ trợ người dân tham gia du lịch
- ☐ Có tình trạng cạnh tranh không lành mạnh trong hoạt động du lịch
- ☐ Lợi ích từ du lịch chưa được phân chia công bằng cho cộng đồng

**12.Theo Anh/Chị cần làm gì để nâng cao vai trò của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động?**

.....

.....

.....

.....

**Xin chân thành cảm ơn!**

**PHỤ LỤC 3: BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU KHẢO SÁT**

**Bảng 1. Đặc điểm mẫu khảo sát**

| STT | Tiêu chí             | Phân loại               | Số lượng<br>(người) | Tỷ lệ<br>(%) |
|-----|----------------------|-------------------------|---------------------|--------------|
| 1   | Giới tính            | Nam                     | 78                  | 52           |
|     |                      | Nữ                      | 72                  | 48           |
| 2   | Độ tuổi              | Dưới 25                 | 17                  | 11,3         |
|     |                      | 25 - 40                 | 45                  | 30           |
|     |                      | 40 - 55                 | 60                  | 40           |
|     |                      | Trên 55                 | 28                  | 18,7         |
| 3   | Trình độ học vấn     | Chưa tốt nghiệp<br>THPT | 24                  | 16           |
|     |                      | Trung học phổ thông     | 78                  | 52           |
|     |                      | Trung cấp/Cao đẳng      | 34                  | 22,7         |
|     |                      | Đại học trở lên         | 14                  | 9,3          |
| 4   | Nghề nghiệp<br>chính | Nông nghiệp             | 13                  | 8,7          |
|     |                      | Lái đồ                  | 72                  | 48           |
|     |                      | Kinh doanh              | 54                  | 36           |
|     |                      | Lao động tự do          | 5                   | 3,3          |
|     |                      | Khác                    | 6                   | 4            |

**Bảng 2. Hoạt động tham gia du lịch của cộng đồng địa phương tại khu  
Du lịch Tam Cốc - Bích Động**

| <b>Hoạt động du lịch</b>                    | <b>Số lượng (người)</b> | <b>Tỷ lệ (%)</b> |
|---------------------------------------------|-------------------------|------------------|
| Lái đò                                      | 105                     | 70               |
| Sản xuất hàng thủ công và bán hàng lưu niệm | 73                      | 48,7             |
| Kinh doanh ăn uống                          | 62                      | 41,3             |
| Kinh doanh homestay, nhà nghỉ               | 45                      | 30               |
| Cho thuê xe đạp, xe máy                     | 27                      | 18               |
| Dịch vụ vận chuyển (xe điện, taxi, grab)    | 18                      | 12               |
| Không tham gia                              | 15                      | 10               |

**Bảng 3. Mức độ tham gia cung cấp dịch vụ du lịch của cộng đồng  
địa phương tại khu Du lịch Tam Cốc - Bích Động**

| <b>Nội dung<br/>đánh giá</b>                                                                                                                            | <b>Mức 0</b>        |                      | <b>Mức 1</b>        |                      | <b>Mức 2</b>        |                          | <b>Mức 3</b>        |                      | <b>Mức 4</b>        |                      |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|----------------------|---------------------|----------------------|---------------------|--------------------------|---------------------|----------------------|---------------------|----------------------|
|                                                                                                                                                         | <b>Số<br/>lượng</b> | <b>Tỷ lệ<br/>(%)</b> | <b>Số<br/>lượng</b> | <b>Tỷ lệ<br/>(%)</b> | <b>Số<br/>lượng</b> | <b>Tỷ<br/>lệ<br/>(%)</b> | <b>Số<br/>lượng</b> | <b>Tỷ lệ<br/>(%)</b> | <b>Số<br/>lượng</b> | <b>Tỷ lệ<br/>(%)</b> |
| Cung cấp hàng hóa, dịch vụ du lịch trực tiếp và cung cấp cho công ty lữ hành tổ chức các chương trình du lịch (chèo đò, bán hàng, lưu trú, ăn uống,...) | 13                  | 8,7 %                | 19                  | 12,7 %               | 29                  | 19,3 %                   | 60                  | 40%                  | 29                  | 19,3 %               |
| Góp ý về giá dịch vụ, cách phục vụ khách                                                                                                                | 46                  | 30,7 %               | 62                  | 41,3 %               | 31                  | 20,7 %                   | 8                   | 5,3 %                | 3                   | 2%                   |

|                                                                                                                                                      |     |        |    |        |    |    |   |    |   |    |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|--------|----|--------|----|----|---|----|---|----|
| Đầu tư vào dự án du lịch để thu lợi nhuận.                                                                                                           | 120 | 80%    | 21 | 14%    | 6  | 4% | 3 | 2% | 0 | 0% |
| Thành lập nhóm hướng dẫn du lịch để tránh những vấn đề liên quan đến cộng đồng và tạo sự đồng thuận của cộng đồng địa phương trong hoạt động du lịch | 104 | 69,3 % | 31 | 20,7 % | 12 | 8% | 3 | 2% | 0 | 0% |

**Bảng 4. Mức độ tham gia quản lý, bảo vệ tài nguyên và môi trường của cộng đồng địa phương tại khu Du lịch Tam Cốc - Bích Động**

| Nội dung đánh giá                                          | Mức 0    |           | Mức 1    |           | Mức 2    |           | Mức 3    |           | Mức 4    |           |
|------------------------------------------------------------|----------|-----------|----------|-----------|----------|-----------|----------|-----------|----------|-----------|
|                                                            | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
| Tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường du lịch của địa phương | 10       | 6,6%      | 22       | 14,7 %    | 30       | 20%       | 66       | 44%       | 22       | 14,7 %    |
| Góp ý về các vấn đề môi trường tại địa phương              | 52       | 34,7 %    | 60       | 40%       | 27       | 18%       | 8        | 5,3%      | 3        | 2%        |

|                                                                                                |    |        |    |        |    |        |    |        |    |       |
|------------------------------------------------------------------------------------------------|----|--------|----|--------|----|--------|----|--------|----|-------|
| Tham gia các hoạt động bảo vệ cảnh quan, tài nguyên du lịch                                    | 30 | 20%    | 44 | 29,3 % | 50 | 33,3 % | 19 | 12,7 % | 7  | 4,7 % |
| Phối hợp của cộng đồng với các tổ chức/cơ quan liên quan trong bảo vệ tài nguyên và môi trường | 82 | 54,7 % | 42 | 28%    | 16 | 10,7 % | 7  | 4,7%   | 3  | 2%    |
| Hướng dẫn nhắc nhở khách bảo vệ môi trường du lịch                                             | 15 | 10%    | 30 | 20%    | 36 | 24%    | 57 | 38%    | 12 | 8%    |

**Bảng 5. Mức độ tham gia quảng bá, giữ gìn văn hóa bản địa của cộng đồng địa phương tại khu Du lịch Tam Cốc - Bích Động**

| Nội dung đánh giá                             | Mức 0    |           | Mức 1    |           | Mức 2    |           | Mức 3    |           | Mức 4    |           |
|-----------------------------------------------|----------|-----------|----------|-----------|----------|-----------|----------|-----------|----------|-----------|
|                                               | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
| Giới thiệu điểm đến nổi bật cho khách du lịch | 10       | 6,7%      | 22       | 14,7 %    | 29       | 19,3 %    | 65       | 43,3 %    | 24       | 16%       |

|                                                                                                           |    |        |    |        |    |        |    |      |   |       |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|--------|----|--------|----|--------|----|------|---|-------|
| Tham gia hoạt động văn hóa phục vụ khách du lịch (làm nghề thủ công, biểu diễn văn nghệ, thuyết minh,...) | 22 | 14,7 % | 38 | 25,3 % | 45 | 30%    | 36 | 24%  | 9 | 6%    |
| Góp ý về việc bảo tồn các di tích, văn hóa truyền thống của địa phương                                    | 60 | 40%    | 58 | 38,7 % | 22 | 14,7 % | 8  | 5,3% | 2 | 1,3 % |
| Tham gia quảng bá văn hóa – du lịch địa phương qua mạng xã hội hoặc các kênh truyền thông khác            | 88 | 58,7 % | 31 | 20,7 % | 18 | 12%    | 7  | 4,7% | 6 | 4%    |
| Phối hợp tổ chức sự kiện, lễ hội du lịch                                                                  | 65 | 43,3 % | 45 | 30%    | 27 | 18%    | 10 | 6,7% | 3 | 2%    |

**Bảng 6. Mức độ tham gia vào công tác quy hoạch điểm đến của cộng đồng địa phương tại khu Du lịch Tam Cốc - Bích Động**

| Nội dung đánh giá                                                                                                                                                                         | Mức 0    |           | Mức 1    |           | Mức 2    |           | Mức 3    |           | Mức 4    |           |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------|----------|-----------|----------|-----------|----------|-----------|----------|-----------|
|                                                                                                                                                                                           | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
| Tham gia vào bầu các ban quản lý du lịch địa phương định kỳ                                                                                                                               | 126      | 84%       | 15       | 10%       | 5        | 3,3%      | 4        | 2,7%      | 0        | 0%        |
| Tham gia góp ý trong các cuộc họp về du lịch tại địa phương (thành lập diễn đàn, câu lạc bộ, nhóm, đội,...) để thảo luận về du lịch tại địa phương và tác động của du lịch đến địa phương | 112      | 74,7 %    | 24       | 16%       | 8        | 5.3%      | 3        | 2%        | 3        | 2%        |
| Tham gia vào đề xuất ý tưởng phát triển du lịch                                                                                                                                           | 119      | 79,3 %    | 19       | 12,7 %    | 7        | 4,7%      | 3        | 2%        | 2        | 1,3 %     |

|                                                                                                                                                                                                                                  |     |     |   |      |   |      |   |    |   |    |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-----|---|------|---|------|---|----|---|----|
| Phối hợp của cộng đồng với các cơ quan/tổ chức liên quan trong việc ra quyết định phát triển du lịch (quy hoạch bãi đỗ xe, quy hoạch khu dịch vụ và khu bảo tồn, ban hành quy tắc ứng xử và các quy định cụ thể tại khu du lịch) | 135 | 90% | 8 | 5,3% | 4 | 2,7% | 3 | 2% | 0 | 0% |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-----|---|------|---|------|---|----|---|----|

**Bảng 7. Đánh giá của cộng đồng về lợi ích từ phát triển du lịch tại khu Du lịch Tam Cốc - Bích Động**

| Lợi ích                                                               | Số lượng (người) | Tỷ lệ (%) |
|-----------------------------------------------------------------------|------------------|-----------|
| Du lịch góp phần nâng cao thu nhập, đời sống của cộng đồng địa phương | 137              | 91,3      |
| Du lịch nâng cao hiểu biết, giao lưu văn hóa của cộng đồng địa phương | 136              | 90,7      |
| Du lịch tạo thêm việc làm cho cộng đồng                               | 132              | 88,0      |
| Du lịch góp phần cải thiện cơ sở hạ tầng tại địa phương               | 128              | 85,3      |
| Du lịch góp phần bảo tồn văn hóa địa phương                           | 123              | 82,0      |
| Du lịch nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của cộng đồng               | 120              | 80,0      |
| Mức độ tham gia của cộng đồng trong hoạt động du lịch ngày càng tăng  | 117              | 78,0      |

**Bảng 8. Đánh giá của cộng đồng về những hạn chế, rào cản khi tham gia du lịch tại khu Du lịch Tam Cốc - Bích Động**

| <b>Hạn chế</b>                                                         | <b>Số lượng<br/>(người)</b> | <b>Tỷ lệ<br/>(%)</b> |
|------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|----------------------|
| Cộng đồng còn thiếu thông tin về phát triển du lịch tại địa phương     | 76                          | 50,7                 |
| Cộng đồng còn thiếu kỹ năng và kiến thức về du lịch                    | 104                         | 69,3                 |
| Cộng đồng chưa được tham gia nhiều vào quá trình ra quyết định         | 113                         | 75,3                 |
| Chính quyền chưa có nhiều chính sách hỗ trợ người dân tham gia du lịch | 93                          | 62,0                 |
| Có tình trạng cạnh tranh không lành mạnh trong hoạt động du lịch       | 87                          | 58,0                 |
| Lợi ích từ du lịch chưa được phân chia công bằng cho cộng đồng         | 91                          | 60,7                 |